WR-0012

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # ________

VEWL. # ________

I-171: ___Yes, ___No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER
REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN (Last) THI KIM (Middle) NGUYET (First)

   Current Address 202 lô 2, Cư xá Thanh Đa, P.27, Q. Bình Thạnh, TPHCM

   Date of Birth 5/27/1922 Place of Birth Thua Thien

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

   LE QUANG TUYEN (04/01/23

   Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Major (Dalat Academy)

   TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 1983 To DEATH DATE: 11/30 1984 in prison

3. SPONSOR'S NAME: ________
   Name

   ____
   Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9/3/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI KIM NGUYET
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE QUANG NHAT	9/6/1960	Son
LE QUANG CHINH	6/14/1958	Son
LE THI KIM NGA	7/22/1967	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # ____________

VEWL.# ____________

I-171 : ____Yes, ____No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Lê (Last) Quang (Middle) Tuyến (First)

   Current Address 202, Lô 2 Cư xá Thanh Đa, F27, Q. Bình Thạnh, TP HCM VN.

   Date of Birth 4-1-1923 Place of Birth Vietnam

   Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Major

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 1984 (Deceased in camp)

3. SPONSOR'S NAME: Families of Vietnamese Political Prisoners Ass'n.
   Name

   ____
   Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: ____________

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Quang Tuyến
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon. 13. 10. 1988

Kính Thưa Bà

Thỉnh cầu Bà và quí hội giúp đỡ và can thiệp, ~~tôi~~ làm theo giấy của hội gửi về.

Hồ sơ của tôi mới thư 2 lần và các giấy tờ cần thiết hình ảnh. Xin quí hội giúp đỡ vì tuổi liếp của tôi ở gần nhà có người đã được cấp IV và lọ. còn tôi thì đến nay chưa có giấy tờ gì cả, nên nhận được thư của tôi! và có kết quả gì cầu mong Bà và quí hội thông báo cho biết.

Chân thành cảm ơn
Bà và quí Hội

DUONG VĂN HỒNG

Tôi ... nêu họ tên là
... THỊ KIM NGUYỆT, sanh 1922
Hiện thường trú tại số 202 Lô 2 cư xá Thanh Đa
Phường 27 quận Bình Thạnh, Saigon (TP. Hồ Chí Minh).
Là vợ chánh thất của ông LÊ QUANG TUYẾN, cựu
Thiếu Tá của chế độ cũ. Số quân: 43/200653
Tốt nghiệp Trường Võ bị quốc gia Việt Nam năm 1955
Đã chết trong trại cải tạo Bình Điền Huế ngày 30 tháng
11 năm 1984 và đã cải táng đưa di cốt về Saigon vào
ngày 04. 6. 1988.
Và là Mẹ của Lê quang ANH, cựu Hải quân Trung
úy của chế độ cũ, tùng sự tại HQ 09. Bộ tư lệnh
Hạm đội. Cải tạo từ tháng 4.1975 đến 9.6.1982 tại Trại
cải tạo Bình Điền Huế. Hiện gia đình cháu đang sinh
sống với tôi tại địa chỉ trên.

Qua sự giới thiệu và hướng dẫn lập hồ sơ của
một số đồng bạn bè là những sĩ quan trước đây.

- Ngày 10.3.1988 Gia đình tôi có gởi sang nhờ Bà
và quí Hội giúp đỡ 1 photocopie các giấy tờ để nhờ các
Tổ chức tại Hoa Kỳ giúp đỡ cho gia đình tôi tại Việt
Nam đang gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống. Và trên
hết là xin nhờ Bà gởi hồ sơ đến cơ quan của chương
trình ODP tại Thái Lan và Hoa Kỳ đồng ý cho gia đình
chúng tôi được định cư sinh sống tại Hoa Kỳ.
- Ngày 15.6.1988, sau khi các cháu đi Huế cải táng
chồng tôi. Gia đình đã làm hai (02) hồ sơ. Một của
tôi và các con cháu. Một của gia đình cháu Anh (một
vợ và 03 con). Đặc biệt trong hồ sơ có giấy xác nhận
cải táng do Trại cải tạo xác nhận. Vì lúc chồng tôi
chết Trại đã không cấp 1 giấy tờ gì cả.

Hai hồ sơ trên cùng với việc vừng như hồ sơ trước

gởi về c
vẫn đông
ngày đêm mong
hôm nay vẫn chưa nhận

Lẽ ra Tôi phải viết ... ng gởi đến Bà và quí Hội nhưng vì hoàn cảnh quá nghèo khổ nên gia đình Ông Bà Dương văn Hồng cho phép tôi được viết trên bức thư của gia đình Ông Bà xin gởi đến Bà và quí Hội giúp đỡ.

Mong Bà và quí Hội thông cảm và thứ lỗi cho gia đình tôi.

Sau khi nhận được thư xin Bà hồi âm cho để gia đình yên tâm. Và xin Bà vui lòng hỏi Chương Trình ODP Tại Thái Lan về Trường hợp của gia đình con cháu chúng tôi. Nếu như Hồ sơ còn thiếu những giấy tờ gì xin Bà nhắc nhở để Tôi bổ túc thêm.

Thành thật Tri ân quí Hội và Bà.
Chúc Bà và quí Hội luôn dồi dào sức khoẻ, Hạnh phúc, Như ý.

Kính chào Bà và quí Hội
Kính thư
NGUYỄN THỊ KIM-NGUYỆT
Số 202 Lô 2 cư xá Thanh Đa
Phường 27 Quận Bình Thạnh
Saigon (T.P. Hồ Chí Minh)

Fr: Bich Tran

DENVER, CO 802
PM
03 MAR
1989

Xin giúp đỡ WP0012 MAR 0 3
(Bạn)

Bà

TO: Khúc Minh Thơ
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635
(President Families of Vietnamese Political Prisoners Association.)

Colorado, March 3 - 89
Thưa Bà Khúc Minh Thơ.

Tôi vừa nhận được thơ của Bà Nguyễn thị Kim Nguyệt - WP. 0012 là vợ góa của Tù Nhân Cố Thiếu Tá Lê quang Tuyến từ VNam gởi qua. Tôi xin phép được giới thiệu Tôi là em kết nghĩa cùng Lê quang Chỉnh (con trai thứ của Bà Nguyệt) Tôi đến Mỹ cách đây 6 tháng - Thời gian còn sống cùng Gia Đình bên VNam, hằng ngày Tôi vẫn đến Sinh Hoạt và bàn luận cùng Gia Đình Bà Nguyệt và các con của Bà. Bản thân Tôi cùng đã tham dự lễ an táng Thi Hài Tù Nhân Cố Thiếu Tá Lê quang Tuyến và cùng có mặt trong lần Đám Giỗ đầu Tiên kể từ ngày ông Tuyến chết trong Trại Tù của Bọn Cộng Sản. Tôi hiểu rõ hoàn cảnh Gia Đình Bà Nguyệt nhiều lắm bởi Tôi đã từng sống hằng tháng trong Gia Đình ấy (Thời gian Tôi trốn bọn Cộng Sản vì đi vượt Biên bị Thất Bại) - Nay Tôi xin phép Bà Cho Tôi được đôi dòng tâm sự về Hoàn Cảnh - Điều Kiện và kinh Tế của Gia Đình Bà Nguyệt - để Bà có thể có nhiều sự ưu ái và sốt sắng hơn trong việc giúp Cho Gia Đình Bà Nguyệt chóng định cư và hoàn tất thủ tục xuất cảnh qua U.S.A theo Chương Trình ODP mà Chính phủ Hoa Kỳ đặc biệt dành cho Tù Nhân và Gia Đình của họ tại VNam (Chỉ ưu tiên cho Tù Nhân là sĩ quan của quân lực VNCH)

Thưa Bà!

Bà Nguyệt năm nay cũng đã cao tuổi, hay bệnh Thấp Khớp (Bệnh tuổi già) có 5 người con - 1 người đã chết trước 1975. Hiện nay còn lại 4, 3 người đã lập Gia Đình là Lê quang Anh (là Sĩ Quan Hải Quân VNCH), Lê Thị Kim Ngọc, Lê Quang Chính - Riêng người con út Lê quang Nhật (cũng là Bạn Chí cốt của Tôi) vẫn chưa lập Gia Đình vì Kinh Tế Khó khăn và bọn Cộng Sản đàn áp không cho Tìm việc làm sinh sống nên phải trốn lên Đà Lạt đi làm vườn cùng người quen - Không cần phải bày tỏ thêm - Tôi nghĩ Bà cũng am hiểu khá nhiều hoàn cảnh của bao Gia Đình người Việt chúng ta còn sống trong cảnh chèn ép, bóc lột, tàn nhẫn của bọn Cộng Sản khốn mạt kia - Riêng những Gia Đình là Thân Nhân của Sĩ Quan Quân lực VNCH mà từ cấp Đại úy trở lên. Tất cả những người con của Bà hiện nay đều sống thật vất vả, phải buôn bán chạy ngược xuôi kiếm cơm hằng ngày. Bên cạnh là sự đàn áp của Bọn Cộng Sản dành cho Gia Đình Bà Nguyệt và bản thân người Con Trai Đầu Lê quang Anh (là Sĩ Quan Hải Quân) thì phải chịu lắm lầm than kể từ sau ngày Anh Anh mãn hạn Học Tập cải tạo về sống cùng Gia Đình và vợ con - Cũng đã tìm cách vượt Biển mà số phận hẩm hiu, thất bại nên cũng sống thật lầm than cơ cực - Gia Đình Bà Nguyệt lại c có một ai là Thân Nhân tại Nước Ngoài nên không có viện trợ - Sống dưới thời Cộng Sản cai trị -

Tôi thiết nghĩ Bà cũng tưởng tượng cơ cực và lầm than đến bao nhiêu? lại còn cảnh tượng Cộng Sản chèn ép những Gia Đình thân nhân của Sĩ Quan Quân

Lức VNCH.

Kính thưa Bà, khi tôi viết thư này cho Bà thì đầu tiên là tôi xin thay mặt cho Gia Đình người Bạn thân, người Anh kết nghĩa (đều là con trai của Bà Nguyệt) thành thật cảm động và mang ơn Bà đã vận động Hội giúp đỡ tạo điều kiện cho Gia Đình Bà Nguyệt được phép xuất cảnh theo CDP program. Hiện tại thì Bà có gởi thơ cho Bà Nguyệt tại VNam. báo là làm giấy tờ để xin thủ tục xuất cảnh - Bà Nguyệt báo tin cho tôi hay, là chỉ làm kịp 1 Bản (cho mỗi loại) để gởi qua cho Bà - Nhưng Hồ Sơ thì không đầy đủ các thành viên trong Gia Đình Bà Nguyệt. Bà Nguyệt có nhờ tôi viết thư cầu xin Bà giúp đỡ vận động Hội giúp cho cả Gia Đình Bà gồm 4 con (3 người đã lập Gia Đình) được lập Hồ Sơ xuất cảnh - Đây là vấn đề khó khăn - Bởi năm 89 này, Chính phủ Hoa Kỳ cắt giảm việc thu nhận người Tỵ nạn ĐNÁ vào Mỹ (dưới bất cứ hình thức nào) Nhưng Gia Đình Bà Nguyệt vẫn nuôi hy vọng là nhờ Bà tạo Điều Kiện và vận Động Hội giúp cho Bà Nguyệt những ước mong trên -

Hiện tại Gia Đình Bà Nguyệt rất mong Tin Tức của Bà để lo Bổ túc thêm những Giấy Tờ cần thiết cho việc Định Cư tại Hoa Kỳ...

Mọi Chi phí về vấn đề Thư từ, liên lạc cùng Gia Đình Bà Nguyệt - Nếu Bà thấy cần thì hãy dành chút thời gian liên lạc cùng tôi - Tôi sẽ hoàn lại cho Bà mọi Chi phí kể trên -

Nay thì lần đầu tiên Tôi mạn phép viết thư cho Bà, cầu xin nơi Bà lấm lòng Nhân Ái và tạo mọi Điều kiện cũng như vận Động Hội đồng giúp đỡ cho Bà Nguyệt chồng Đính cử - Tôi xin phép Bà cho Tôi được dừng Bút. Thành tâm Tôi luôn cầu chúc Bà thật dồi dào sức khoẻ để giúp đỡ cho Dân Tộc Nam chúng ta - Mong Bà sớm phúc đáp cho Gia Đình Bà Nguyệt tại Nam.

Kính Thư

Phúc Tran

P.S :- Nếu Tiện Tôi xin Bà cho Tôi biết tên Người Hội Trưởng hay BCH Hội Ái Hữu của SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Dalat tại USA. Thành thật cảm tạ sự giúp đỡ của Bà

- Tôi mong tin Bà lắm -

- Tên và Địa chỉ của Bà Nguyệt.

Nguyễn thị Kim Nguyệt
(WP 0012)
202 B 2 Cư xá Thanh Đa
F. 27. Q. Bình Thạnh. H.C.M City

Hay là: Lê quang Chỉnh
338/9 Bis Điện Biên Phủ
F. 11, Q. 10, HCM City

FR. DƯƠNG VAN HỒNG
68/36 PHAM THẾ HIỂN.
Phường I quận 8
Hồ Chí Minh City.

70đ

HO CHI MINH
14.10.88
70000

VIET NAM
9260 đ

PAR AVION

NOV 0 ? 1988

TO MRS KHÚC MINH THƠ
PO. BOX 5435 ARLINGTON.
VA. 22205 - 0635
USA.

PAR AVION VIA AIR MAIL

WP_0012

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Tỉnh BTT

Số ...... HS

BẢN CHÍNH
HOÀN LẠI TÒA ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY BÁO BỊ CÁO

(Đến phiên tòa)

TÒA ÁN NHÂN DÂN Tỉnh - BTT

Báo cho ông. Lê Quang Tuyến

Ở tại Trại giam Thừa phủ – Huế

hồi 6 giờ 30' ngày 10 tháng 6 năm 1983 (tức là ngày ____ tháng ____ âm lịch) phải có mặt tại phiên tòa sơ thẩm (hoặc phúc thẩm), của Tòa án nhân dân Tỉnh BTT

Đặt tại Chi cục thống kê – BTT (Số 2 Lý Thường Kiệt)

Để xét xử sơ thẩm về hình sự

Khi đến phiên tòa, bị cáo cần đem theo giấy này và mọi giấy tờ, tài liệu cần thiết.

Nếu bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, bị cáo có thể bị dẫn giải tới phiên tòa, hoặc bị xét xử vắng mặt

Chú ý: ngày 10/6/1983.

Ngày 12 tháng 5 năm 1983
TM Chánh án
TP

Phạm Văn Sửu

Nguyễn Thị Kim Nguyệt
402 Lô ... cư xá Thanh Đa, F27
... Thạnh, Hồ Chí Minh
V.Nam

VIET NAM 2000 ... SM: ...

PAR AVION

TP. HỒ CHÍ MINH 18.2.89 70000

VIET NAM 9570 đ BƯU CHÍNH SM: 003

WP 0012

Mrs. KHUC MINH THO
P.O Box. 5435
Arlington, VA 22205-0635
U.S.A

TP. HỒ CHÍ MINH 18.2.89 70000

PAR AVION VIA AIR MAIL

WP-CC12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN TẠM TRÚ THEO MẸ

Kính gửi : BAN CÔNG AN PHƯỜNG 27-QUẬN BÌNH THẠNH - TP.HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN KHU VỰC LÔ II

Tôi tên : LÊ QUANG NHẬT, Bí danh : Không
Sanh ngày 07 tháng 09 năm 1960 tại Tiên Nộn, Phú Mậu, Huế, Bình Trị Thiên.
Nghề nghiệp : Làm công cho tư nhân
Con ông : LÊ QUANG TUYỂN (chết)
và Bà : NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT, sinh năm 1922
Hiện thường trú tại số 202 Lô II Cư Xá Thanh Đa, Phường 27 Quận Bình Thạnh.

Nay xin Quí cấp xác nhận tôi hiện tạm trú dài hạn theo mẹ để làm ăn sinh sống tại địa chỉ trên để tiện việc về hành chánh.

Thành thật biết ơn.

Phường 27, ngày 03 tháng 12 năm 1988
Ký tên,

LÊ QUANG NHẬT

Xác nhận:
Đ/s có tạm trú dài hạn tại 202 lô II CXTĐ P27 BT
Ngày 3/12/1988
T.CA

Huỳnh Văn Thương

Số 580

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 27

Ngày 06 tháng 11 năm 1988

UBND PHƯỜNG 27 - BÌNH THẠNH

KT. CT

Đinh Thị Thanh

WP-0012

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN CỚ MẤT GIẤY Chứng minh nhân dân

Kính gởi: Ban chỉ huy Công An Phường Vĩnh Lợi. HUẾ

Tôi tên là: Lê quang Nhật, bí danh: Không có.
Sanh ngày: 27 tháng 9 năm 1960.
Nguyên-quán: Thôn Tiên Nộn, xã Phú Mậu, Huế.
Trú quán cư: Số 9/30 Phan đình Phùng, Vĩnh Lợi, Huế.
Nghề nghiệp: Học nghề giày da thuộc Tổ gia công giày Phú Hoà, thành phố Huế.

Kính trình Ban chỉ huy một việc như sau:
Nguyên ngày thứ bảy 02.8.1986 vào lúc 9g sáng, tôi được phân công đi nhận da tại bộ gia công đưa về cơ sở sản xuất tại Phường Xuân Phú. Lúc qua đoạn đường Lê quý Đôn vì chở hàng nặng và sơ ý nên tôi đã đánh rơi một ví trong đó có 1 giấy CMND mang số 200173145 do Công An Quảng Nam - Đà nẵng cấp và sổ tiết kiệm ngân hàng cùng vài tấm hình của gia đình.

Nay tôi làm đơn xin kính trình Ban chỉ huy để được xác thực và ngăn chặn kẻ xấu lợi dụng giấy tờ của người khác làm điều phi pháp.

Tôi xin tỏ lòng biết ơn chân thành đến Ban chỉ huy.

Công an phường Vĩnh Lợi xác nhận anh Lê quang Nhật có đến báo mất chứng minh nhân dân ngày 3/8/86 tại công an phường.

Ngày 3/8/86
P. trưởng công an phường
[signature]

Kính trình,
Vĩnh Lợi, ngày 02 tháng 8 năm 86
Người viết đơn:
[signature]
LÊ QUANG NHẬT.

Số 112 /VPUB

CHỨNG NHẬN ... BÌNH CHÁNH

... [illegible]

Ngày 29 tháng 11 năm 1988

UBND ... BÌNH CHÁNH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 10đ

WP-601

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [redacted]

Họ tên: NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT

Sinh ngày: 27-5-1922

Nguyên quán: Phú Lương Hương Phú, B.T.Thiên

Nơi thường trú: 91/30, Phan Đình Phùng, Huế, B.T.Thiên

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

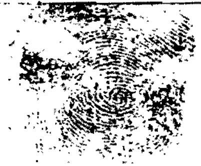

NGÓN TRỎ TRÁI

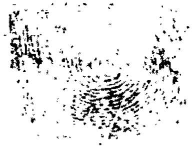

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 0,5cm dưới, sau đuôi mắt phải

Ngày 31 tháng 5 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

[illegible]

WP-6012

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 0229 67[illegible]3

Họ Tên LÊ-QUANG-TUYẾN

Ngày, nơi sanh 01-01-19[illegible]

Tiền-Nộn, [illegible]-thiên

[illegible] Lê-quang-Truyền

Trần-thị-[illegible]

Địa chỉ 101 Phan-[illegible]-Phùng, Huế

Dấu vết riêng:
Chấm seo cách 1 sau cánh phải mũi.-

Chữ ký đương sự:

Huế, ngày 25-10- 1969
TUN.Trưởng-Ty CSQG T.Thiên
Phó Trưởng-Ty

HUỲNH-VĂN-THIỆN

Cao: 1 th 66

Nặng: 52 Kg.

Ngón trỏ

WP-0012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 100028121

Họ tên LÊ QUANG TUYẾN

Sinh ngày 01-4-1923

Nguyên quán Phú Mậu
Hương Phú, B.T.Thiên

Nơi thường trú 91/30, Phan Đình
Phùng, Huế, B.T.Thiên

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 0,3cm dưới, trước đuôi mắt trái.

Ngày 1 tháng 6 năm 1978

KT. GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Lê Chính.

WP-0012

BỘ NỘI VỤ

(1) CA - BTT

Số 83 /GB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO

(LẦN THỨ 01)

Báo ông, bà Lê Quang Tuyến

ở 91/30 Đường Phan Đình Phùng Huế

Đúng 14 giờ 30 ngày 07 tháng 9 năm 1982 phải có mặt

tại Đồn Công An Vĩnh Lợi Huế

Để Làm việc Cơ

Thời gian làm việc Tùy theo yêu cầu

Mang theo đồ dùng cá nhân: gạo tiền ăn trong thời gian làm việc.

Ngày 2 tháng 9 năm 1982

TL Trưởng CA. BTT

[signature]

Đặng Minh Xương

CƯỚC CHÚ: Yêu cầu ông, bà mang giấy này đến gặp ....

Tại ....

BTT-326-100 X 10 - 81

WP - 0012

Địa chỉ : Nguyễn thị Kim Nguyệt
Tổ 2 202 Cư-xá Thanh Đa Quận Bình Thạnh. Thành phố Hồ chí minh

Số TT	THÁNH DANH và HỌ TÊN	NAM	NỮ	NGÀY và NƠI SINH	NGÀY THÁNG NĂM Rửa tội	Rước lễ	Thêm sức	Hôn phối	LIÊN HỆ GIA ĐÌNH	GHI CHÚ
	Mactha							cử hành		
	Nguyễn thị Kim Nguyệt		nữ	sinh 27-6-1922 Tiên Nộn	3-6-1922	1929	1931	17-10-1964	Vợ	
	Lê quang Luyện	Nam		1-4-1923 ~~trên Hòa tại~~ Tiên Nộn, Phú Vang, Thừa Th				17-10-1964 với phép Chuẩn khác đạo do ĐGM Alarru(?) ban ngày 3-10-1964 [signature] Lm Trần V. Hưng bề trên Dòng Chúa Cứu Thế Huế	chồng	Chết 19[illegible] 30-11

Chứng nhận sự thật của những lời khai trên!
Tp Hồ Chí Minh 10-02-1989
[signature]
[stamp]
L.M. TRẦN-VĂN-HƯNG
Dòng Chúa Cứu Thế

WP-0012

CHỨNG NHẬN HÔN PHỐI

Tên Thánh, Họ, gọi Lê Quang Tuyến
Con Ông Lê Quang Truyền
và Bà Trần Thị Cháu
Sinh ngày 1-4-1923
Rửa tội ngày (Âm lịch)
tại Nhà Thờ
Do Linh mục
Địa phận
Người đỡ đầu

Tên Thánh, Họ, gọi Martha Nguyễn Thị Kim Nguyệt
Con Ông Nguyễn văn Huynh
và Bà Nguyễn Thị Nhơn
Sinh ngày 27-5-1922
Rửa tội ngày 3-6-1922 (Âm lịch)
tại Nhà Thờ Tiên Nộn Địa phận Huế
Do Linh mục
Địa phận Huế
Người đỡ đầu

ĐÃ CHỊU PHÉP HÔN PHỐI : với phép chuẩn khác đạo do Đ.G.M. J.B. Urrutia ban ngày 3-10-1964
tại Nhà Thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, Huế
ngày 17-10-1964 [Cửu Thứ]
Do Linh mục J.M. Trần văn Hùng Dòng Chúa
và hai nhân chứng

Chữ ký của Chồng :

Chữ ký của Vợ :

Chữ ký của hai Nhân Chứng :

Trích sổ Hôn Phối Nhà Thờ Họ
Số

Chứng nhận của Linh Mục Bổn sở

Concordat cum originali

Hùng CSsR

WP-0012

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHÀ HƯU BỔNG và CẤP DƯỠNG
Số : 002617 /CCB/HBTT

CLQ : X — ĐPQ : [ ]

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

— Chiếu SLU số 058 TT/SLU ngày 26-12-72 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân hiện dịch.
— Chiếu SL 406 TT/SL ngày 26-5-73 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân ĐP [illegible]
— Chiếu hồ sơ xin Hưu Bổng số [illegible]
— Chiếu

NGHỊ - ĐỊNH

Điều 1. Ông, (Bà) [illegible]
Ngày và nơi sanh [illegible] 1923 TẠI THỪA THIÊN
Địa chỉ [illegible] PHAN ĐÌNH PHÙNG, HUẾ.
Căn cước số 02256723 cấp tại [illegible]
[illegible] của [illegible]
Cấp [illegible] số quân [illegible]
Đơn vị [illegible] ngày [illegible]

Số Tên thân nhân được cấp phụ cấp	Ngày sanh	Được hưởng đến	CƯỚC CHÚ
[illegible]	1922	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible].6.58	[illegible].7.78	
[illegible]	07.9.60	[illegible].9.78	
[illegible] KIM [illegible]	[illegible].7.67	[illegible]	

Được hưởng một khoảng Hưu-Bổng thiệt-thọ (b) [illegible] kể từ ngày [illegible]
như sau :

VỚI PHẦN CHIẾT TÍNH QUÂN VỤ VỀ :

	Năm	Tháng	Ngày	CƯỚC CHÚ
I. ĐIỀU KIỆN LẬP QUYỀN :				
— Tiền quân vụ				
— Quân vụ QL.VNCH	19	9	15	
— Công vụ Dân chính				
CỘNG (x)	19	9	15	
II. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:	14	7	3	
— Khoảng gia tăng đặc biệt (y)				
CỘNG CHUNG : x + y	34	4	18	

TÍNH THÀNH NIÊN KIM THANH TOÁN LÀ : 34 NK 5

[illegible]

VỚI CÁC GIÁ BIỂU HƯU-BỔNG ÁP DỤNG.

Thời gian thay đổi giá biểu	số thân nhân được hưởng	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt bằng số	bằng chữ
Từ [illegible].10.73 đến [illegible]	[illegible]	[illegible]	
Từ [illegible] đến [illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
Từ đến			
Từ đến			

VỚI CÁC CHI TIẾT VỀ PHẦN CHIẾT TÍNH GIÁ BIỂU CHÓT GHI TRÊN

Hưu-Bổng được thanh toán với LCB số [illegible] niên kim [illegible] số con [illegible]

A. Hưu-Bổng với công thức LCB x 2 x NK / 100 (áp dụng giá biểu sau cùng)	B. Được trả tiền tại Ty Ngân, Khố tỉnh [illegible] (d)
— Hưu-Bổng [illegible] $ TCN	Trả kỳ nhứt (phiếu số 1)
— Phụ cấp vợ [illegible] $ TCN	Thời gian [illegible] đến [illegible]
— Phụ cấp con 9.000 $ TCN	Số tiền [illegible] $
— Bồi khoản gạo (c) [illegible] $ TCN	Khấu trừ [illegible] [illegible] $
CỘNG : [illegible] $ TCN	Còn được lãnh [illegible]
	[illegible]
	Trả các kỳ kế tiếp (Phiếu số 2 trở đi) (giá biểu TCN ghi bên)

[illegible]

Điều 2 : Tổng Thơ-Ký, Giám Đốc Nha Hưu-Bổng và Cấp dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị - định này.

SAIGON, ngày 6 Th.1. 1975
TUQ. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH,

O.S. DƯƠNG-ĐÌNH-HÒA
Phụ-tá Kế-Hoạch

a) Giải ngũ, Mệnh một, có quy trách [illegible] không quy trách công vụ.
b) Thâm niên, Tỷ lệ, Hỗn hợp, Chuyển quyền Giám hộ cô nhi, Sai biệt, Đặc biệt.
c) Do Cơ-quan Ngân-Khố trực tiếp trả.
d) Trường hợp có truy trả ghi dưới khấu trừ tiền lãnh trội theo CTHC định kỳ.
e) Số tiền truy lãnh viết bằng chữ.

a) [illegible]

NĂM	1 Tháng 1	1 Tháng 4	1 Tháng 7	1 Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT — Ký tên,

Họ và tên ____________

Ngày ____________

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D

và SỔ HƯU BỔNG ____ Hưu-bổng ____ 00267? ngày ____ 6.I.75

Người nhận

Họ và tên: LÊ-QUANG-TUYỀN

Căn cước số: 02296723

Cấp ngày: 25.ⅠⅠⅠ.69 HUẾ

Ký tên hoặc điểm chỉ,

Người giao

Họ và tên: ____________

Chức vụ: ____________

HUẾ ngày 15.01.1975

Ấn ký,

BỬU-VẬT

BỐ CÁO QUAN TRỌNG CHO HƯU QUÂN

Sắc Luật 053 TT/SLU ngày 25-1 -72 qui định sự kiêm hưởng Hưu-Bổng.

__Điều 244 :__ Quân-nhân có Hưu-Bổng hoặc lương Bãi-dịch nếu được thu dụng vào các Công sở, các Xí nghiệp quốc doanh hay các Công ty hợp doanh, các cơ-quan công lập tự trị, được kiêm hưởng Hưu-Bổng hoặc lương Bãi-dịch, ngoại trừ các phụ khoản, tăng khoản hoặc .bồi khoản gạo với lương bổng của chức vụ mới.

__Điều 246__ Trong thời kỳ có ban hành tình trạng chiến-tranh, hoặc trường hợp động viên, quân nhân hưu-trí hoặc Bãi-dịch được gọi tái ngũ sẽ hưởng lương bổng theo cấp bậc, Hưu-bổng hoặc Bãi-dịch sẽ phải đình chỉ cho đến khi giải ngũ.

__Điều 247 :__ Quả phụ, Cô nhi, không được quyền kiêm hưởng nhiều Hưu-bổng chuyển quyền đều nguồn gốc khác nhau, quân-chính hay Dân-chính

__Điều 248 :__ Có thể kiêm hưởng cấp dưỡng Phế binh hay cấp dưỡng Quả phụ với một Hưu-bổng tính theo thâm niên Công vụ. Trường hợp này, giá biểu bên nào lợi hơn được thanh toán theo cấp bậc, bên còn lại được thanh toán theo giá biểu Binh nhì.

__Điều 249 :__ Không được kiêm hưởng cho [illegible] nhiều phụ khoản về lương, về tiền công hay Hưu-bổng.

TÍNH CÁCH CỦA HƯU - BỔNG

__Điều 250 :__ Hưu-bổng có tính cách Hưu-dưỡng, vì vậy bất khả di nhượng. Tuy nhiên người được hưởng Hưu bổng có quyền ủy nhiệm việc lãnh tiền cho người hôn phối hoặc con cái, cha mẹ, anh chị em ruột.

Hưu-bổng có tính cách bất khả sai áp, trừ trường hợp bị kết khiếm đối với Chánh phủ.

__Điều 251 :__ Sẽ mất hẳn quyền hưu bổng, quân nhân nào đã bị xử phạt về các tội phí tán hay đã lạm dụng tiền công, biển thủ công quỹ, nhận hối lộ hay hối mại quyền thế. Biện pháp ấy cũng áp dụng đối với những quân nhân đã có Hưu-bổng, mà sau có mới khám phá ra những hành vi bất hảo kể trên, khiến cho họ có thể bị sa thải, nếu còn tại ngũ.

LINH TINH

__Điều 255 :__ Hưu-bổng có thể xét lại bất cứ lúc nào nếu có sự sai lầm hay thiếu sót.

—*—*—*—

WP-0012

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm .... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ...... năm .... Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm .... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm .... Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: ....742701.......CN

Họ và tên chủ hộ: ....Nguyễn thị Sông Hương
Ấp, ngõ, số nhà: ....202 - Lô 2
Thị trấn, đường phố: ....Thanh Đa
Xã, phường: 27
Huyện, quận: ....Bình Thạnh

Ngày 10 tháng 3 năm 1982
Trưởng công an: ..quận..........
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3: ....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	HS ĐKNK cũ (1-2)
1	Nguyễn thị Song Hường	chủ hộ	nữ	1950	020030448	Thư ký Cty Điện lực	15-10-77	[illegible] 24/11	
2	Nguyễn Sử Hoàng Phúc	con	nam	1972			15-10-77	[illegible] 24/11	
3	Võ Quang Truyền	Cậu	nam	1923			08 8 83	chết 30.11.1984	
4	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	mợ	nữ	1922			08 8 83		
				1			08 8 83		
5	Lê Thị Kim Ngọc		nữ	1954	022577512		08 8 83		
6	Nguyễn Thị Mỹ		nữ	1952	022577511		08 8 83		
7	~~Nguyễn Thị Hiếu Thanh~~		nữ	1955			~~08 8 83~~	chuyển đi Q10 12/03/87	Công an (3-4-5-6-7-8-9) GV
8	Lê Quang Thiện		nam	1974			08 8 83		
9	~~Lê Quang Thục Quỳnh~~		nam	1983			~~08 8 83~~	chuyển đi Q10 12/03/87	
10								chuyển đi Q10 12/03/87	[illegible] (11)
11	Lê Quang Thiều Duy	cháu	nữ	24 10 83		mới sinh	24 11 83		[illegible] (12)
12	Lê Quang Thiều Quỳnh	cháu	nữ	19/05/85		mới sinh	12/06/85		[illegible] (13)
13	Võ Quang Quốc Anh	cháu chị ngọc	nam	22.11.1987			09.12.1987		

Số 108/VPUB
CHỨNG NHẬN ĐÚNG Y BẢN CHÁNH
[illegible] Phường 27
Ngày 29 tháng 11 năm 1988
UBND PHƯỜNG 27 Q. BÌNH THẠNH

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

[illegible] Thanh

WP-002

Số hiệu 121

KHAI SANH

Tên họ ấu nhi : LE - QUANG - NHAT
Phái : Nam
Sanh : 07 tháng 9 năm 1960
Ngày, tháng, năm
MONG BAY THANG CHIN NAM MOT NGAN CHIN TRAM SAU MUOI.
Tại : Tiên-Nộn, Phú-Mậu, Phú-vang, Thừa-Thiên
Cha : LE-QUANG-TUYEN
Tên họ
Tuổi : 37
Nghề : Quân-Nhân QĐVNCH
Cư-trú tại : Tiên-Nộn, Phú-Mậu, Phú-vang, Thừa-thiên
Mẹ : NGUYEN-THI KIM-NGUYET
Tên, họ
Tuổi : 38
Nghề : Nội-Trợ
Cư-trú tại : Tiên-Nộn, Phú-Mậu, Phú-vang, Thừa-Thiên
Vợ : Chánh thức
Chánh hay thứ
Người khai : LE-QUANG-TUYEN
Tên, họ
Tuổi : 37
Nghề : Quân-Nhân QĐVNCH
Cư-trú tại : Tiên-Nộn, Phú-Mậu, Phú-vang, Thừa-Thiên
Ngày khai : 14 tháng 9 năm 1960

Người chứng thứ nhứt : LE-QUANG-NGUYEN
Tên, họ
Tuổi : 33
Nghề : Buôn Bán
Cư-trú tại : Tiên-Nộn, Phú-Mậu, Phú-vang, Thừa-Thiên
Người chứng thứ nhì : HO-VAN-VY
Tên họ
Tuổi : 59
Nghề : Làm ruộng
Cư trú tại : Tiên-Nộn, Phú-Mậu, Phú-vang, Thừa-Thiên

TÔ-CÔNG ... -CỘNG LÀ YÊU-NƯỚC

In tại nhà in ĐÔNG-BA 1 Mai thúc-Loan Huế

Lập tại xã PHU-MAU, ngày 14 tháng 9/ 1960

Người khai, LE-QUANG-TUYEN

Hộ-lại

Nhân chứng. LE-QUANG-NGUYEN HO-VAN-VY

WP-CO12

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

GIẤY XÁC NHẬN CẢI TÁNG

Kính gởi: Ban Giám Thị Trại Cải tạo Bình Điền
Huế. BTT.

Hôm nay là ngày 04 tháng 6 năm 1988, tôi tên là Lê quang Chỉnh, sanh năm 1958, là con trai của trại viên Lê quang Truyền, nguyên Thiếu tá chế độ cũ.
Sanh ngày 01. 4. 1923, tại Thừa Thiên.
Cải tạo tại Trại CT. Bình Điền về tội Tuyên Truyền phản cách mạng - án phạt 05 năm -
Chết ngày 30. 11. 1984 vì bệnh nhồi máu cơ tim.

Nay chúng tôi được BGThị và địa phương cho phép cải táng cha của tôi đưa về quê chôn cất.
Chúng tôi đã tổ chức cải táng vào lúc 10g00 ngày 04. 6. 1988 -

Vậy xin BGThị Trại xác nhận để tiện đưa về quê quán chôn cất. Thành thật biết ơn. -

Kính đơn.
Bình Điền, ngày 04. 6. 1988
Ký tên
Chỉnh
Lê quang Chỉnh

Việc nêu trong đơn là đúng

Bình Điền 4/6/88
TM Ban GT TCT BĐ

CÔNG AN ... CẢI TẠO BÌNH ĐIỀN

WP - 0012

BỘ TƯ-PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ-PHÁP ______

TÒA Hòa giải P-V

Số IIO

ngày 14-5-1957

Chứng-chỉ Thế vì giá-thú

Của Lê - quang - Tuyển

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy tháng năm (5) ngày 14 hồi 9 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Ông Hồ-văn-Tiên Chánh án Tòa Hòa giải Phú-Vang ngồi tại Văn-Phòng có ông Bùi-hữu-Chanh lục sự giúp việc.

Có ông, bà Lê - quang - Tuyển 34 tuổi, nghề nghiệp binh sĩ QD VNCH trú tại Tiên-Nộn thẻ kiểm-tra số AQ05117 ngày 19-3-1955 do Thị trưởng thành phố DL cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục giá thú của y với Nguyễn-thị-Kim-Nguyệt làm ngày 27-8-1944 tại làng Giang-đông quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ Chiến tranh thất lạc nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên

LIỀN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1o) Lê-quang-Thuyên 72 tuổi, nghề Làm ruộng trú tại Tiên nộn Phú-Vang, Thừa-Thiên thẻ kiểm tra số A.000057 ngày 30-9-1955 do Phú-Vang cấp

2o) Nguyễn-an-Bon 75 tuổi, nghề Làm-ruộng trú tại Tiên-Nộn, Phú-Vang, Thừa-Thiên thẻ kiểm tra số A.000023 ngày 14-10-55 do Phú-Vang cấp

3o) Hồ-văn-Vy 56 tuổi, nghề Làm-ruộng trú tại Tiên-nộn, Phú-Vang, Thừa-Thiên thẻ kiểm tra số A.000079 ngày 14-10-55 do Phú-Vang cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H.V. HÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc họ, đồng cam đoan quả quyết biết chắc: ông Lê-quang-Tuyển 34 tuổi, nghề nghiệp Binh-sĩ QDVNCH quán làng Tiên-Nộn quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên trú tại Tiên-Nộn con ông Lê-quang-Tuyên (c) và bà Trần-thị-Châu đã cưới bà Nguyễn-thị-K-Nguyệt tuổi, nghề nghiệp Nội-Trợ quán làng Dương-đông quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-văn-Huynh (c) và bà Nguyễn-thị-Nhọn (c) tại ngày 27 tháng 8 năm 1944 ở làng Dương-Đông quận Phú-Vang Thừa-Thiên làm vợ (chánh hay kế) Chánh-Thức

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy giá-thú nói trên được vì lẽ

Chiến tranh thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 48, H. V. HỘ LUẬT, lập chứng-chỉ thế vì giá thú này

ông Lê-quang-Tuyền 34 tuổi
nghề nghiệp [illegible] quán làng Tiên-Nộn
quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên
con ông Lê-quang-Truyền (từ) bà Trần-thị-Chấn
đã cưới bà Nguyễn-t-k-Nguyệt [illegible] tuổi, nghề nghiệp nội trợ
quán làng Giang-Đông quận Phú-vang
tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-văn-Huynh (c)
và bà Nguyễn-thị-Nhọn tại ngày 27 tháng 8 năm 1944
ở làng Giang-Đông quận Phú-Vang
tỉnh Thừa-Thiên làm vợ Chánh-Thê
để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự.	Chánh-Án
Bùi-hữu-Chanh	Hồ-văn-Tiên

Những người chứng,	Đương-sự.
1o) Lê-quang-Thiệu	1o) Lê-quang-Tuyền
2o) Nguyễn-văn-Bạn	2o)
3o) Hồ-văn-Vy	

SAO Y CHÁNH BẢN

VIỆT NAM CỘNG HÒA ... QUẬN ... TỈNH THỪA THIÊN

Trước bạ tại HUE

Ngày 15 tháng 5 năm 1957

Quyển II tờ 8 số 294

Thâu ... Sản chục đồng

TY-TRƯỞNG TRƯỚC-BẠ.

Nguyễn-văn-Cương

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN Chương trình O.D.P WL.0012

NGÀY: 15.02.1989

A. LÝ LỊCH CĂN BẢN:

1. HỌ, TÊN: NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT
2. HỌ, TÊN KHÁC: KHÔNG
3. NGÀY, NƠI SINH: 27.05.1922, LÀNG GIANG ĐÔNG, QUẬN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN
4. ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ.
5. ĐỊA CHỈ THƯ TỪ: SỐ 202 LÔ 2 CỬA XÁ THANH ĐA, PHƯỜNG 27, QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
6. NGHỀ NGHIỆP: NỘI TRỢ

B. THÂN NHÂN CÙNG ĐI VỚI TÔI:

01. | LÊ QUANG NHẬT | 07.09.1960, TIỂN NỘN, PHÚ VANG, T. THIÊN | NAM | ĐỘC THÂN | CON RUỘT

C. HỌ HÀNG Ở HOA KỲ VÀ CÁC NƯỚC KHÁC: KHÔNG CÓ.

D. DANH SÁCH TOÀN THỂ GIA ĐÌNH.

1. CHA: NGUYỄN VĂN HUỲNH (CHẾT)
2. MẸ: NGUYỄN THỊ NHON (CHẾT)
3. CHỒNG: LÊ QUANG TUYẾN (CHẾT TRONG TRẠI CẢI TẠO)
4. CON CÁI:
   (1). LÊ QUANG VINH (CHẾT TRONG BIẾN CỐ MẬU THÂN 1968 TẠI HUẾ).
   (2). LÊ QUANG ANH (SỐNG) SỐ 202 LÔ 2 CỬA XÁ THANH ĐA, TP. HỒ CHÍ MINH
   (3). LÊ QUANG HỒNG (CHẾT DO TAI NẠN XE CỘ NĂM 1971 TẠI HUẾ).
   (4). LÊ THỊ KIM NGỌC (SỐNG) SỐ 202 LÔ 2 CỬA XÁ THANH ĐA, TP HỒ CHÍ MINH
   (5). LÊ QUANG CHÍNH (SỐNG) SỐ 338/9 BIS ĐIỆN BIÊN PHỦ, T.P HỒ CHÍ MINH
   (6). LÊ QUANG NHẬT (SỐNG) SỐ 202 LÔ 2 CỬA XÁ THANH ĐA, TP HỒ CHÍ MINH
   (7). LÊ THỊ KIM NGA (CHẾT TRONG LÚC ĐI TẢN NĂM 1975 TẠI ĐÀ NẴNG
5. ANH CHỊ EM.
   (1). NGUYỄN THỊ KIM NHUNG, CHỊ RUỘT, (CHẾT).

E. BẠN HOẶC CHỒNG ĐÃ CÓ LÀM VIỆC CHO CÔNG SỞ CỦA CHÍNH PHỦ MỸ HOẶC HÃNG MỸ: KHÔNG

F. BẠN HOẶC CHỒNG ĐÃ CÔNG VỤ VỚI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM CỘNG HÒA:

1. HỌ, TÊN NGƯỜI THAM GIA: LÊ QUANG TUYẾN - SỐ QUÂN: 43/200653.
2. NGÀY, THÁNG, NĂM: TỪ THÁNG 09.1953 ĐẾN THÁNG 09.1973.
3. CẤP BẬC CUỐI CÙNG: THIẾU TÁ.
4. BỘ/SỞ/ĐƠN VỊ/BINH CHỦNG: TIỂU KHU THỪA THIÊN, QUÂN KHU I.
5. HỌ, TÊN SĨ QUAN CHỈ HUY: ĐẠI TÁ TÔN THẤT KHIÊN, TIỂU KHU TRƯỞNG
6. LÝ DO RA ĐI, GIÁN ĐOẠN CÔNG VỤ: KHÔNG
7. HỌ TÊN CỐ VẤN MỸ: KHÔNG RÕ (ĐƯƠNG SỰ ĐÃ CHẾT TRONG TRẠI).
8. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN HOA KỲ TẠI VIỆT NAM. KHÔNG RÕ NHƯ TRÊN
9. GIẤY BẰNG KHEN HOẶC CHỨNG THƯ DO HOA KỲ CẤP: ĐƯỢC BỘ QUỐC PHÒNG HOA KỲ KHEN THƯỞNG LỤC QUÂN HUÂN CHƯƠNG HOA KỲ NĂM 1971 / GIẤY QUYẾT ĐỊNH CÙNG HUÂN CHƯƠNG ĐÃ MẤT SAU 30.04.1975)

G. BẠN HOẶC CHỒNG ĐÃ HUẤN LUYỆN NGOẠI QUỐC:

1. HỌ, TÊN NGƯỜI ĐƯỢC HUẤN LUYỆN: LÊ QUANG TUYẾN.
2. TRƯỜNG VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ TRƯỜNG: CỤC TÂM LÝ CHIẾN, TỔNG CỤC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ TẠI ĐÀI BẮC, ĐÀI LOAN, TRUNG HOA QUỐC GIA.
3. NGÀY, THÁNG, NĂM: THỜI GIAN 03 THÁNG VÀO ĐẦU NĂM 1970.
4. MÔ TẢ NGÀNH HỌC: TÂM LÝ CHIẾN Ở CÁC TRUNG TÂM CẢI HUẤN
5. AI ĐÀI THỌ CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN: CỤC TÂM LÝ CHIẾN TỔNG CỤC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ VÀ NHA CẢI HUẤN BỘ NỘI VỤ V.N.C.H - TẤT CẢ CÁC GIẤY TỜ LIÊN QUAN ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN ĐÃ THẤT LẠC SAU 30.04.1975).

H. BẠN HOẶC CHỒNG ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO.

1. HỌ, TÊN NGƯỜI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO: LÊ QUANG TUYẾN.
2. TỔNG CỘNG THỜI GIAN HỌC TẬP CẢI TẠO: (05) NĂM NĂM (TỪ NĂM 1982).
3. VẪN CÒN HỌC TẬP CẢI TẠO. ĐÃ CHẾT VÀO NGÀY 30.11.1984 TẠI TRẠI CẢI TẠO BÌNH ĐIỀN: Z.C 24 HUẾ.

I. CƯỚC CHÚ PHỤ THUỘC:

1. NGHỊ ĐỊNH CẤP DƯỠNG HƯU BỔNG LÊ QUANG TUYẾN.
2. THẺ CĂN CƯỚC VÀ GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN LÊ QUANG TUYẾN.
3. GIẤY BÁO CỦA CÔNG AN TỈNH BÌNH TRỊ THIÊN GỌI LÊ QUANG TUYẾN
4. GIẤY BÁO BỊ CÁO HẦU TÒA CỦA BỊ CAN LÊ QUANG TUYẾN.
5. GIẤY XÁC NHẬN CẢI TÁNG CỦA TỬ NHÂN LÊ QUANG TUYẾN.
6. BIÊN BẢN THU GIỮ TANG VẬT LIÊN QUAN ĐẾN VỤ ÁN CỦA BỊ CAN.
7. CHỨNG THƯ THẾ VÌ GIÁ THÚ CỦA LÊ QUANG TUYẾN VÀ NG. THỊ KIM NGUYỆT
8. CHỨNG MINH NHÂN DÂN CỦA NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT
9. THƯ GỞI ĐẠI HỘI TRƯỞNG KHÚC MINH THƠ.
10. HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ CỦA NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT
11. CHỨNG NHẬN HÔN PHỐI CỦA LÊ QUANG TUYẾN VÀ NG. THỊ KIM NGUYỆT
12. KHAI SANH CỦA LÊ QUANG NHẬT.
13. GIẤY RA TRẠI CẢI TẠO CỦA LÊ QUANG NHẬT.
14. ĐƠN CÓ MẶT CHỨNG MINH NHÂN DÂN CỦA LÊ QUANG NHẬT.
15. ĐƠN XÁC NHẬN TẠM TRÚ DÀI HẠN THEO MẸ CỦA LÊ QUANG NHẬT.
16. ẢNH 4x6 CỦA LÊ QUANG TUYẾN, NG THỊ KIM NGUYỆT, LÊ QUANG NHẬT;

KÝ TÊN

NGÀY 15 THÁNG 2 NĂM 1989

K.Nguyệt

NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT

WP_0012

Bộ nội vụ
Công an tỉnh B.T.T

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên bản thu giữ tang vật

Năm 1983 tháng 04 ngày 08 vào hồi 8 giờ 30 tại phòng an ninh điều tra xét hỏi công an tỉnh Bình trị thiên, chúng tôi gồm có:

Ông: Nguyễn thanh Ngộ trưởng phòng ANĐTXH

—: Nguyễn Đức Dục cán bộ thụ lý vụ án

—: Lê Nại Chung cán bộ bảo quản tang vật

tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật vụ án tuyên truyền phản cách mạng do chị Nguyễn thị Kiều Thanh con dâu của anh Lê quang Tuyến mang đến nạp tại cơ quan. Sau khi cho anh Tuyến xem lại xác định đúng chiếc Radio này là của gia đình anh mà anh Lê quang Tuyến sử dụng để nghe đài BBC, đài ngoại quốc để cung cấp cho Trần Hữu Luyện. Xét thấy đây là tang vật của vụ án, chúng tôi quyết định thu giữ để chuyển hồ sơ tang vật vụ án.

Tang vật thu giữ gồm 1 radio hiệu Foshiba đã cũ, mặt số bằng mê ca đã bị vỡ, có 2 trục điều chỉnh 2 bên, cần ăn ten bị gãy rời ra ngoài. Vỏ bằng da màu nâu, có 1 dây mang màu nâu, không có tai nghe ngoài, không có pin (theo anh Tuyến trình bày đã biến chế để nghe bằng điện). Máy móc bên trong không kiểm tra. Khi cắm điện vào còn nghe được.

Biên bản kết thúc hồi 9 giờ 30' cùng ngày và lập thành 2 bản. Chúng tôi đã đọc lại biên bản cho mọi đồng nghe có sự xác nhận của anh Lê Quang Tuyến và con dâu Nguyễn Thị Kiều Thanh

Người nạp — Thanh

Nguyễn Thị Kiều Thanh

Thủ trưởng đơn vị — [signature]

Bị can — [signature]

Lê Quang Tuyến

Cán bộ bảo quản tang vật — [signature]

Lê Văn Chương

Cán bộ lập biên bản — [signature]

Đức Dực

WP-0012

BỘ NỘI VỤ
Trại ... Bình Điền
Số 1605 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 02 QĐ ngày 9 tháng 6 năm 1983

của Giám đốc công an tỉnh B-T-T

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Quang Nhật

Họ, tên thường gọi: Lê quang nhật

Họ, tên bí danh

Sinh ngày ... tháng ... năm 1960

Nơi sinh ... Hương phú

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

91/30 Phan đình Phùng - Huế

Can tội Trốn ra nước ngoài

Bị bắt ngày 26-6-1980 Án phạt T-T-O-T

Theo quyết định, án văn số 877 ngày 17 tháng 12 năm 80 của

Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh B-T-T

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... tháng

Nay về cư trú tại 91/30 Phan Đình Phùng - Huế.

Nhận xét quá trình cải tạo

an tâm tư tưởng lao động bình thường; chấp hành nội quy không sai phạm tham gia các mặt khác đều xếp loại trung bình.

Khi về trình diện ngay chính quyền địa phương.

BTT/232/20.000/30 6-77 - PH

Dấu tay ngón trỏ phải

Của

Danh bản

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 29 tháng 6 năm 1983

Giám thị

Trung tá Trần văn Truyền

Cố Thiếu tá
LÊ QUANG TUYỀN
01.4.1923
TÙ NHÂN CẢI TẠO

NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT
27. 05. 1922
VỢ GÓA TÙ NHÂN

LÊ QUANG NHẬT
07. 09. 1960
CON TRAI TÙ NHÂN

NGUYỄN THỊ
KIM NGUYỆT

Thiếu Tá
LÊ QUANG TUYẾN

WP - 0012

KÍNH GỞI : Bà KHÚC MINH THƠ Chủ Tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam.

Trích Yếu :Bổ túc hồ sơ xin tỵ nạn của gia đình cựu sĩ quan chết trong trại.

Tôi tên là : NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT
Sanh ngày : 27 tháng 05 năm 1922
Sanh quán : Làng Giang Đông, Quận Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiêm
Chánh quán : Làng Giang Đông, Quận Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiêm
Con ông : NGUYỄN VĂN HUỲNH (c)
Và bà : NGUYỄN THỊ NHƠN (c)
Hiện cư trú tại số : 202 Lô I1 cư xá Thanh Đa, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam.

Nghề nghiệp : Nội trợ
Là vợ góa cố Thiếu tá : LÊ QUANG TUYẾN (tù nhân cải tạo)
Sanh ngày : 01 tháng 4 năm 1923
Sanh quán : Làng Tiên Nộn, Quận Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên
Chánh quán : Làng Tiên Nộn, Quận Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên.
Con ông : LÊ QUANG TRUYỀN (c)
Và bà : TRẦN THỊ CHÁU (c)
Số quân : 43/200653 - Nhập ngũ : Tháng 09 năm 1953
Giải ngũ : Tháng 09 năm 1973
Tốt nghiệp Trường Võ bị quốc gia Việt Nam tại Dalat năm 1955

Cấp bậc sau cùng : Thiếu Tá
Chức vụ : Sĩ quan liên lạc Tiểu khu Thừa Thiên
Đơn vị : Tiểu khu Thừa Thiên-Quân Khu I

Bị Công an Tỉnh Bình Trị Thiên bắt giam tại Phòng An Ninh điều tra xét hỏi và Lao Thừa phủ Huế ngày 07 tháng 09 năm 1982. Ra Tòa án ngày 10 tháng 6 năm 1983 với tội trạng:" Tuyên truyền chống Cộng Sản"-Án phạt 05 năm tù giam. Sau đó, cải tạo tại Trại Cải tạo Bình Điền (P.C.24) Huế.

Đã chết hồi 13g ngày 30 tháng 11 năm 1984 vì bệnh nhồi máu cơ tim tại Trại cải tạo Bình Điền-Huế. Cải táng vào lúc 10g ngày 4 tháng 06 năm 1986, sau đó hỏa thiêu tại quê nhà. Hiện linh cốt an tại Chùa Vạn Phước, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và là mẹ của Hải quân Trung úy LÊ QUANG ÁNH
Sanh ngày : 19 tháng 5 năm 1949 tại Phú Bình, Huế
Số quân : 69A 703.465
Đơn vị : HQ-609 Bộ Tư Lệnh Hạm đội Hải Quân Việt Nam Cộng Hòa.

Cải tạo tại Trại cải tạo Bình Điền-Huế từ tháng 04 năm 1975 đến tháng 06 năm 1980.

Xin trân trọng kính trình Quý Hội tình trạng của chúng tôi

WP - 0012

như sau :

Thời gian hơn 13 năm qua kể từ khi Cộng Sản nắm quyền tại Việt Nam từ sau 30 tháng 4 năm 1975. Gia đình tôi cũng như rất nhiều gia đình khác có người thân là cựu sĩ quan của chế độ cũ phải chấp nhận một cuộc sống đầy nghiệt ngã, đắng cay bởi sự thù hận, phân biệt đối xử giữa mới và cũ của Cộng sản. Phần lớn trong gia đình tôi từ con rồi đến cha liên tiếp vào trại cải tạo. Tháng 9 năm 1982, nhân chuyến ra Huế thăm nuôi con trai là LÊ QUANG NHẬT, cải tạo tại Trại cải tạo Bình Điền về tội" Trốn ra nước ngoài". Chồng tôi đã gặp và hướng dẫn một số cựu sĩ quan chế độ cũ từ các Trại cải tạo được về lập hồ sơ xin định cư theo chương trình ODP và tiên đoán vận mệnh tương lai Việt Nam qua báo chí và đài nước ngoài. Do đó, Công An Tỉnh Bình Trị Thiên đã bắt giam, truy tố trước Tòa án và sau đó tập trung cải tạo tại Bình Điền. Nỗi đau thương, mất mác lớn nhất là chồng của tôi đã vì điều kiện hà khắc của chế độ nhà tù nên đã chết đột ngột thiếu thốn mọi bề, để lại bao tiếc thương, buồn tủi của người thân, chiến hữu và bạn bè. Ngay lúc chồng tôi mất Trại cải tạo đã không báo tin về gia đình, không cấp giấy chứng tử. Chúng tôi nhận được tin chồng mất do bà con từ Huế nhắn vào lúc họ đi thăm nuôi người thân tại Trại.

Các con trai của tôi từ các Trại cải tạo về sinh sống tại Sai Gon đã không được đăng ký hộ khẩu thường trú. Chính quyền Cộng Sản đã không thu dụng làm việc. Các con của tôi phải làm tất cả các nghề tự do và làm thuê cho tư nhân, không ổn định và không có tương lai. Do bị phân biệt, đối xử như vậy cho nên cuộc sống của chúng tôi đối với Chính quyền Cộng sản hiện tại hết sức lạc lỏng, bơ vơ.

Sau ngày đưa hài cốt của chồng tôi từ Trại cải tạo về với gia đình tại SaiGon. Qua sự giới thiệu của một số thân hữu của chồng tôi, tôi có viết thư và gởi hồ sơ xin định cư đến Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam mà Bà là Chủ Tịch để được giúp đỡ cho định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình ODP tháng 11 năm 1988, gia đình tôi nhận được thư phúc đáp của Bà Chủ Tịch cho biết cần phải bổ túctài liệu liên hệ đến tù nhân và cá nhân tôi là NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT và con trai tôi là LÊ QUANG NHẬT. Hồ sơ mang số : WP 0012

Chúng tôi rất vui mừng và cảm động mặc dù xa cách nghìn trùng gia đình tôi vẫn được sự quan tâm hửu hiệu của các tổ chức nhân đạo thiện nguyện tại Hoa Kỳ quan tâm giúp đỡ.

Tin tưởng và hy vọng vào kết quả thuận lợi nhất qua sự tận tâm giúp đỡ của Quý Hội.Kính mong Quý vị thể nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa của gia đình chúng tôi.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 1989
Nay kính,

KNguyệt

NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT
Vợ góa Cố Thiếu Tá (tù nhân cải tạo)

DEC 0 9 1988

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK
06/WP-012	NGUYEN KIM NGUYET 202 Lo 2, Cu Xa Thanh Da, P. 27, Q. BinhThanh HCMinh City DECEASED'S NAME: LE QUANG TUYEN	5-27-22 4-1-23	Major	1982	11-30-84					Needs: IV x LOI x Comple
07/WP-013	NGUYEN TNI NU 453/62KH Le Van Sy P.22, Q.3, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME: LE DANH CHAP	1935	Major	1975	7-13-84	119376			LE DANH CUONG 1615 N. KLein Okahoma, OK 73106	Needs: IV LOI x Comple
08/WP-014	PHAM THI OANH 128/20C Hai B.Trung P.6, Q.1, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME: NGO NGHIA	9-5-40 1941	Lieutenant	7-75	2-76	505059			PHAM BOI HOAN Pence Court Annandale, VA 22003	Needs: IV LOI x Complet
09/WP-015	NGUYEN THI SAC 182/2 Phan Dang Luu P.3, Q. Phunhuan HCMinh City, Vietnam DECEASED'S NAME: NGUYEN HUU CAI	9-13-39 1-21-42	Lieutenant	6-75	5-78				NGUYEN HUU HOAN 5607 Pinerow Houston, TX 77049 (713)458-4806 (H) (713)451-2111 (O)	Needs: IV x LOI x Complet
10/WP-016	NGUYEN THI THANG 22/8 Dien Bien Phu P.23, Q.BinhThanh HCMinh City, Vietnam DECEASED'S NAME: DOAN KY LONG	3-1-32 1925	Police Maj	6-75	10-79	510936			DOAN QUOC TRAN 6605 Desoto Ave., #16 Canoga Park, CA 91303 (818)883-8512	Needs: IV LOI x Complet

BỘ NỘI VỤ

(1) CA-BTT

Số 83 /GB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY BÁO

(LẦN THỨ 01)

Báo ông, bà Lê Quang Tuyến

ở 91/60 Đường Phan Đình Phùng Huế

Đúng 14 giờ 30 ngày 07 tháng 9 năm 1982 phải có mặt

tại [illegible] Công An Vĩnh Lợi, Huế

để việc cần

Thời gian làm việc Tùy theo yêu cầu

Mang theo đồ dùng cá nhân, gạo tiền ăn trong thời gian làm việc.

Ngày [illegible] tháng [illegible] năm 1982
TL. Giám đốc CA. BTT
[illegible]

CƯỚC CHÚ: Yêu cầu ông, bà mang giấy này đến gặp
Tại [illegible]

BTT-326-109 × bo – BT

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Tỉnh BTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số .... HS

GIẤY BÁO BỊ CÁO

(Đến phiên tòa)

BẢN CHÍNH
HOÀN LẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN Tỉnh - BTT

Báo cho ông Lê Quang Tuyến
Ở tại Trại giam Thừa phủ - Huế

lúc 6 giờ 30' ngày 10 tháng 6 năm 1983 (tức là ngày ..... tháng ..... âm lịch) phải có mặt tại phiên tòa sơ thẩm (hoặc phúc thẩm), của Tòa án nhân dân Tỉnh BTT

Đặt tại Chi cục thống kê - BTT (Sở Công Hàng ...)
Để xét xử sơ thẩm vụ hình sự

Khi đến phiên tòa, bị cáo cần đem theo giấy này và mọi giấy tờ, tài liệu cần thiết.

Nếu bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, bị cáo có thể bị dẫn giải tới phiên tòa, hoặc bị xét xử vắng mặt

Chú ý: ngày 10/6/1983

Ngày 10 tháng 5 năm 1983
TL Chánh án
TP ...

Phạm Văn Sơn

BỘ TƯ-PHÁP VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP

TÒA Hòa giải P-V

Số 110

ngày 14-5-1957

Chứng-chỉ Thế vì giá-thú

Của Lê - quang - Tuyến

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy tháng năm (5) ngày 14 hồi 9 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Ông Hồ-văn-Tiên Chánh án Tòa Hòa giải Phú-Vang ngồi tại Văn-Phòng có ông Bùi-hữu-Chanh lục sự giúp việc.

Có ông, bà Lê - quang - Tuyến 34 tuổi, nghề nghiệp binh sĩ QD VNCH trú tại Tiên-Nộn thẻ kiểm-tra số A005117 ngày 19-3-1955 do Thị trưởng thành phố ĐL cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục giá thú của y với Nguyễn-thị-Kim-Nguyệt làm ngày 27-8-1944 tại làng Giang-đông quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ Chiến tranh thất lạc nên yêu cầu bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên

LIỀN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1o) Lê-quang-Thyện 72 tuổi, nghề Làm ruộng trú tại Tiên nộn Phú-Vang, Thừa-Thiên thẻ kiểm tra số A,000057 ngày 30-9-1955 do Phú-Vang cấp

2o) Nguyễn-an-Ben 75 tuổi, nghề Làm-ruộng trú tại Tiên-Nộn, Phú-Vang, Thừa-Thiên thẻ kiểm tra số A,000023 ngày 14-10-55 do Phú-Vang cấp

3o) Hồ-văn-Vy 56 tuổi, nghề Làm-ruộng trú tại Tiên-nộn, Phú-Vang, Thừa-Thiên thẻ kiểm tra số A.000079 ngày 14-10-55 do Phú-Vang cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H.V. HÌNH LUẬT phạt tội nguy chứng về việc họ, đồng cam đoan qua quyết biết chắc: ông Lê-quang-Tuyến 34 tuổi, nghề nghiệp Binh-sĩ QDVNCH quán làng Tiên-Nộn quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên trú tại Tiên-Nộn con ông Lê-quang-Tuyển (c) và bà Trần-thị-Cháu đã cưới bà Nguyễn-thị K-Nguyệt tuổi, nghề nghiệp Nội-Trợ quán làng Giang-đông quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-văn-Huynh (c) và bà Nguyễn-thị-Nhon (c) tại ngày 27 tháng 8 năm 1944 ở làng Giang-Đông quận Phú-Vang Thừa-Thiên làm vợ (chánh hay kế) Chánh-Thức

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy giá-thú nói trên được vì lẽ

Chiến tranh thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 48, H. V. HỘ LUẬT, lập chứng-chỉ thế vì giá thú này ông Lê-quang-Tuyển 34 tuổi nghề nghiệp sinh-sư QDVNCH quán làng Tiên-Nộn quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên con ông Lê-quang-Truyền (c) và bà Trần-thị-Châu đã cưới bà Nguyễn-t-k-Nguyệt 19 tuổi, nghề nghiệp Nội trợ quán làng Giang-Đông quận Phú-vang tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-văn-Huynh (c) và bà Nguyễn-thị-Nhọn tại ngày 27 tháng 8 năm 1944 ở làng Giang-Đông quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên làm vợ Chánh-Thất để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự.
Bùi-hữu-Chanh

Chánh-Án
Hồ-văn-Tiến

Những người chứng.

1o) Lê-quang-Thiệu

2o) Nguyễn-văn-Bẹn

3o) Hồ-văn-Vỹ

Đương-sự.

1o) Lê-quang-Tuyển

2o)

Trước bạ tại HUE

Ngày 15 tháng 5 năm 1957

Quyển II tờ 8 số 294

Thâu ... Sáu chục đồng

TY-TRƯỞNG TRƯỚC-BẠ.

Nguyễn-văn-Cương

VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUẬN PHÚ VANG
TỈNH THỪA-THIÊN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHA HƯU BỔNG và CẤP DƯỠNG

Số: 002517 /CCB/HBTT

CLQ [X] ĐPQ [ ]

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

- Chiếu SLU số 058 TT/SLU ngày 26-12-72 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân hiện dịch.
- Chiếu SL 486 TT/SL ngày 26-5-73 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân ĐP 8328/73/TL/PCC
- Chiếu hồ sơ xin Hưu Bổng số
- Chiếu

NGHỊ - ĐỊNH

Điều 1. Ông, (Bà) LE QUANG TUYEN
Ngày và nơi sanh 01.4.1923 TAI THUA THIEN
Địa chỉ 101 PHAN DINH PHUNG , HUE .
Căn cước số 02296723 cấp tại HUE.25.10.69
Lệ của
Cấp bậc Th/TA số quân 43/200.653
Đã (b) CHT ngày 30.9.73

Tên thân nhân được phụ cấp	Ngày sanh	Được hưởng đến	CƯỚC CHÚ
NGUYEN THI KIM NGUYET	1922	VV	W
LE QUANG CHINH	14.6.58	31.7.75	
LE QUANG NHAT	07.9.60	30.9.76	
LE THI KIM NGA	22.7.67	31.7.83	

Được hưởng một khoảng Hưu-Bổng thiệt-thọ (b) TL kể từ ngày 01.10.73
như sau :

VỚI PHẦN CHIẾT TÍNH QUÂN VỤ VỀ :

	Năm	Tháng	Ngày	CƯỚC CHÚ
I. ĐIỀU KIỆN LẬP QUYỀN :				
– Tiền quân vụ				
– Quân vụ QLVNCH	19	9	15	
– Công vụ Dân chính				
CỘNG (x)	19	9	15	
II. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:	14	7	3	
Khoảng gia tăng đặc biệt (y)				
CỘNG CHUNG : x + y	34	4	18	

TÍNH THÀNH NIÊN KIM THANH TOÁN LÀ : 34 NK 5

Th/SI TRUOC .

VỚI CÁC GIÁ BIỂU HƯU-BỔNG ÁP DỤNG :

Thời gian thay đổi giá biểu	Số thân nhân được hưởng	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt bằng số	bằng chữ
Từ 01.10.73 đến 31.5.74	V3C	75.141,	
Từ 01.6.74 đến TRO DI	NT	90.693,$	CHIN MUOI NGAN SAU TRAM CHIN MUOI BA DONG CHAN
Từ đến			
Từ đến			

VỚI CÁC CHI TIẾT VỀ PHẦN CHIẾT TÍNH GIÁ BIỂU CHÓT GHI TRÊN

Hưu-Bổng được thanh toán với LCB a) 36.277 niên kim 34.5 số con V3C

A. Hưu-Bổng với công thức $\frac{LCB \times 2 \times NK}{100}$ (áp dụng giá biểu sau cùng)		B. Được trả tiền tại Ty Ngân . Khố tỉnh HUE (d)	
– Hưu-Bổng	75.093, $TCN	Trả kỳ nhất (phiếu số 1)	
– Phụ cấp vợ	6.600, $TCN	Thời gian 01.10.73 đến 30.9.74	
– Phụ cấp con	9.000, $TCN	Số tiền	363.600 $
– Bồi khoản gạo (c)	$TCN	Khấu trừ	198.700 $
CỘNG :	90.693, $TCN	Còn được lãnh (e)	164.900,$
		Một Trăm Sau Muoi Bon Ngan Chin Tram Dong chan	
		Trả các kỳ kế tiếp (Phiếu số 2 trở đi) (giá biểu TCN ghi bên)	

– DIEU I KEP : NAY THAU HOI VA HUY BO ND SO 23263 CHUAN CAP HB VA PCC NGAY 01.10.73 . TRUY LANH SO TIEN SAI BIET ANH HUONG BOI GIA TANG NK,GIA BIEU LCB VA BOI KHOAN GAO KE 01.10.73 DEN 30.9.74 ./.

Điều 2 : Tổng Thơ-Ký, Giám Đốc Nha Hưu-Bổng và Cấp dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị - định này.

SAIGON, ngày 5 THÁNG 1975
TUN, TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH,

D.S. DUONG-DINH-HOA
Phụ-Tá Kế-Hoạch

a) Giải ngũ, Mệnh một, có quy trách hay không quy trách công vụ.
b) Thâm niên, Tỷ lệ, Hỗn hợp, Chuyển quyền, Giám hộ cô nhi, Sai biệt, Đặc biệt
c) Do Cơ-quan Ngân-Khố trực tiếp trả.
d) Trường hợp có truy trừ ghi chú ý khấu trừ tiền lãnh trội theo CTHC đính kèm
e) Số tiền truy lãnh viết bằng chữ

a) LCB HANG THANG.

NĂM	1 Tháng 1	1 Tháng 4	1 Tháng 7	1 Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

KIỂM SOÁT VIÊN CHỨNG KẾT — Ký tên,

Họ và tên

Ngày

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D

và SỔ HƯU BỔNG Hưu-bổng số 002617 ngày 6.1.75

Người nhận		Người giao	
Họ và tên	LÊ-QUANG-TUYẾN	Họ và tên	[illegible]
Căn cước số	02296723	Chức vụ	[illegible]
Cấp ngày	25.10.69 HUẾ	HUẾ ngày	15.01.1975
Ký tên hoặc điểm chỉ,		*Ấn ký*	

BỬU-VẬT

BỐ CÁO QUAN TRỌNG CHO HƯU QUÂN

Sắc Luật 05a TT/SLU ngày 26-12-72 [illegible] định sự kiêm hưởng Hưu-Bổng.

Điều 245 : Quân-nhân có Hưu-Bổng hoặc lương Bồi-dịch nếu được thu dụng vào các Công sở, các Xí nghiệp quốc doanh hay các Công ty hợp doanh, các cơ-quan công [illegible] tự trị, được kiêm hưởng Hưu-Bổng hoặc lương Bồi-dịch, ngoại trừ các [illegible] tổng khoản hoặc bồi khoản gộp với lương bổng [illegible] mới.

Điều 246 Trong thời kỳ có ban hành tình trạng [illegible] hợp [illegible] [illegible] quân nhân hưu-trí hoặc Bồi-dịch được gọi tái ngũ sẽ hưởng lương bổng theo cấp bậc. Hưu-bổng hoặc Bồi-dịch sẽ phải đình chỉ cho đến khi giải ngũ.

Điều 247 : Quả phụ, Cô nhi, không được quyền kiêm hưởng nhiều Hưu-bổng chuyển quyền đều nguồn gốc khác nhau, quân-chính hay Dân-chính

Điều 248 : Có thể kiêm hưởng cấp dưỡng Phế binh hay cấp dưỡng Quả phụ với một Hưu-bổng tính theo thâm niên Công vụ. Trường hợp này, giá biểu bên nào lợi hơn được thanh toán theo cấp bậc, bên còn lại được thanh toán theo giá biểu Binh nhì.

Điều 249 : Không được kiêm hưởng cho cùng một đứa con nhiều phụ khoản về lương, về tiền công hay Hưu-bổng.

TÍNH CÁCH CỦA HƯU - BỔNG

Điều 250 : Hưu-bổng có tính cách Hưu-dưỡng, vì vậy bất khả di nhượng. Tuy nhiên người được hưởng Hưu bổng có quyền ủy nhiệm việc lãnh tiền cho người hôn phối hoặc con cái, cha mẹ, anh chị em ruột.

Hưu-bổng có tánh cách bất khả sai-áp, trừ trường hợp bị kết khiếm đối với Chánh phủ.

Điều 251 : Sẽ mất hẳn quyền hưu bổng, quân nhân nào đã bị xử phạt về các tội phí tán hay đã lạm tiêu tiền công, biển thủ công quỹ, nhận hối lộ hay hối mại quyền thế. Biện pháp ấy cũng áp dụng đối với những quân nhân đã có Hưu-bổng, mà sau có mới khám phá ra những hành vi bất hảo kể trên, khiến cho họ có thể bị sa thải, nếu còn tại ngũ.

LINH TINH

Điều 255 : Hưu-bổng có thể xét lại bất cứ lúc nào nếu có sự sai lầm hay thiếu sót.

——*

Lê quang Ánh

LÊ QUANG TUYẾN
SỐ QUÂN:
43/200.653

LÊ QUANG ẢNH
SỐ QUÂN:
69A/703.465

BỘ NỘI VỤ

Trại C-T tỉnh điện

Số 1605 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số C01-QLTC. ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 02 [illegible] ngày [illegible] tháng 6 năm 198[illegible]

của Giám đốc công an tỉnh B-T-T

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Lê Quang Nhật

Họ, tên thường gọi: Lê quang nhật

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày ___ tháng ___ năm 1960

Nơi sinh: Hương phú

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt:

91/30 Phan đình Phùng - Huế

Can tội: Trốn ra nước ngoài

Bị bắt ngày 26-6-1980 Án phạt T-T-C-T

Theo quyết định, án văn số 877 ngày 17 tháng 12 năm 80 của

Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh B-T-T

Đã bị tăng án ___ lần, cộng thành ___ năm

Đã được giảm án ___ lần, cộng thành ___ tháng

Nay về cư trú tại: 91/30 Phan Đình Phùng - Huế.

Nhận xét quá trình cải tạo

an tâm tư tưởng lao động bình thường

chấp hành nội quy không sai phạm tham gia các ngày khác

đều xếp loại trung bình.

Khi về trình diện ngay chính quyền địa phương.

BTT/232/20.000/30 6-77 - Pb

Lăn tay ngón trỏ phải

Của [redacted]

Danh bản

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Ngày 20 tháng 6 năm 198[illegible]

Giám thị

Trung tá Trần văn Truyền

Kính thưa Bà -

Tôi Tên là Nguyễn Khắc Long.
Xin được gửi thưa bức thư này đến Bà chỉ đi chỉ giúp đỡ cho gia đình của Bà Nguyệt, là vợ của Thiếu Tá QLVNCH qua cố tù trại giam. Tên: LÊ QUANG TUYÊN - KHÓA 11 SQ TRƯỜNG VÕ BỊ ĐÀLẠT. số quân 43/200653 -

Thưa chị Anh Tuyên đã bị chết ở nhà giam. và được chôn cất tại đó. Hiện nay gia đình chị Tuyên rất là nghèo khổ, chị thì bịnh lên bịnh xuống, còn các con của chị có người trước đây cũng là Hải quân Trung uý số quân. 69A/703465. cũng bị tù tội nhiều lần, và không ai có hộ khẩu (3 con trai. tức là sổ gia đình). Em có lên nhà thăm hỏi. và được biết hoàn cảnh gia đình. vì Em Hải quân Trung úy mang số quân 69A. 703465. Tên LÊ QUANG ÁNH là khóa đàn em. vì trước đây Em làm chánh văn phòng của BTL/HQ/Hhq/Lưu động Biển. Mà Ông phó đề Đốc Nguyễn hữu Chí là. Chỉ huy Trưởng phụ tá - BTL/HQ/Hhq/Biển. Em cũng gởi 10 năm tại các trại giam ở Trong Nam và Ngoài Bắc.

Và mới đây em có gửi hồ sơ ngày 20. Tháng 6. 1987 và đã được ông William. D. Fleming Consul. Orderly Departure program. viết thư gửi cho Em Ngày October. 7 1987, Thông báo em đã được cấp IV số 202796 và đã gửi (LOI) A Letter of Introduction đến trực tiếp tại địa chỉ của Em. 165/26 đường 3/2 quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh, song tới giờ Em vẫn chưa nhận được

Kính Thưa chị,

Chúng Em rất mong chị giúp đỡ chị Tuyến. và lại tui Em viết tiếng anh đôi từ không quen lắm, mặc dù là Đại Học Văn Khoa Ban Anh. và đã làm 10 năm với HK.

Cầu mong chị giúp viết hồ sơ cho Bà chị Tuyến đơn từ đi hầu mong được sự giúp đỡ và quan tâm và được đi diện dang ODP. Chị có nhiều địa chỉ của các khoa mong chị tùy lúc và xin bạn bè giúp đỡ trực tiếp gia đình chị Tuyến càng sớm càng tốt, vì Em cũng cùng hoàn cảnh nên không sao xoay sở được, bạn đó lật vật đi gửi được thư qua chị cũng là một điều hết sức -

Danh sách của con chị Tuyến (đính Kèm danh sách)

Cho Em gửi lời Kính Thăm gia đình và bè bạn ở Bên đó,

Kính chị

[signature]

Xin chị Hồi âm khi được thư.

2)

cảnh gia đình quá khó khăn bi đát.-

Hôm nay tôi viết lên với tất cả sự thật để mong Bà hiểu và cảm thông chia sẻ cùng chúng tôi đang gặp cảnh ngộ này.

Và qua Bà mong được sự giúp đỡ về vật chất khẩn cấp đến với gia đình chúng tôi. Ngoài ra, bằng uy tín và công việc của mình Bà có thể vận động đến các hội ái hữu cựu chiến binh Việt-Nam tại Hoa Kỳ, trong đó có những người bạn cũ của chúng tôi để hội tại các tổ chức có hướng giúp đỡ về vật chất đến gia đình chúng tôi trong tương-lai.-

Tôi có làm một số giấy tờ xin kính gởi Bà và nhờ Bà Photocopie thêm và gởi đến nhiều nơi của chương trình O.D.P để các cơ quan xét cho gia đình tôi được định cư tại Hoa-Kỳ hoặc các nước khác, và tôi cũng xin nhờ qua trung gian ở địa chỉ của Bà để trả lời cho chúng tôi vì gia đình tôi không có một người thân nào ở nước ngoài cả.

Xin trình bày để Bà rõ thêm là do mới gởi lần đầu tiên nên không hiểu thủ tục đã đầy đủ chưa? Và lại hồ sơ và thư này gởi đến Bà không qua sự kiểm duyệt của bưu-điện vì tốn quá nhiều tiền do đó, tôi không gởi nhiều bản được xin Bà thông cảm Photocopie thêm để gởi đến các địa chỉ và cơ quan có thẩm quyền xét cho gia đình chúng tôi.-

Mong Bà hết lòng giúp đỡ tôi và gia đình trong cơn hoạn nạn này. Xin bày tỏ sự kính trọng, lòng biết ơn chân thành nhất của gia đình chúng tôi đối với cá nhân Bà và gia đình Bà.

Nhận được thư của tổ với ông Bà tổng hội. Em đã định [illegible] [illegible] tâm.

Kính chúc Bà mạnh khỏe, an

Kính thư

Kiều Nguyệt [illegible]

Nguyễn thị Kim Hằng

• Danh sách Con, Cháu của Ô Bà Lê quang Truyền - Nguyễn thị Kim Nguyệt

1, Con Trai: Lê quang Vĩnh, sanh 1946, Giáo viên Tiểu học Đức Lập Tỉnh Quảng Đức. Tử nạn do Việt Cộng trong biến cố Mậu Thân năm 1968 tại Huế.

2, Con Trai: Lê quang Anh, 1949, Trung úy Hải quân, HQ 609 BTL Hạm đội. Số quân: 69A/703.485. Hiện cư ngụ tại 202 Lô 2 cư xá Thanh đa. HCM

3, Con Trai: Lê quang Hồng, sanh năm 1952, Chết do tai nạn xe cộ năm 1971 tại An Cựu. Huế.

4, Con Gái: Lê thị Kim Ngọc, sanh năm 1954, hiện ngụ tại 202 Lô 2 cư xá Thanh đa.

5, Con Trai: Lê quang Chính, sanh năm 1958, hiện ngụ tại 338/9 Bis Điện biên Phủ, Quận 10 - Hồ chí Minh.

6, Con Trai: Lê quang Nhật, sanh năm 1960, hiện ngụ tại 202 Lô 2 cư xá Thanh đa. HCM

7, Con Gái: Lê thị Kim Nga, sanh năm 1967, Chết đuối tại biển Sơn Trà, Đà Nẵng do theo gia đình di tản năm 1975.

• Con dâu (vợ của Anh): Nguyễn thị Mỹ, 1952, Y tá Ty Y tế Quảng Trị trước năm 1975, Hiện cư ngụ tại 202 cư xá Thanh đa. HCM.

• Con dâu (vợ của Chính): Nguyễn thị Kiều Thanh, sanh 1955. Hiện cư ngụ tại 338/9 Bis Điện biên Phủ Quận 10 - HCMinh

• Con Rể: Võ quang Tưởng, sanh năm 1947. Hiện ngụ tại 202 Lô 2 cư xá Thanh đa. HCM (chồng của Ngọc).

• Cháu nội:

1, Lê quang Thiên Khang, 1974, Học sinh
2, Lê quang Thiên Duy, 1983, Nhỏ
3, Lê quang Thiên Giang, 1985, Nhỏ
→ Con của Anh + Mỹ

4, Lê quang Chúc Quỳnh, 1980, Học sinh
5, Lê quang Hải Âu, 1983, Nhỏ
6, Lê quang Thanh Mai, 1987, Nhỏ
→ Con của Chính + Thanh

• Cháu Ngoại:

1, Võ quang Quốc Anh, 1987, còn nhỏ → Con của Ngọc + Tưởng

Tổng cộng: 17 con, cháu.
Chết: 03
Còn Sống: 14.

• Danh sách Con, Cháu của Ô Bà Lê quang Tuyến – Nguyễn thị Kim Nguyệt

1, Con Trai: Lê quang Vĩnh, sanh 1946, Giáo viên Tiểu học Đức Lập Tỉnh Quảng Đức. Tử nạn do Việt Cộng trong biến cố Mậu Thân năm 1968 tại Huế.

2, Con Trai: Lê quang Anh, 1949, Trung úy Hải quân, HQ 609 BTL Hạm đội. Số quân: 69A/703.485. Hiện cư ngụ tại 202 Lô 2 cư xá Thanh đa. HCM

3, Con Trai: Lê quang Hồng, sanh năm 1952, Chết do tai nạn xe cộ năm 1971 tại An Cựu. Huế.

4, Con Gái: Lê thị Kim Ngọc, sanh năm 1954, hiện ngụ tại 202 Lô 2 cư xá Thanh đa,

5, Con Trai: Lê quang Chính, sanh năm 1958, hiện ngụ tại 338/9 Bis Điện biên Phủ, Quận 10. Hồ chí Minh.

6, Con Trai: Lê quang Nhật, sanh năm 1960, hiện ngụ tại 202 Lô 2 cư xá Thanh đa. HCM

7, Con Gái: Lê thị Kim Nga, sanh năm 1967, Chết đuối tại biển Sơn Trà, Đà Nẵng do theo gia đình di tản năm 1975.

• Con dâu (vợ của Anh): Nguyễn thị Mỹ, 1952, Y tá Ty Y tế Quảng Trị trước năm 1975. Hiện cư ngụ tại 202 cư xá Thanh đa. HCM.

• Con dâu (vợ của Chính): Nguyễn thị Kiều Thanh, sanh 1955. Hiện cư ngụ tại 338/9 Bis Điện biên Phủ Quận 10. HCMinh

• Con Rể: Võ quang Trường, sanh năm 1947. Hiện ngụ tại 202 Lô 2 cư xá Thanh đa. HCM (chồng của Ngọc).

• Cháu nội:

1, Lê quang Thiên Khang, 1974, Học sinh
2, Lê quang Thiên Duy, 1983, Nhỏ
3, Lê quang Thiên Giang, 1985, Nhỏ
} → Con của Anh + Mỹ

4, Lê quang Chúc Quỳnh, 1980 Học sinh
5, Lê quang Hải Âu, 1983 Nhỏ
6, Lê quang Thanh Mai, 1987 Nhỏ
} → Con của Chính + Thanh

• Cháu Ngoại:

1, Võ quang Rước Anh, 1987, còn nhỏ → Con của Ngọc + Trường.

Tổng cộng: 17 con, cháu.
Chết: 03
Còn Sống: 14.

From: Nguyễn thị Kim Nguyệt
Số 202 Lô 2 cư xá Thanh Đa
Quận Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh
VIỆT NAM

PAR AVION

TP. HO CHI MINH
10.3.88
70000

VIET NAM
2035 đ
BUU CHINH

To: KHÚC MINH THƠ
P.O. Box. 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0835
U.S.A

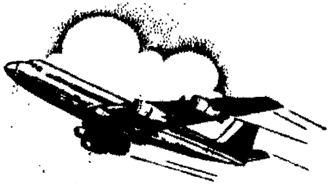

PAR AVION **VIA AIR MAIL**

From: Nguyễn thị Kim Nguyệt
Số 202 Lô 2 cư xá Thanh Đa
Quận Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh
VIỆT NAM

PAR AVION

TP. HO CHI MINH
10.3.88
70000

VIET NAM
2035 đ
BƯU CHÍNH

To: KHÚC MINH THƠ
Po. Box. 5435 ARLINGTON
VA. 22205 - 0835
U.S.A

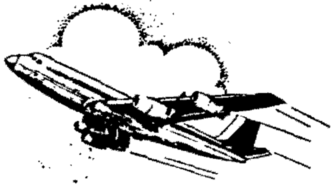

PAR AVION VIA AIR MAIL

Hồ Sơ [illegible]

[redacted]

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 1982 - 11/1984 : 2 năm
- Cần giấy tờ hộ tịch, đời bổ túc 9/3/88

Dung
9/3/88

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

GIẤY XÁC NHẬN CẢI TÁNG

Kính gởi: Ban Giám Thị Trại Cải tạo Bình điền Huế. BTT.

Hôm nay là ngày 04 tháng 6 năm 1988, tôi tên là Lê quang Chỉnh, sanh năm 1958, là con trai của trại viên. Lê quang Truyền, nguyên Thiếu tá chế độ cũ.
Sanh ngày 01. 11. 1923, tại Thừa Thiên.
Cải tạo tại Trại CT. Bình điền về tội Truyền Truyền phản cách mạng - án phạt 05 năm -
Chết ngày 30. 11. 1984 vì bệnh nhồi máu cơ tim.
Nay chúng tôi được BGThị và địa phương cho phép cải táng cha của tôi đưa về quê chôn cất.
Chúng tôi đã tổ chức cải táng vào lúc 10g00 ngày 04. 6. 1988 -
Vậy xin BGThị Trại xác nhận để tiện đưa về quê quán chôn cất. Thành thật biết ơn.-

Kính đơn.
Bình điền, ngày 04. 6. 1988
Ký tên.
[signature]
Lê quang Chỉnh

Việc nêu trong trên là đúng

Bình điền 4/6/88
TM. [illegible] CAH PB
[stamp: CÔNG AN ... BÌNH ĐIỀN]
[signature]

BỘ NỘI VỤ

(1) CA - BTT

Số 83 /GB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BÁO

(LẦN THỨ 01)

Báo ông, bà Lê Quang Tuyến

ở 91/30 Đường Phan Đình Phùng Huế

Đúng 14 giờ 30 ngày 07 tháng 9 năm 1982 phải có mặt

tại Đồn Công An Vĩnh Lợi, Huế

Để Có việc cần

Thời gian làm việc Tùy theo yêu cầu

Mang theo đồ dùng cá nhân, gạo tiền ăn trong thời gian làm việc.

Ngày 3 tháng 9 năm 1982
TL. Giám đốc CA: BTT

CƯỚC CHÚ: Yêu cầu ông, bà mang giấy này đến gặp

Tại

BTT-326-109 X 10 - BT

BỘ NỘI VỤ

(1) CA - BTT

Số 85 /GB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY BÁO

(LẦN THỨ 01)

Báo ông, bà Lê Quang Tuyến

Ở 91/30 Đường Phan Đình Phùng Huế

Đúng 14 giờ 30 ngày 07 tháng 9 năm 1982 phải có mặt

tại Đồn Công An Vĩnh Lợi, Huế

Để Có việc cần

Thời gian làm việc Tùy theo yêu cầu

Mang theo đồ dùng cá nhân, gạo tiền ăn trong thời gian làm việc.

Ngày [illegible] tháng 9 năm 1982

TL Giám đốc CA BTT

[illegible]

CƯỚC CHÚ: Yêu cầu ông, bà mang giấy này đến gặp [illegible]

Tại [illegible]

BT-376-109 X [illegible] - BT

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Tỉnh BTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số .... HS

GIẤY BÁO BỊ CÁO

(Đến phiên tòa)

BẢN CHÍNH
HOÀN LẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN Tỉnh BTT

Báo cho Ông Lê Quang Thiện
Ở tại Trại giam Thuỷ phố – Huế

Đúng 6 giờ 30' ngày 10 tháng 6 năm 1983 (tức là ngày ...... tháng ...... âm lịch) phải có mặt tại phiên tòa sơ thẩm (hoặc phúc thẩm), của Tòa án nhân dân Tỉnh BTT

Đặt tại Chi cục thuế BTT (Sở Tài Hàng ...)
Để xét xử sơ thẩm vụ hình sự

Khi đến phiên tòa, bị cáo cần đem theo giấy này và mọi giấy tờ, tài liệu cần thiết.

Nếu bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, bị cáo có thể bị dẫn giải tới phiên tòa, hoặc bị xét xử vắng mặt.

Chú ý: ngày 10/6/1983.

Ngày 10 tháng 5 năm 1983
TL Chánh án
TP
Phạm Văn ...

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Tỉnh BTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số .... HS

GIẤY BÁO BỊ CÁO

(Đến phiên tòa)

BẢN CHÍNH
HOÀN LẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN Tỉnh BTT

Báo cho ông Lê Quang Thiện
Ở tại Trại giam Thừa Phủ – Huế

hồi 6 giờ 30 ngày 10 tháng 6 năm 1983 (tức là ngày ..... tháng ..... âm lịch) phải có mặt tại phiên tòa sơ thẩm (hoặc phúc thẩm), của Tòa án nhân dân Tỉnh BTT

Đặt tại: Chi Cục thuế KG – BTT (Số 8 Kỳ Hà [illegible])
Để: xét xử sơ thẩm về hình sự

Khi đến phiên tòa, bị cáo cần đem theo giấy này và mọi giấy tờ, tài liệu cần thiết.

Nếu bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, bị cáo có thể bị dẫn giải tới phiên tòa, hoặc bị xét xử vắng mặt

Chú ý: ngày 10/6/1983.

Ngày 16 tháng 5 năm 1983
TL Chánh án
TP
[illegible]

BỘ TƯ-PHÁP VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP

TÒA Hòa giải P-V **Chứng-chỉ Thế vì giá-thú**

Số 110

ngày 14-5-1967 Của Lê - quang - Tuyển

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy tháng năm (5)
ngày 14 hồi 9 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Ông Hồ-văn-Tiên
Chánh án Tòa Hòa giải Phú-Vang ngồi tại Văn-Phòng
có ông Bùi-hữu-Chanh lục sự giúp việc.

Có ông, bà Lê - quang - Tuyển 34 tuổi, nghề nghiệp
binh sĩ QD VNCH trú tại Tiên-Nộn
thẻ kiểm-tra số A005117 ngày 19-3-1955 do Thị trưởng thành phố DL cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục giá thú của y với Nguyễn-thị-Kim-Nguyệt làm ngày 27-3-1944
tại làng Giang-đông quận Phú-Vang
tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ
Chiến tranh thất lạc
nên yêu cầu Tòa nhận Tòa nghe vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên

LIỀN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN:

1o) Lê-quang-Thuyên 72 tuổi, nghề Làm ruộng
trú tại Tiên nộn Phú-Vang, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số A,000057 ngày 30-9-1955 do Phú-Vang cấp

2o) Nguyễn-an-Bền 75 tuổi, nghề Làm-ruộng
trú tại Tiên-Nộn, Phú-Vang, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số A,000023 ngày 14-10-55 do Phú-Vang cấp

3o) Hồ-văn-Vỹ 56 tuổi, nghề Làm-ruộng
trú tại Tiên-nộn, Phú-Vang, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số A.000079 ngày 4-10-55 do Phú-Vang cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H.V. HÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc họ, đồng cam đoan quả quyết biết chắc: ông Lê-quang-Tuyển 34 tuổi, nghề nghiệp Binh-sĩ QDVNCH
quán làng Tiên-Nộn quận Phú-Vang
tỉnh Thừa-Thiên trú tại Tiên-Nộn
con ông Lê-quang-Tuyển (c) và bà Trần-thị-Cháu
đã cưới bà Nguyễn-thị-K-Nguyệt tuổi, nghề nghiệp Nội-Trợ
quán làng Giang-đông quận Phú-Vang
tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-văn-Huỳnh (c)
và bà Nguyễn-thị-Nhơn (c) tại ngày 27 tháng 3 năm 1944
ở làng Giang-Đông quận Phú-Vang
Thừa-Thiên làm vợ (chánh hay kế) Chánh-Thức

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy giá-thú nói trên được vì lẽ

Chiến tranh thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 48, H. V. HỘ LUẬT, lập chứng-chỉ thế vì giá thú này

ông Lê-quang-Tuyền 34 tuổi
nghề nghiệp sinh-sự QDVNCH quán làng Tiên-Nộn
quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên
con ông Lê-quang-Truyền (c) bà Trần-thị-Chắn
đã cưới bà Nguyễn-t-k-Nguyệt tuổi, nghề nghiệp Nội trợ
quán làng Giang-Đông quận Phú-vang
tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-văn-Huynh (c)
và bà Nguyễn-thị-Nhọn tại ngày 27 tháng 8 năm 1944
ở làng Giang-Đông quận Phú-Vang
tỉnh Thừa-Thiên làm vợ Chánh-Thất
để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục Sự — Chánh Án

Bùi-hữu-Chanh — Hồ-văn-Tiên

Những người chứng.

1o) Lê-quang-Thiệu

2o) Nguyễn-văn-Bạn

3o) Hồ-văn-Vy

Đương sự.

1o) Lê-quang-Tuyền

2o)

Trước bạ tại HUE
Ngày 15 tháng 5 năm 1957
Quyển II tờ 8 số 294
Thâu ... Sáu chục đồng
TY-TRƯỞNG TRƯỚC-BẠ,
Nguyễn-văn-Cương

SAO Y CHÁNH BẢN

VIỆT NAM CỘNG HÒA — QUẬN TRƯỞNG — TỈNH THỪA THIÊN

BỘ TƯ-PHÁP   VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ-PHÁP ______

TÒA Hòa giải P-V

Chứng-chỉ Thế vì giá-thú

Số IIO

ngày 14-5-1957 Của Lê - quang - Tuyên

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi bảy tháng năm (5)
ngày 14 hồi 9 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Ông Hồ-văn-Tiên
Chánh án Tòa Hòa giải Phú-Vang ngồi tại Văn-Phòng
có ông Bùi-hữu-Chánh lục sự giúp việc.

Có ông, bà Lê - quang - Tuyên 34 tuổi, nghề nghiệp
binh sĩ QD VNCH trú tại Tiên-Nộn
thẻ kiểm-tra số A005II7 ngày 19-3-1955 do Thị trưởng
thành phố ĐL cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục giá thú
của y với Nguyễn-thị-Kim-Nguyệt làm ngày 27-3-1944
tại làng Giang-đông quận Phú-Vang
tỉnh Thừa-Thiên được vì lẽ
Chiến tranh thất lạc
nên yêu cầu nơi Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên
kê sau, do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng-thư hộ-tịch nói trên

LIỀN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1o) Lê-quang-Thuyên 72 tuổi, nghề Làm ruộng
trú tại Tiên nộn Phú-Vang, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số A,000057 ngày 30-9-1955 do Phú-Vang cấp

2o) Nguyễn-an-Ben 75 tuổi, nghề Làm-ruộng
trú tại Tiên-Nộn , Phú-Vang , Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số A,000023 ngày 14-10-55 do Phú-Vang cấp

3o) Hồ-văn-Vỹ 56 tuổi, nghề Làm-ruộng
trú tại Tiên-nộn, Phú-Vang, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số A.000079 ngày 4-10-55 do Phú-Vang cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc họ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc: ông Lê-quang-Tuyên 34 tuổi, nghề nghiệp Binh-sĩ QDVNCH
quán làng Tiên-Nộn quận Phú-Vang
tỉnh Thừa-Thiên trú tại Tiên-Nộn
con ông Lê-quang-Tuyển (c) và bà Trần-thị-Châu
đã cưới bà Nguyễn-thị K-Nguyệt tuổi, nghề nghiệp Nội-Trợ
quán làng Giang-đông quận Phú-Vang
tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-văn-Huynh (c)
và bà Nguyễn-thị-Nhơn (c) tại ngày 27 tháng 3 năm 1944
ở làng Giang-Đông quận Phú-Vang
Thừa-Thiên làm vợ (chánh hay kế) Chánh-Thức

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy giá-thú nói trên được vì lẽ

Chiến tranh thất lạc

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 48. H. V. HỘ LUẬT, lập chứng-chỉ thế vì giá thú này ông Lê-quang-Tuyền 34 tuổi nghề nghiệp Binh-sĩ QĐVNCH quán làng Tiên-Nộn quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên con ông Lê-quang-Truyền (c) bà Trần-thị-Chấu đã cưới bà Nguyễn-t-k-Nguyệt tuổi, nghề nghiệp Nội trợ quán làng Giang-Đông quận Phú-vang tỉnh Thừa-Thiên con ông Nguyễn-văn-Huỳnh (c) và bà Nguyễn-thị-Nhọn tại ngày 27 tháng 8 năm 1944 ở làng Giang-Đông quận Phú-Vang tỉnh Thừa-Thiên làm vợ Chánh-Thất để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Bùi-hữu-Chanh

Chánh-Án

Hồ-văn-Tiên

Những người chứng.

1o) Lê-quang-Thiệu

2o) Nguyễn-văn-Bạn

3o) Hồ-văn-Vỹ

Đương-sự.

1o) Lê-quang-Tuyền

2o)

SAO Y CHÁNH BẢN

VIỆT NAM CỘNG HÒA — TỈNH THỪA-THIÊN — QUẬN TRƯỞNG

Trước bạ tại HUẾ

Ngày 15 tháng 5 năm 1957

Quyển II tờ 8 số 294

Thâu ... Sáu chục đồng

TY-TRƯỞNG TRƯỚC-BẠ,

Nguyễn-văn-Cương

NĂM	1 Tháng 1	1 Tháng 4	1 Tháng 7	1 Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT — Ký tên,

Họ và tên [illegible]

Ngày [illegible]

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D

và SỔ HƯU BỔNG — Hưu-bổng số 002617 ngày 6.I.75

Người nhận	Người giao
Họ và tên LÊ-QUANG-TUYỀN	Họ và tên [illegible] Trương [illegible]
Căn cước số 02296723	Chức vụ [illegible]
Cấp ngày 25.[illegible].69 HUẾ	HUẾ ngày 15.01.1975
Ký tên hoặc điểm chỉ,	*Ấn ký*

BỬU-VẬT

BỐ CÁO QUAN TRỌNG CHO HƯU QUÂN

Sắc Luật 05[illegible] TT/SLU ngày [illegible] [illegible] định sự kiêm hưởng Hưu-Bổng.

Điều [illegible] : Quân-nhân có Hưu-Bổng hoặc lương Bại-dịch nếu được thu dụng vào các Công sở, các Xí nghiệp quốc doanh hay các Công ty hợp doanh, các cơ-quan [illegible] tự trị, được kiêm hưởng Hưu-Bổng hoặc lương Bại-dịch, ngoại trừ các phụ [illegible], tăng khoản hoặc bồi khoản gạo với lương bổng của [illegible] mới.

Điều 246 Trong thời kỳ có ban hành tình trạng [illegible] hợp đồng viên quân nhân hưu-trí hoặc Bại-dịch được gọi tái ngũ sẽ hưởng lương bổng theo cấp bậc. Hưu-bổng hoặc Bại-dịch sẽ phải đình chỉ cho đến khi giải ngũ.

Điều 247 : Quả phụ, Cô nhi, không được quyền kiêm hưởng nhiều Hưu-bổng chuyển quyền đầu nguồn gốc khác nhau, quân-chính hay Dân-chính.

Điều 248 : Có thể kiêm hưởng cấp dưỡng Phế binh hay cấp dưỡng Quả phụ với một Hưu-bổng tính theo thâm niên Công vụ. Trường hợp này, giá biểu bên nào lợi hơn được thanh toán theo cấp bậc, bên còn lại được thanh toán theo giá biểu Binh nhì.

Điều 249 : Không được kiêm hưởng cho cùng một đứa con nhiều phụ khoản về lương, về tiền công hay Hưu-bổng.

TÍNH CÁCH CỦA HƯU - BỔNG

Điều 250 : Hưu-bổng có tính cách Hưu-dưỡng, vì vậy bất khả di nhượng. Tuy nhiên người được hưởng Hưu bổng có quyền ủy nhiệm việc lãnh tiền cho người hôn phối hoặc con cái, cha mẹ, anh chị em ruột.

Hưu-bổng có tánh cách bất khả sai áp, trừ trường hợp bị kết khiếm đối với Chánh phủ.

Điều 251 : Sẽ mất hẳn quyền hưu bổng, quân nhân nào đã bị xử phạt về các tội phí tán hay đã lạm tiêu tiền công, biển thủ công quỹ, nhận hối lộ hay hối mại quyền thế. Biện pháp ấy cũng áp dụng đối với những quân nhân đã có Hưu-bổng, mà sau đó mới khám phá ra những hành vi bất hảo kể trên, khiến cho họ có thể bị sa thải, nếu còn tại ngũ.

LINH TINH

Điều 255 : Hưu-bổng có thể xét lại bất cứ lúc nào nếu có sự sai lầm hay thiếu sót.

——*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHA HƯU BỔNG và CẤP DƯỠNG

Số : 002517 /CCB/HBTT

CLQ [X] ĐPQ [ ]

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

- Chiếu SLU số 058 TT/SLU ngày 26-12-72 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân hiện dịch.
- Chiếu SL 486 TT/SL ngày 26-5-73 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân ĐPQ
- Chiếu hồ sơ xin Hưu Bổng số 8328/73/TL/PCC
- Chiếu

NGHỊ - ĐỊNH

Điều 1. Ông, (Bà) LE QUANG TUYEN
Ngày và nơi sanh 01.4.1923 TAI THUA THIEN
Địa chỉ 101 PHAN DINH PHUNG, HUE.
Căn cước số 02296723 cấp tại HUE, 25.10.69
Là của
Cấp bậc Th/TA số quân 43/200.653
Đã (a) QHT ngày 30.9.73

Tên thân nhân được phụ cấp	Ngày sanh	Được hưởng đến	CƯỚC CHÚ
NGUYEN THI KIM NGUYET	1922	VV	W
LE QUANG CHINH	14.6.58	31.7.75	
LE QUANG NHAT	07.9.60	30.9.76	
LE THI KIM NGA	22.7.67	31.7.83	

Được hưởng một khoảng Hưu-Bổng thiệt-thọ (b) TL kể từ ngày 01.10.73 như sau :

VỚI PHẦN CHIẾT TÍNH QUÂN VỤ VỀ :

	Năm	Tháng	Ngày	CƯỚC CHÚ
I. ĐIỀU KIỆN LẬP QUYỀN :				
– Tiền quân vụ				
– Quân vụ QLVNCH	19	9	15	
Công vụ Dân chính				
CỘNG (x)	19	9	15	
II. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN :	14	7	3	
Khoảng gia tăng đặc biệt (y)				
CỘNG CHUNG : x + y	34	4	18	
TÍNH THÀNH NIÊN KIM THANH TOÁN LÀ :	34 NK 5			

Th/SĨ TRƯỚC.

VỚI CÁC GIÁ BIỂU HƯU-BỔNG ÁP DỤNG :

Thời gian thay đổi giá biểu	số thân nhân được hưởng	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt bằng số	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt bằng chữ
Từ 01.10.73 đến 31.5.74	V3C	75.141,	
Từ 01.6.74 đến TRỞ ĐI	NT	90.693,$	CHIN MUOI NGAN SAU TRAM CHIN MUOI BA DONG CHAN
Từ đến			
Từ đến			

VỚI CÁC CHI TIẾT VỀ PHẦN CHIẾT TÍNH GIÁ BIỂU CHÓT GHI TRÊN

Hưu-Bổng được thanh toán với LCB a) 36.277 niên kim 34,5 số con V3C

A. Hưu-Bổng với công thức $\frac{LCB \times 2 \times NK}{100}$ (áp dụng giá biểu sau cùng)

- Hưu-Bổng 75.093, $TCN
- Phụ cấp vợ 6.600, $TCN
- Phụ cấp con 9.000, $TCN
- Bồi khoản gạo (c) $TCN

CỘNG : 90.693, $TCN

B. Được trả tiền tại Ty Ngân . Khố tỉnh HUE (d)

Trả kỳ nhứt (phiếu số 1)
Thời gian 01.10.73 đến 30.9.74
Số tiền 363.600 $
Khấu trừ 198.700 $
Còn được lảnh (e) 164.900,$
Mot Trăm Sau Muoi Bon Ngan Chin Trăm dong chăn

Trả các kỳ kế tiếp (Phiếu số 2 trở đi) (giá biểu TCN ghi bên)

– ĐIEU I KEP : NAY THAU HOI VA HUY BO NĐ SO 23263 CHUAN CAP HB VA PCC NGAY 01.10.73 . TRUY LANH SO TIEN SAI BIET ANH HUONG BOI GIA TANG NK, GIA BIEU LCB VA BOI KHOAN GAO kt 01.10.73 DEN 30.9.74 ./-

Điều 2 : Tổng Thơ-Ký, Giám Đốc Nha Hưu-Bổng và Cấp dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị - định này.

SAIGON, ngày 8 Th... 1975
TUN. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH,

O.S. DƯƠNG-ĐÌNH-HÒA
Chủ Tá Kế-Hoạch

a) Giải ngũ, Mệnh một, có quy trách hay không quy trách công vụ.
b) Thâm niên, Tỷ lệ, Hỗn hợp, Chuyển quyền Giám hộ cô nhi, Sai biệt, Đặc biệt
c) Do Cơ-quan Ngân-Khố trực tiếp trả.
d) Trường hợp có truy trừ ghi chú ý khấu trừ tiền lảnh trội theo CTHC đính kèm.
e) Số tiền truy lảnh viết bằng chữ.

a) LCB HANG THANG.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHA HƯU BỔNG và CẤP DƯỠNG

Số: 002617 /CCB/HBTT

CLQ [X] ĐPQ [ ]

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

- Chiếu SLU số 058 TT/SLU ngày 26-12-72 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân hiện dịch.
- Chiếu SL 485 TT/SL ngày 26-5-73 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân ĐPQ 8328/73/TL/PCC
- Chiếu hồ sơ xin Hưu Bổng số
- Chiếu

NGHỊ - ĐỊNH

Điều 1. Ông, (Bà) LE QUANG TUYEN
Ngày và nơi sanh 01.4.1923 TAI THUA THIEN
Địa chỉ 101 PHAN DINH PHUNG ,HUE .
Căn cước số 02296723 cấp tại HUE,25.10.69
Là ... của
Cấp bậc Th/TA số quân 43/200.653
Đã (a) CHT ngày 30.9.73

Tên thân nhân được phụ cấp	Ngày sanh	Được hưởng đến	CƯỚC CHÚ
NGUYEN THI KIM NGUYET	1922	VV	VV
LE QUANG CHINH	14.6.58	31.7.75	
LE QUANG NHAT	07.9.60	30.9.76	
LE THI KIM NGA	22.7.67	31.7.83	

Được hưởng một khoảng Hưu-Bổng thiệt-thọ (b) TL kể từ ngày 01.10.73 như sau:

VỚI PHẦN CHIẾT TÍNH QUÂN VỤ VỀ:

	Năm	Tháng	Ngày	CƯỚC CHÚ
I. ĐIỀU KIỆN LẬP QUYỀN:				
– Tiền quân vụ				
– Quân vụ QL VNCH	19	9	15	
– Công vụ Dân chính				
CỘNG (x)	19	9	15	
II. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:	14	7	3	
Khoảng gia tăng đặc biệt (y)				
CỘNG CHUNG: x + y	34	4	18	

TÍNH THÀNH NIÊN KIM THANH TOÁN LÀ: 34 NK 5

Th/SI TRUOC .

VỚI CÁC GIÁ BIỂU HƯU-BỔNG ÁP DỤNG:

Thời gian thay đổi giá biểu	Số thân nhân được hưởng	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt bằng số	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt bằng chữ
Từ 01.10.73 đến 31.5.74	V3C	75.141,	
Từ 01.6.74 đến TRO DI	NT	90.693,$	CHIN MUOI NGAN SAU TRAM CHIN MUOI BA DONG CHAN
Từ ... đến			
Từ ... đến			

VỚI CÁC CHI TIẾT VỀ PHẦN CHIẾT TÍNH GIÁ BIỂU CHÓT GHI TRÊN

Hưu-Bổng được thanh toán với LCB a) 36.277 niên kim 34,5 số con V3C

A. Hưu-Bổng với công thức $\frac{LCB \times 2 \times NK}{100}$ (áp dụng giá biểu sau cùng)

- Hưu-Bổng 75.093, $TCN
- Phụ cấp vợ 6.600, $TCN
- Phụ cấp con 9.000, $TCN
- Bồi khoản gạo (c) $TCN

CỘNG: 90.693, $TCN

B. Được trả tiền tại Ty Ngân-Khố tỉnh HUE (d)

Trả kỳ nhứt (phiếu số 1)
Thời gian 01.10.73 đến 30.9.74
Số tiền 363.600 $
Khấu trừ ~~xxxxxxxxx~~ 198.700 $
Còn được lãnh (e) 164.900,$
Mot Tram Sau Muoi Bon Ngan ~~XX~~ Chin ~~Tram Tong chan~~

Trả các kỳ kế tiếp (Phiếu số 2 trở đi) (giá biểu TCN ghi bên)

– DIEU I KEP : NAY THAU HOI VA HUY BO ND SO 23263 CHUAN CAP HB VA PCC NGAY 01.10.73 . TRUY LANH SO TIEN SAI BIET ANH HUONG BOI GIA TANG NK,GIA BIEU LCB VA BOI KHOAN GAO kt 01.10.73 DEN 30.9.74 ,/-

Điều 2: Tổng Thơ-Ký, Giám Đốc Nha Hưu-Bổng và Cấp dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị-định này.

SAIGON, ngày 5 Th... 1975
TUN. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH,
O.S. DƯƠNG-ĐÌNH-HÒA
Phụ Tá Kế-Hoạch

a) Giải ngũ, Mệnh một, có quy trách hay không quy trách công vụ.
b) Thâm niên, Tỷ lệ, Hỗn hợp, Chuyển quyền, Giám hộ cô nhi, Sai biệt, Đặc biệt
c) Do Cơ-quan Ngân-Khố trực tiếp trả
d) Trường hợp có truy trừ ghi lưu ý khấu trừ tiền lãnh trội theo CTHC đính kèm
e) Số tiền truy lãnh viết bằng chữ

a) LCB HANG THANG.

NĂM	1 Tháng 1	1 Tháng 4	1 Tháng 7	1 Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

KIỂM SOÁT VIÊN CHỨNG KẾT Ký tên,

Họ và tên

Ngày

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D

và SỔ HƯU BỔNG Hưu-bổng số 002617 ngày 6.I.75

Người nhận	Người giao
Họ và tên LÊ-QUANG-TUYẾN	Họ và tên Trương ...
Căn cước số 02296723	Chức vụ ... Chánh-Bình ...
Cấp ngày 25.11.69 HUẾ	HUẾ ngày 15.01.1975
Ký tên hoặc điểm chỉ,	*Ấn ký*
	BỬU-VẬT

BỐ CÁO QUAN TRỌNG CHO HƯU QUÂN

Sắc Luật 034 TT/SLU ngày 25-12-72 qui định sự kiêm hưởng Hưu-Bổng.

Điều 244 : Quân-nhân có Hưu-Bổng hoặc lương Bãi-dịch nếu được thu dụng vào các Công sở, các Xí nghiệp quốc doanh hay các Công ty hợp doanh, các cơ-quan công lập tự trị, được kiêm hưởng Hưu-Bổng hoặc lương Bãi-dịch, ngoại trừ các phụ khoản, tặng khoản hoặc bồi khoản gọp với lương bổng của chức vụ mới.

Điều 245 : Trong thời kỳ có ban hành tình trạng chiến-tranh hay trường hợp động viên, quân nhân hưu-trí hoặc Bãi-dịch được gọi tái ngũ sẽ hưởng lương bổng theo cấp bậc, Hưu-bổng hoặc Bãi-dịch sẽ phải đình chỉ cho đến khi giải ngũ.

Điều 247 : Quả phụ, Cô nhi, không được quyền kiêm hưởng nhiều Hưu-bổng chuyển quyền dầu nguồn gốc khác nhau, quân-chính hay Dân-chính.

Điều 248 : Có thể kiêm hưởng cấp dưỡng Phế binh hay cấp dưỡng Quả phụ với một Hưu-bổng tính theo thâm niên Công vụ. Trường hợp này, giá biểu bên nào lợi hơn được thanh toán theo cấp bậc, bên còn lại được thanh toán theo giá biểu Binh nhì.

Điều 249 : Không được kiêm hưởng cho cùng một đứa con nhiều phụ khoản về lương, về tiền công hay Hưu-bổng.

TÍNH CÁCH CỦA HƯU-BỔNG

Điều 250 : Hưu-bổng có tính cách Hưu-dưỡng, vì vậy bất khả di nhượng. Tuy nhiên người được hưởng Hưu bổng có quyền ủy nhiệm việc lãnh tiền cho người hôn phối hoặc con cái, cha mẹ, anh chị em ruột.

Hưu-bổng có tính cách bất khả sai áp, trừ trường hợp bị kết khiếm đối với Chánh phủ.

Điều 251 : Sẽ mất hẳn quyền hưu bổng, quân nhân nào đã bị xử phạt về các tội phí tán hay đã lạm tiêu tiền công, biển thủ công quỹ, nhận hối lộ hay hối mại quyền thế. Biện pháp ấy cũng áp dụng đối với những quân nhân đã có Hưu-bổng, mà sau đó mới khám phá ra những hành vi bất hảo kể trên, khiến cho họ có thể bị sa thải, nếu còn tại ngũ.

LINH TINH

Điều 255 : Hưu-bổng có thể xét lại bất cứ lúc nào nếu có sự sai lầm hay thiếu sót.

——*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHA HƯU BỔNG và CẤP DƯỠNG

Số : 002517 /CCB/HB/T

CLQ [X] ĐPQ [ ]

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

- Chiếu SLU số 058 TT/SLU ngày 26-12-72 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân hiện dịch.
- Chiếu SL 485 TT/SL ngày 26-5-73 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân ĐPQ
- Chiếu hồ sơ xin Hưu Bổng số 8328/73/TL/PCC
- Chiếu

NGHỊ - ĐỊNH

Điều 1. Ông, (Bà) LE QUANG TUYEN
Ngày và nơi sanh 01.4.1923 TAI THUA THIEN
Địa chỉ 101 PHAN DINH PHUNG ,HUE .
Căn cước số 02296723 cấp tại HUE.25.10.69
Là của
Cấp bực Th/TA số quân 43/200.653
Đã (a) CHT ngày 30.9.73

Tên thân nhân được phụ cấp	Ngày sanh	Được hưởng đến	CƯỚC CHÚ
NGUYEN THI KIM NGUYET	1922	VV	VV
LE QUANG CHINH	14.6.58	31.7.75	
LE QUANG NHAT	07.9.60	30.9.76	
LE THI KIM NGA	22.7.67	31.7.83	

Được hưởng một khoản Hưu-Bổng thiệt-thọ (b) TL kể từ ngày 01.10.73 như sau :

VỚI PHẦN CHIẾT TÍNH QUÂN VỤ VỀ :

	Năm	Tháng	Ngày	CƯỚC CHÚ
I. ĐIỀU KIỆN LẬP QUYỀN :				
– Tiền quân vụ				
– Quân vụ QL.VNCH	19	9	15	
– Công vụ Dân chính				
CỘNG (x)	19	9	15	
II. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:	14	7	3	
Khoảng gia tăng đặc biệt (y)				
CỘNG CHUNG : x + y	34	4	18	

TÍNH THÀNH NIÊN KIM THANH TOÁN LÀ : 34 NK 5

Th/SI TRƯỚC .

VỚI CÁC GIÁ BIỂU HƯU-BỔNG ÁP DỤNG :

Thời gian thay đổi giá biểu		Số thân nhân được hưởng	Giá biểu hằng Tam cá nguyệt bằng số	bằng chữ
Từ 01.10.73	đến 31.5.74	V3C	75.141,	
Từ 01.6.74	đến TRỞ ĐI	NT	90,693,$	CHIN MUOI NGAN SAU TRAM CHIN MUOI BA DONG CHAN
Từ	đến			
Từ	đến			

VỚI CÁC CHI TIẾT VỀ PHẦN CHIẾT TÍNH GIÁ BIỂU CHÓT GHI TRÊN

Hưu-Bổng được thanh toán với LCB a) 36.277 niên kim 34.5 số con V3C

A. Hưu-Bổng với công thức LCB x 2 x NK / 100 (áp dụng giá biểu sau cùng)		B. Được trả tiền tại Ty Ngân . Khố tỉnh HUE (d)	
– Hưu-Bổng	75.093, $TCN	Trả kỳ nhứt (phiếu số 1) Thời gian 01.10.73 đến 30.9.74	
– Phụ cấp vợ	6.600, $TCN	Số tiền	363.600 $
– Phụ cấp con	9.000, $TCN	Khấu trừ	198.700 $
– Bồi khoản gạo (c)	$TCN	Còn được lãnh (e)	164.900,$
		Một Trăm Sau Mươi Bốn Ngan Chin Trăm Đong chẵn	
CỘNG :	90.693, $TCN	Trả các kỳ kế tiếp (Phiếu số 2 trở đi) (giá biểu TCN ghi bên)	

– DIEU I KEP : NAY THAY HOI VA HUY BO NĐ SO 23263 CHUAN CAP HB VA PCC NGAY 01.10.73 . TRUY LANH SO TIEN SAI BIET ANH HUONG BOI GIA TANG NK,GIA BIEU LCB VA BOI KHOAN GAO kt 01.10.73 DEN 30.9.74 ./.

Điều 2 : Tổng Thơ-Ký, Giám Đốc Nha Hưu-Bổng và Cấp dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị-định này.

SAIGON, ngày 5 Thg. 1975
TUN. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH,
Đ.S.DƯƠNG-ĐÌNH-HÒA
Phụ Tá Kế-Hoạch

a) Giải ngũ, Mệnh một, có quy trách Bởi không quy trách công vụ.
b) Thâm niên, Tỷ lệ, Hỗn hợp, Chuyển quyền Giám hộ cô nhi, Sai biệt, Đặc biệt
c) Do Cơ-quan Ngân-Khố trực tiếp trả
d) Trường hợp có truy trừ ghi lưu ý khấu trừ tiền lãnh trội theo CTHC đính kèm
e) Số tiền truy lãnh viết bằng chữ.

a) LCB HANG THANG.

NĂM	1 Tháng 1	1 Tháng 4	1 Tháng 7	1 Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

KIỂM SOÁT VIÊN CHỨNG KẾT — Ký tên,

Họ và tên

Ngày

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D

và SỔ HƯU BỔNG — Hưu-bổng số 002617 ngày 6.1.75

Người nhận	Người giao
Họ và tên LÊ-QUANG-TUYÊN	Họ và tên
Căn cước số 02296723	Chức vụ
Cấp ngày 25.11.69 HUẾ	HUẾ ngày 15.01.1975
Ký tên hoặc điểm chỉ,	*Ấn ký*

BỬU-VẬT

BỐ CÁO QUAN TRỌNG CHO HƯU QUÂN

Sắc Luật 05/ TT/SLU ngày 25-1-72 qui định sự kiêm hưởng Hưu-Bổng.

Điều 244 : Quân-nhân có Hưu-Bổng hoặc lương Bồi-dịch nếu được thu dụng vào các Công sở, các Xí nghiệp quốc doanh hay các Công ty hợp doanh, các cơ-quan công lập tự trị, được kiêm hưởng Hưu-Bổng hoặc lương Bồi-dịch, ngoại trừ các phụ khoản, đồng khoản hoặc bồi khoản gắn với lương bổng của chức vụ mới.

Điều 246 Trong thời kỳ có ban hành tình trạng chiến-tranh hay trường hợp động viên quân nhân hưu-trí hoặc Bồi-dịch được gọi tái ngũ sẽ hưởng lương bổng theo cấp bậc, Hưu-bổng hoặc Bồi-dịch sẽ phải đình chỉ cho đến khi giải ngũ

Điều 247 : Quả phụ, Cô nhi, không được quyền kiêm hưởng nhiều Hưu-bổng chuyển quyền đầu nguồn gốc khác nhau, quân-chính hay Dân-chính

Điều 248 : Có thể kiêm hưởng cấp dưỡng Phế binh hay cấp dưỡng Quả phụ với một Hưu-bổng tính theo thâm niên Công vụ. Trường hợp này, giá biểu bên nào lợi hơn được thanh toán theo cấp bậc, bên còn lại được thanh toán theo giá biểu Binh nhì.

Điều 249 : Không được kiêm hưởng cho cùng một đứa con nhiều phụ khoản về lương, về tiền công hay Hưu-bổng.

TÍNH CÁCH CỦA HƯU-BỔNG

Điều 250 : Hưu-bổng có tính cách Hưu-dưỡng, vì vậy bất khả di nhượng Tuy nhiên người được hưởng Hưu bổng có quyền ủy nhiệm việc lãnh tiền cho người hôn phối hoặc con cái, cha mẹ, anh chị em ruột.

Hưu-bổng có tính cách bất khả sai áp, trừ trường hợp bị xét khiếu đối với Chánh phủ.

Điều 251 : Sẽ mất hẳn quyền hưu bổng, quân nhân nào đã bị xử phạt về các tội phí tán hay đã lạm tiêu tiền công, biển thủ công quỹ, nhận hối lộ hay hối mại quyền thế. Biện pháp ấy cũng áp dụng đối với những quân nhân đã có Hưu-bổng, mà sau có mới khám phá ra những hành vi bất hảo kể trên, khiến cho họ có thể bị sa thải, nếu còn tại ngũ.

LINH TINH

Điều 255 : Hưu-bổng có thể xét lại bất cứ lúc nào nếu có sự sai lầm hay thiếu sót.

——*

Saigon, ngày 19 tháng 06 năm 1988

Kính gởi Bà Khúc Minh Thơ.

Thưa Bà,

Tôi xin tự giới thiệu tôi tên là Nguyễn thị Kim Nguyệt sanh ngày 27.05.1922 tại Thừa Thiên.

Hiện cư ngụ tại số 202 Lô 2 cư xá Thanh đa, F27 Quận Bình Thạnh, TP. Hồ chí Minh Việt Nam.

Là Vợ goá của ông Lê quang Tuyến, nguyên thiếu tá chế độ cũ đã chết trong Trại cải tạo cộng sản ngày 30.11.1984.

Nguyên ngày 10 tháng 03 năm 1988, qua một số bạn bè của chồng tôi là sĩ quan trước 1975 giới thiệu Bà là một người đã giúp đỡ rất nhiều gia đình có thân nhân đang học tập trong các Trại cải tạo tại Việt Nam. Cho nên tôi đã làm hồ sơ, đồng thời viết thư cho Bà qua công việc hiện tại của mình tại Hoa Kỳ giúp đỡ cho gia đình chúng tôi được định cư tại Hoa Kỳ hoặc các nước khác. Và giúp đỡ về vật chất cho gia đình tôi đang quá khó khăn, bế tắc. Cho đến nay tôi chưa nhận được hồi âm của Bà.

Vừa qua, ngày 04 tháng 6 năm 1988, các con trai tôi đã ra Huế lên Trại cải tạo Bình điền cải táng chồng tôi đưa về quê Hoả táng và Tro đã đưa về Saigon thờ tự (xin đính kèm Giấy xác nhận cải táng).

Hôm nay tôi lập lại hồ sơ lần II xin kính gởi Bà và qua Bà xin được nhờ giúp đỡ về nhiều mặt tinh thần lẫn vật chất của các Hội, Tổ chức O.D.P tại Hoa Kỳ đối với gia đình chúng tôi.

Mong Bà qua uy tín và công việc của mình tại Hoa Kỳ vận động giúp đỡ cho tôi và gia đình đang lâm vào cảnh nghèo khổ tại Việt Nam.

Về Hồ sơ xin nhờ Bà photocopie thêm nhiều bản và chuyển giùm đến các cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ cứu xét cho gia đình tôi. Vì hoàn cảnh quá khó khăn nên tôi không thể gởi nhiều bản được. Mong Bà cảm

thông cho,

Cuối cùng mong muốn của tôi và gia đình ~~mong m~~ là hồ sơ và thơ này đến được với Bà. Mong Bà sau khi nhận được xin hồi âm để tôi và gia đình yên tâm.

Kính chúc Bà và quí quyến Mạnh Khoẻ, hạnh phúc.

Kính chào Bà;

Người viết thay

LChinh

Lê quang Chinh
(con Rai)

KNguyệt

Nguyễn thị Kim Nguyệt

• DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH HIỆN CÒN SỐNG TẠI VIỆT-NAM CỦA ÔNG LÊ. QUANG. TUYẾN.

STT M	HỌ VÀ TÊN	NĂM SANH	QUAN HỆ	NƠI CƯ NGỤ
01	NGUYỄN THỊ KIM. NGUYỆT	1922	VỢ	SỐ 202 LÔ 2 CƯ XÁ THANH ĐA. QUẬN BÌNH THANH - T.P HỒ CHÍ MINH. VN
02	LÊ QUANG. ÁNH	1949	CON	
03	NGUYỄN THỊ. MỸ	1952	CON DÂU	
04	LÊ QUANG THIỀU KHANG	1974	CHÁU NỘI	nt.
05	LÊ QUANG THIỀU - DUY	1983	CHÁU NỘI	nt
06	LÊ QUANG THIỀU GIANG	1985	CHÁU NỘI	nt
07	LÊ QUANG. NHẤT	1960	CON TRAI	nt
08	LÊ THỊ KIM. NGỌC	1954	CON GÁI	NT
09	VÕ QUANG. TƯỜNG	1947	CON RỂ	NT
10	VÕ QUANG QUỐC. ANH	1987	CHÁU NGOẠI	NT
11	LÊ. QUANG. CHỈNH	1958	CON TRAI	SỐ 338/9 Bis ĐIỆN. BIÊN. PHỦ. QUẬN 10 PHƯỜNG 11. T.P. HỒ CHÍ MINH.
12	NGUYỄN THỊ KIỀU. THANH	1955	CON DÂU	
13	LÊ QUANG. THỤC. QUỲNH	1980	CHÁU NỘI	
14	LÊ QUANG HẢI. ÂU	1983	CHÁU NỘI	N.T
15.	LÊ QUANG THANH. MAI	1987	CHÁU NỘI	NT
	TỔNG CỘNG DANH SÁCH 15	NGƯỜI -		

Saigon, ngày 19 tháng 06 năm 1988.

Kính gởi: Bà Khúc Minh Thơ.

Thưa Bà,

Tôi xin tự giới thiệu tôi tên là Nguyễn thị Kim Nguyệt sanh ngày 27/05/1922 tại Thừa Thiên.
Hiện cư ngụ tại số 202 Lô 2 cư xá Thanh Đa, P27 Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh Việt Nam.
Là vợ góa của ông Lê quang Tuyến, nguyên Thiếu tá chế độ cũ đã chết trong Trại cải tạo Cộng sản ngày 30.11.1984.

Nguyên ngày 10 tháng 03 năm 1988, qua một số bạn bè của chồng tôi là sĩ quan trước 1975 giới thiệu Bà là một người đã giúp đỡ rất nhiều gia đình có thân nhân đang học tập trong các Trại cải tạo tại Việt Nam. Cho nên tôi đã làm hồ sơ, đồng thời viết thư cho Bà qua công việc hiện tại của mình tại Hoa Kỳ giúp đỡ cho gia đình chúng tôi được định cư tại Hoa Kỳ hoặc các nước khác. Và giúp đỡ về vật chất cho gia đình tôi đang quá khó khăn, bế tắc. Cho đến nay tôi chưa nhận được hồi âm của Bà.

Vừa qua, ngày 04 tháng 6 năm 1988, các con trai tôi đã ra Huế lên Trại cải tạo Bình Điền cải táng chồng tôi đưa về quê hỏa táng và tro đã đưa về Saigon thờ tự (xin đính kèm Giấy xác nhận cải táng).

Hôm nay tôi lập lại hồ sơ lần II xin kính gởi Bà và qua Bà xin được nhờ giúp đỡ về nhiều mặt tinh thần lẫn vật chất của các Hội, Tổ chức C.D.C tại Hoa Kỳ đối với gia đình chúng tôi.

Mong Bà qua uy tín và công việc của mình tại Hoa Kỳ vận động giúp đỡ cho tôi và gia đình đang lâm vào cảnh nghèo khổ tại Việt Nam.

Về hồ sơ xin nhờ Bà photocopie thêm nhiều bản và chuyển giùm đến các cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ cứu xét cho gia đình tôi. Vì hoàn cảnh quá khó khăn nên tôi không thể gởi nhiều bản được. Mong Bà cảm

thông cho.

Cuối cùng mong muốn của tôi và gia đình mong m. là thư đó và thư này đến được với Bà. Mong Bà sau khi nhận được xin hồi âm để tôi và gia đình yên tâm.

Kính chúc Bà và quí quyến mạnh khỏe, hạnh phúc.

Kính chào Bà,

Người viết thay

Lê Thịnh

Lê Quang Thịnh
(con Rể)

K. Nguyệt

Nguyễn Thị Kim Nguyệt

1)

Saigon, ngày 9 tháng 3 năm 1988

Kính gửi Bà Khúc Minh Thơ

Thưa Bà,

Qua một số bạn bè quen biết của chúng tôi làm việc cho chế độ cũ trước 1975, được biết Bà góp công việc của mình tại Hoa Kỳ đã giúp đỡ rất nhiều người và gia đình của họ là sĩ quan của chế độ cũ đang học tập từng trại trung tâm cải tạo của Cộng sản Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn, xin viết tôi xin thư gởi đến với Bà.

Tôi tên là Nguyễn Thị Kim Nguyệt, sanh năm 1922 tại Huế, hiện đang cư ngụ tại số 262 đường Cư Xá Thanh Đa, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Xin trình bày hoàn cảnh thực tế của gia đình như sau:

Chồng tôi tên là Lê Quang Truyền, sanh ngày 12.07.1923 tại Thừa Thiên, tốt nghiệp khóa 1 trường Võ bị quốc gia Đà Lạt năm 1950 (khóa quan Trung Tá Nguyễn Văn Thiệu là chỉ huy trưởng, trường ... tại Đàn ngọc Nhân là tiểu đoàn trưởng khóa sinh). Số quân: 43/200.658, cựu trung tướng Thiếu Tá, Chức vụ: Cục quân liên lạc, cấp với Tiểu khu Thừa Thiên (thời gian đó Đại tá Tôn Thất Khiên là Tiểu khu trưởng) đến tháng 9 năm 1973 đã giải ngũ vì lý do quá tuổi.

Tháng 9 năm 1982 chồng tôi là một trong những người tù chính trị truyền thống chỉ có Cộng sản (cụ thể là phường biên), không đăng ký với O.D.P cho sự quan chế độ cũ tại Huế và địa lực, đã đoàn tụ sau của liên Ngân ... trại. Chỉ ... thành

đã bắt giam chồng tôi đến ngày 10 tháng 6 1983 thì đưa ra tòa xét xử theo bộ luật hình sự của Cộng sản Việt Nam tội: « Tuyên truyền phản cách mạng », bị án phạt 05 (năm) năm tù giam.

- Do không chịu đựng được sự giam cầm hà khắc của nhà tù nên chồng tôi đã chết đột ngột do bị nhồi máu cơ tim vào lúc 13 giờ ngày 30 tháng 11 năm 1984 tại trại cải tạo Bình Điền I, Huế Bình tại Thừa Thiên [illegible] chôn ngay trong ngày [illegible] bạc tình. Chồng tôi mất đến hơn nửa tháng sau ba con, tôi [illegible] nhắn vào gia đình [illegible] biết tin.

Ngoài chồng tôi, con trai của tôi là Lê Quang Anh Sanh năm 1949, nguyên là Hải quân trung úy, số quân 69A/703.465 chức vụ sĩ quan Hải hành đơn vị HQ 609 (tuần dương hạm) thuộc bộ tư lệnh hạm đội cũng bị bắt đi cải tạo lần I từ ngày 3.6.1975 đến 9.6.1980 tại trại cải tạo Bình Điền, ra lần 2 từ ngày 20-10-1987 đến 21 tháng 11 năm 1987 về tội vượt biên trái phép. Con trai út là Lê Quang Nhật Sanh năm 1960, gia đình đã chuẩn bị vượt biên tìm tự do nhưng đã bị công an Cộng sản bắt và tập trung cải tạo 3 năm từ 1980 đến 1983 tại trại cải tạo Bình Điền Huế.

Gia đình chúng tôi suốt 13 năm nay điêu [illegible] xác, thảm nhục chồng, con. Bản thân tôi thì già yếu không làm gì ra tiền, các con tôi phải làm thuê vất vả cho tới nhân đến [illegible] ngoài ra, đau thương mất mát lớn nhất là chồng tôi đã chết trong trại cải tạo. Hiện tại di hài của chồng tôi vẫn đang còn tại trại tôi muốn đưa chồng tôi về lại quê

2)

cảnh gia đình quá khó khăn bi đát.

Hôm nay tôi viết lên với tất cả sự thật để mong Bà hiểu và cảm thông cho sự cùng cảnh chúng tôi đang gặp cảnh ngộ này.

Và qua Bà mong được sự giúp đỡ về vật chất khẩn cấp đến với gia đình chúng tôi. Ngoài ra, bằng uy tín và công việc của mình Bà có thể vận động đến các hội ái hữu của chiến binh Việt Nam tại Hoa Kỳ trong đó có những người bạn cũ của chúng tôi để kêu gọi các tổ chức có hướng giúp đỡ về vật chất đến gia đình chúng tôi trong tương lai.

Tôi có làm một số giấy tờ xin kính gởi Bà và nhờ Bà photocopie thêm ra gởi đến nhiều nơi của chương trình O.D.P để các cơ quan xét cho gia đình tôi được định cư tại Hoa Kỳ hoặc các nước khác, và tôi cũng xin nhờ qua trung gian ở địa chỉ của Bà để trả lời cho chúng tôi vì gia đình tôi không có một người thân nào ở nước ngoài cả.

Xin trình bày để Bà rõ thêm là do mới gởi lần đầu tiên nên không hiểu thủ tục đã đầy đủ chưa? Và lại hồ sơ tài liệu này gởi đến Bà không qua sự kiểm duyệt của bưu điện vì tôi quá nhiều tiền do đó, tôi không gởi nhiều bản được. Xin Bà thông cảm photocopie thêm để gởi đến các địa chỉ và cơ quan có thẩm quyền xét cho gia đình chúng tôi.

Mong Bà hết lòng giúp đỡ tôi và gia đình trong cơn hoạn nạn này. Xin bày tỏ sự kính trọng, lòng biết ơn, chân thành nhất của gia đình chúng tôi đối với cá nhân Bà và gia đình Bà.

[illegible] [illegible] Thu [illegible]

Bạn hiền [illegible] gia đình tôi yên tâm [illegible]

[illegible] Kính chúc [illegible] mạnh khỏe, an [illegible]

[illegible]

Kính thư

K. Nguyệt

Ngày [illegible] Thị Kim Nguyệt

[illegible]

Kính gởi: Bà Khúc Minh Thơ.
Chủ Tịch Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Trích yếu v/v: ĐƠN XIN TỴ NẠN CHO GIA ĐÌNH CỦA TÙ NHÂN CẢI TẠO CHẾT TRONG TRẠI

Kính thưa Bà chủ tịch,

Tôi ký tên dưới đây là Nguyễn thị Kim Nguyệt
sanh ngày 27 tháng 05 năm 1922 tại Giang đông, Phú vang, T. Thiên.
Hiện ngụ tại 202 Lô 2 cư xá Thanh đa, P. 27 Quận Bình Thạnh
Thành phố Hồ chí Minh - Việt Nam
Là vợ goá chính thức của tù nhân cải tạo Lê quang Tuyến,
đã chết trong Trại cải tạo ngày 30 tháng 11 năm 1984 tại Huế.
Và là Mẹ và Bà của 14 con cháu hiện đang sinh sống tại Việt Nam
Xin thỉnh cầu Bà và quí Hội cứu xét một việc sau đây:

Sau ngày 30 tháng 04 năm 1975 chính thể Cộng sản nắm quyền tại Việt Nam, gia đình chúng tôi cũng như biết bao gia đình khác có người thân là sĩ quan của chế độ cũ đã phải trải qua biết bao gian lao vất vả, bị phân biệt đối xử và tù đày.

Gia đình tôi liên tiếp từ con rồi đến cha phải vào Trại cải tạo và cuối cùng là chồng tôi đã vĩnh viễn ~~ra đi~~ không bao giờ gặp lại Vợ con cháu và bạn bè chiến hữu.

Những người còn lại trong gia đình phải làm tất cả mọi nghề để sinh sống, đồng thời phải thăm nuôi người đang ở trong Trại.

Trong số những người con của chúng tôi, con thứ và con trai út vào Trại, chỉ còn lại cháu Lê quang Chính cùng con dâu là Nguyễn thị Kiều Thanh lo toan công việc gia đình và đứng đầu sóng ngọn gió với bao nghịch cảnh của xã hội. Năm 1982 vì bị phân biệt và do hoàn cảnh gia đình chúng tôi vào Nam sinh sống. Và cũng trong năm đó chồng tôi đã bị bắt tại Huế. Hai cháu Lê quang Chính và Nguyễn thị Kiều Thanh một lần nữa chịu nhiều vất vả để thăm nuôi cha và em ruột. Đặc biệt là công an Tỉnh Bình Trị Thiên bắt con dâu của chúng tôi nộp tang vật để xét xử vụ án.

Trở về lại Saigon sau khi chồng tôi mất và con trai út được thả. Hai cháu do không được thu nhận làm việc và con trai tôi không có hộ khẩu, do đó, phải làm việc vất vả, nhiều nghề khác nhau lúc thì bán bún bò, khi thì bán thuốc lá lẻ và phụ thợ nề trong ngành xây dựng v.v... Nhưng cả cháu vẫn lo chu toàn cuộc sống của gia đình, anh em mặc dầu rất thiếu thốn. Đặc biệt chu cấp cho tôi lúc tuổi già ốm đau, bệnh tật.

Do nhà cửa chật chội, đông người hai cháu ở riêng nhưng tình cảm và nếp nghĩ luôn hướng về gia đình, những người thân.

Tháng 6 năm 1988 chúng tôi ra Huế cải táng chồng đưa linh cốt về Saigon. Hoàn cảnh gia đình lúc đó rất bi đát. Hai cháu phải xoay chạy và đích thân đi Huế đưa cha về Saigon bình yên.

Với bản thân tôi và cháu Lê quang Nhật đã được sự giúp đỡ hữu hiệu của Bà và quí Hội trong việc xin định cư. Nhưng qua lá thư, tờ đơn này mong Bà và quí Hội cố gắng giúp đỡ hai cháu Lê quang Chính và Nguyễn thị Kiều Thanh và 03 cháu nội của tôi được định cư sinh sống ở Hoa Kỳ theo chương trình nhân đạo này. Tôi nghĩ rằng hai cháu ngoài những vật và của cuộc sống không nói đến nhưng về mặt tinh thần và tương lai rất đen tối và bỏ rơ.

Hai con và 03 cháu nội của tôi đang còn trẻ, các cháu cũng mong muốn được học hành và làm những công việc hợp với khả năng. Tuy nhiên, do nghịch cảnh không thể thực hiện được ý định. Do đó, nếu được Bà và quí Hội quan tâm giúp đỡ tôi và gia đình nghĩ các cháu sẽ trở thành những người hữu ích cho mai sau.

Với một hai trang giấy không thể nói hết những điều mình cần nói. Cho nên, tất cả những điều tôi tâm sự cùng Bà và quí Hội là những sự thật của lòng mình. Và mong muốn sau cùng của tôi và gia đình là được sự giúp đỡ hữu hiệu của Bà và tổ chức thiện nguyện do Bà làm chủ tịch đến với các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Hoa Kỳ xem xét chấp thuận theo đơn xin của chúng tôi.

Chúng tôi được biết thêm là Bà và tổ chức Hội đã giúp đỡ có hiệu quả rất nhiều gia đình là cựu Sĩ quan của chế độ cũ tại Việt Nam. Về phía ở quê nhà, gia đình tôi luôn được sự chăm sóc, động viên của những người thân, người bạn của chồng tôi trước là Sĩ quan từ các trại cải tạo được thả về. Trong số đó có anh Nguyễn Khắc Long nguyên là Sĩ quan Hải quân VNCH đã giúp chúng tôi biết tổ chức của Bà để nhờ quan tâm giúp đỡ. Do đó gia đình chúng tôi rất an tâm và vui mừng.

Tin tưởng và hy vọng vào những kết quả đã đạt được. Kính mong Bà và quí Hội cứu xét giúp đỡ gia đình chúng tôi đến giai đoạn cuối cùng.

Cho phép tôi thay mặt gia đình xin bày tỏ sự kính trọng lòng biết ơn chân thành nhất của gia đình chúng tôi đến cá nhân Bà và quí Hội.

Kính đơn.

Saigon, ngày 16 tháng 2 năm 1989.

KNguyệt

Nguyễn Thị Kim Nguyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: [redacted]

Họ tên: LÊ QUANG CHỈNH

Sinh ngày: 14-6-1958

Nguyên quán: Phú Mậu, Hương Phú, Bình Trị Thiên

Nơi thường trú: 91/30, Phan Đình Phùng, Huế, B.T. Thiên

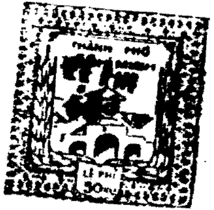

190 /SY

11 02 89

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

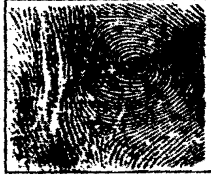

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm cách 4cm trên, sau đầu lông mày phải

Ngày 01 tháng 6 năm 1978

KT.GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Lê Chiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số [redacted]

Họ tên NGUYỄN THỊ KIỀU THANH

Sinh ngày 15-01-1955

Nguyên quán 83/2, Phan Đình Phùng, Huế, B.T.Thiên

Nơi thường trú 83/2, Phan Đình Phùng, Huế, B.T.Thiên

SAO ... 190...

11 - 02 năm ...89

NGUYỄN VĂN ...

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo

Ngón trỏ	Dấu lăn tay	
NGÓN TRỎ TRÁI		**DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH** Sẹo chấm cách 1,5cm trên, trước cánh mũi phải.
NGÓN TRỎ PHẢI		Ngày 30 tháng 5 năm 197[illegible] KT GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY [illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN

Quận (Huyện) 10

Phường (Xã) 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Kính gởi: Công an Phường 11 Quận 10
Thành phố Hồ Chí Minh

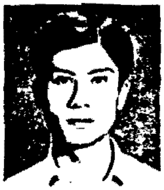

ĐƠN XÁC NHẬN

TẠM TRÚ DÀI HẠN

Tôi ký tên dưới đây là Lê quang Chính

sanh ngày 14 tháng 6 năm 1958 tại Tiên nộn, phú vang, T.Thiên

căn cước (hay giấy học tập) số 190028120

cấp ngày 21-6-1978 tại Huế, B.T.Thiên

nghề nghiệp Làm thuê

hiện ngụ tại số 338/9 Bis đường Điện biên phủ

thuộc Tổ dân phố 1 Phường 11 Quận 10

Trân trọng đệ đơn này kính trình Công an phường xác nhận hiện nay tôi đang tạm trú dài hạn tại địa chỉ trên theo vợ con để tiện dụng trong việc hành chánh.

Xác nhận
Lê quang Chính thuộc diện cư ngụ không hợp lệ (CT 240)
ngày 17/2/89

Xác nhận Lê quang Chính sinh 1958 HGĐ có tạm trú cùng vợ con số 338/9 bis Đ.B.phủ

Ngày 17-2-1989
SĐP
Dương Minh Nguyên

SAO Y BẢN CHÁNH

Ngày 17 tháng 02 năm 1989

TM. UBND. PHƯỜNG 7 Q.3

Ủy viên THƯ KÝ

Chứng thực chữ ký
Nguyễn Phương Lan

Chân thành cảm tạ Công an phường 11

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 2 năm 1989

ký tên

Chinh

Lê quang Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN Xã, Phường Vĩnh Lợi Huyện, Quận Thành phố Huế Tỉnh, Thành phố Bình Trị Thiên	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	Mẫu số HT12/P3 QĐ số Ngày Số 75 Quyển số 5

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
Họ và tên	Lê Quang Chính	Nguyễn thị Kiều Thanh
Bí danh	Không	Không
Sinh ngày tháng năm hay tuổi	14-06-1958 21	15-01-1955 24
Dân tộc	Kinh	~~Kinh~~
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Nhân viên	Giáo viên
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	81/30 Phan Đình Phùng Phường Vĩnh Lợi Thành phố Huế	83/12 Phan Đình Phùng Phường Vĩnh Lợi Thành phố Huế
Số giấy chứng minh nhân dân: hoặc hộ chiếu	190028120	190027853

Đăng ký ngày 10 tháng 08 năm 19 9

Người chồng ký	Người vợ ký	TM. U.B.N.D. Phường Vĩnh Lợi Huế
Chinh Lê quang Chính	Thanh Nguyễn thị Kiều Thanh	ỦY VIÊN THƯ KÝ Lê [illegible]

SAO Y BẢN [illegible]

Con số [illegible] 190

TP.HCM, ngày 11 tháng 02 năm 1989

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN [illegible] Q.10

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 PA 03 K
1	Nguyễn thị Kiều [illegible]	Chủ hộ	Nữ	1955	190027853		20.3.87		Quí Tiến
2	Lê Quang Thục Quyên	Con	Nữ	1980			20.3.87		[illegible]
3	Lê Quang Hải Âu	Con	nam	1983			20.3.87		
04	Lê Quang Thanh Mai	con	nữ	25.12.87			6.1.87	cắt 4 mới sanh	[illegible]

190

11 02 79

LỆ PHÍ 50

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm .... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ...... năm .... Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm .... Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm .... Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: ....691025....CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Thị Kiều Thanh

Ấp, ngõ, số nhà : 338/9 bis

Thị trấn, đường phố : Điện Biên Phủ

Xã, phường : 14 [illegible] ... - 27

Quận : Nhì

Ngày 20 *tháng* 03 *năm* 1987

Trưởng công an : P.10

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHÓ ... (?)

NGUYỄN ... LÂM

Sổ NK 3 ....

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn: 11

Thị xã, quận: 10

Thành phố, tỉnh: Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P8

GIẤY KHAI SINH

Số 306

Quyển số 01

Họ và tên	Lê Quang Thanh Mai	Nam, nữ: Nữ	
Sinh ngày tháng, năm	(25-12-1987) Ngày hai mươi lăm, tháng mười hai, Năm một chín tám bảy		
Nơi sinh	Bệnh viện Hùng Vương		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê Quang Chính 1958	Nguyễn Thị Kiều Thanh 1955	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	buôn bán tạm trú 338/9 bis Điện Biên Phủ P.11/Q.10	nội trợ 338/9 bis Điện Biên Phủ P.11/Q.10	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Mẹ khai		

SAO Y [illegible] 1993

(Căn cứ lại bản [illegible])

TP Hồ Chí Minh 11 [illegible] 02 năm 1993

TM/ UBND [illegible] P.11 Q.10

Đăng ký ngày 29 tháng 12 năm 1987

TM.UBND Phường 11/Q.10 Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ, tên, chức vụ)

PHÓ CHỦ TỊCH

Tạ Văn Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Phường Vĩnh Lợi
Huyện
Tỉnh, Thành phố Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Mẫu HT2 PS

Số 562
quyển số 04

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	LÊ QUANG HẢI ÂU	Nam, Nữ: Nam
Sinh ngày tháng năm	05. 09. 1983. (ngày 5 tháng chín năm một ngàn chín trăm tám mươi ba)	
Nơi sinh	Hộ sinh Khu vực 3.	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ và tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	Lê quang Chính 1955	Ng thị Kiều Thanh 1955
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Lao động	Ở nhà 13/2 Phan đình Phùng
Họ và tên, tuổi Nơi ĐKNK thường trú số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn thị Kiều Thanh 1955 13/2 Phan đình Phùng, Huế. SCMND 190027853	

Đăng ký ngày 8 tháng 11 năm 1983
TM. UBND Vĩnh Lợi
(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Người đứng khai
(Họ và tên)
Thanh
Nguyễn thị Kiều Thanh

Quang Anh

SAO Y BẢN CHÁNH số 190/SY

(Côn... ...).

... 11 ... 02 ... 89

TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN ...

NG...

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn: Phường Vĩnh Lợi

Thị xã, quận: Thành Phố Huế

Thành phố, Tỉnh: Bình Trị Thiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 260

Quyển số 3

Họ và tên	Lê Quang Thục Quỳnh		Nam, nữ: Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày Mười Sáu; Tháng Năm, Năm một nghìn chín trăm tám Mươi: 16-05-1980		
Nơi sinh	Bảo sanh Khu Vực II		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Lê quang Chính 1958	Ngô thị Kiều Thanh 1955	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt - Nam	Kinh Việt - Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Công nhân 91/30 Phan Đình Phùng	Giáo Viên 91/30 Phan Đình Phùng	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Số 190/ST Lê quang Chính 1958 91/30 Phan Đình Phùng		

SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 21 tháng 5 năm 1980

TM/UBND Phường Vĩnh Lợi ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyễn thị Chuyên

Số hiệu 82

KHAI SANH

Tên, họ ấu nhi: LE - QUANG - CHINH

Phái: Nam

Sanh: Muoi bốn, thang sau, nam một ngàn chin tram nam muoi tam (14 - 6 - 1958)
(Ngày, tháng, năm)

Tại: Tiên-Nôn Phu-Mâu Phu-Vang Thua-Thiên.

Cha: LE - QUANG - TUYEN
(tên, họ)

Tuổi: Ba muoi lam tuổi (35t)

Nghề: Quân-Nhân Quân-Dôi Việt-Nam C.H

Cư-trú tại: Tiên-Nôn Phu-Mâu Phu-Vang Thua-Thiên

Mẹ: NGUYEN THI-KIM-NGUYET
(Tên, họ)

Tuổi: Ba muoi sau tuổi (36t)

Nghề: Nôi-Tro

Cư-trú tại: Tiên-Nôn Phu-Mâu ,Quân Phu-Vang T.Thiên

Vợ: CHINH
(Chánh hay thứ)

Người khai: NGUYEN-THI-KIM-NGUYET
(Họ, tên)

Tuổi: Ba muoi sau tuổi (36t)

Nghề: Nôi tro

Cư-trú tại: Tiên-Nôn Phu-Mâu Quân-Phu-Vang Thua-Thiên

Ngày khai: Hai muoi, thang sau, nam một ngàn chin tram nam muoi tam (20-6-1958)

Người chứng thứ nhứt: Hô -Van-Vy
(tên họ)

Tuổi: Nam muoi bay tuổi (57t)

Nghề: Làm ruộng

Cư-trú tại: Tiên-Nôn Phu-Mâu Q.Phu-Vang Thua-Thiên

Người chứng thứ nhì: LE - QUANG - NGUYEN
(tên, họ)

Tuổi: Ba muoi một tuổi (31t)

Nghề: Làm ruộng

Cư-trú tại: Tiên-Nôn Phu-Mâu Q.phu-Vang Thua-Thiên

Lập tại xã Phu-Mâu, ngày 20 - 6 - 1958

Người khai, NGUYEN THI-KIM-NGUYET

Hộ-lại,

Nhân-chứng, HO -- VAN -- VY

LE - QUANG - NGUYEN

Lê văn Chương

CHUNG-NHẬN SAO Y BẢN CHÁNH ... ngày ... 1956

BỘ TƯ PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP
TRUNG PHẦN

VIỆT-NAM CONG-HOA

Chứng-Thư Thế-Vì khai sinh

TÒA Sơ-thẩm Huế
SỐ 4518 của NGUYỄN-THỊ-KIỀU-THANH
Ngay 17-7-1967

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy ngày mười bảy tháng Bảy hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-ĐÌNH-HOÈ Chánh-án Tòa Sơ-thẩm Huế ngồi tại Văn-phòng có Ông TRẦN-KIẾ...AI Lục sự giúp việc :

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

Ô NGUYỄN THỊ-THỤ (người đứng xin), 40 tuổi, nghề nghiệp Buôn bán trú tại Phường Phú-Nhuận, Huế căn cước số 21944? cấp tại Huế ngày 1962

và các nhân chứng của đương sự là :

1o) Ô Trần-văn-Bé, 43 tuổi, nghề nghiệp Làm thuê trú tại Phú-Nhuận, Huế căn-cước số 213098 cấp tại Huế ngày 1962

2o) Ô Trương-văn-Sĩ, 39 tuổi, nghề nghiệp Làm thuê trú tại Phú-Nhuận, Huế căn cước số 201365 cấp tại Huế ngày 1962

3o) Ô NGUYỄN-LỰNG, 34 tuổi, nghề nghiệp Thợ nề trú tại Phú-Nhuận, Huế căn-cước số 219266 cấp tại Huế ngày 1962

Sau khi đã nghe đọc các điều lệ hiện hành về tội man khai hộ tịch đối với người đứng xin, về tội ngụy chứng đối với các nhân chứng, những người sau này đã tuyên thệ và xác nhận lời khai của người đứng xin rằng NGUYỄN-THỊ-KIỀU-THANH (con) Trai (trai hay gái)

Quốc-tịch Việt-Nam
sinh ngày Mười lăm (15) tháng Giêng (01)
năm Một ngàn chín trăm năm mươi lăm (1955)
tại làng PHƯỜNG PHÚ-NHUẬN, HUẾ
và con của Ô, NGUYỄN-LỰNG (c)
và bà NGUYỄN-THỊ-THỤ vợ (chánh hay thứ) Chánh

Người đứng xin khai thêm rằng hiện không thể xin sao lục, khai sinh của NGUYỄN-THỊ-KIỀU-THANH được vì lẽ sổ bộ tịch nơi sinh phần sửa y Thất lạc vì chiến tranh

Bởi vậy chúng tôi căn cứ theo lời khai trên và chiếu các điều [illegible] H. V. HỘ LUẬT, lập chứng thư thế vì khai-sinh này cấp cho đương sự để tùy nghi xử dụng.

Những nhân chứng và người đứng xin có ký tên với chúng tôi [illegible] Lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự, Chánh-án,

TRAN KIEM [illegible] NGUYEN [illegible] HUE

Nhân chứng, Người đứng xin,

TRAN VAN BE NGUYEN THI THU

TRUONG VAN SI

NGUYEN LONG

SAO Y BẢN CHÍNH số 190 [illegible]

Trước bạ tại Huế

Ngày 20 tháng 7 năm 197[illegible]

11 02 [illegible]

Quyển 3 tờ 36 số [illegible]

Thâu: Sáu chục đồng

CHỦ SỰ

LÊ PHƯỚC [illegible]

(Ký tên và đóng dấu)

Lệ phí mười đồn Sao Y

LỆ PHÍ 50xu

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THANH-LỤC-SỰ

Bộ nội vụ
Công an tỉnh B.T.T

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên bản thu giữ tang vật

Năm 1983 tháng 04 ngày 08 vào hồi 8 giờ 30 tại phòng an ninh điều tra xét hỏi công an tỉnh Bình trị thiên, chúng tôi gồm có:
Ông: Nguyễn thanh Ngô trưởng phòng ANĐTXH
": Nguyễn Đức Đạc cán bộ thụ lý vụ án
": Võ Hải Chung cán bộ bảo quản tang vật
tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật vụ án tuyên truyền phản cách mạng do chị Nguyễn thị kiều Thanh con dâu của anh Lê quang Tuyến mang đến nạp tại cơ quan. Sau khi cho anh Tuyến xem lại xác định đúng chiếc Radio này là của gia đình anh mà anh Lê quang Tuyến đã dùng để nghe đài BBC, đài ngoại quốc để cung cấp cho Trần hữu Luyện. Xét thấy đây là tang vật của vụ án, chúng tôi quyết định thu giữ để [illegible] hồ sơ tang vật vụ án.
Tang vật thu giữ gồm 1 Radio hiệu FOSHIBA đã cũ. mặt số bằng mi ca đã bị vỡ. có 2 trục điều chỉnh 2 bên. cần ăn ten bị gãy rời ra ngoài. vỏ bằng da màu nâu. có 1 dây mang màu nâu, không có tai nghe ngoài, không có pin (theo anh Tuyến trình bày đã biến chế để nghe bằng điện). Máy móc bên trong không kiểm tra. Khi cắm điện vào có nghe được.

Biên bản kết thúc hồi 9 giờ 30 cùng ngày và lập thành 2 bản. Chúng tôi đã đọc lại biên bản cho hội đồng nghe có sự xác nhận của anh Lê Quang Tuyến và con dâu Nguyễn Thị Kiều Thanh

Người nạp

Thanh

Nguyễn Thị Kiều Thanh

Thủ trưởng đơn vị

Bị can

Lê Quang Tuyến

Cán bộ bảo quản tang vật

Lê Mai Chung

Cán bộ lập biên bản

Đức Dục

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

GIẤY XÁC NHẬN CẢI TÁNG

Kính gởi: Ban Giám Thị Trại Cải tạo Bình Điền
Thừa. BTT.

Hôm nay là ngày 04 tháng 6 năm 1988, tôi tên là Lê quang Chỉnh, sanh năm 1958, là con trai của trại viên Lê quang Truyền, nguyên Thiếu tá chế độ cũ. Sanh ngày 01.11.1923, tại Thừa Thiên. Cải tạo tại Trại CT. Bình Điền về tội Tuyên truyền phản cách mạng - án phạt 05 năm - Chết ngày 30.11.1984 vì bệnh nhồi máu cơ tim.

Nay chúng tôi được BGThị và địa phương cho phép cải táng cha của tôi đưa về quê chôn cất. Chúng tôi đã tổ chức cải táng vào lúc 10g00 ngày 04.6.1988 -

Vậy xin BGThị Trại xác nhận để tiện đưa về quê quán chôn cất. Thành thật biết ơn.

Kính đơn.
Bình Điền ngày 04.6.1988
Ký tên.

[signature]

Lê quang Chỉnh

Việc Trình bày trên là đúng

Biết tin 4/6/88
TM Đội [illegible] CA PA

[stamp] [signature]

U.B.N.D.TINH.B.T.T
CTY LIEN HIEP XUAT KHAU
****
So: 6 TC/HgT

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
— Doc-lap- Tu do- Hanh phuc —
****
Hue, ngay 01 thang 9 nam 1980

GIAM DOC CONG TY LIEN HIEP XUAT KHAU TINH BTT
****

- Can cu quyet dinh so 2.203QD/UB ngay 14-5-79 va quyet dinh so 639QD/UB ngay 17-5-79 cua UBND Tinh BTT quy dinh nhiem vu quyen han va phan cong phan cap cong tac to chuc can bo .

- Can cu nghi dinh so 24-CP ngay 13-3-63 cua Hoi dong chinh phu ban hanh dieu le tuyen dung va cho thoi viec đối voi CBCNV Nha Nuoc .

- Can cu thong tu so 88/TTg ngay 1-10-64 cua Thu Tuong Chinh Phu quy dinh che do cho thoi viec doi voi cong nhan vien chuc .

- Can cu thong tu 07-LD-TT ngay 2-4-77 cua Bo Lao dong huong dan viec tuyen dung va cho thoi viec doi voi cong nhan vien chuc Nha Nuoc o cac Tinh Thanh Pho phia nam .

- Xet de nghi cua ong Giam doc xi nghiep det Tham len xuat khau va don xin thoi viec .

QUYET - DINH
****

DIEU I : - Nay dong y cho ong , ba . Lê Quang Thịnh . . . .
Vào công tác tháng 4/77 . Là công nhân dệt . . . .
cua xi nghiep det tham len xuat khau thuoc CTY Lien Hiep Xuat Khau Tinh BTT duoc thoi viec ke tu ngay ..... thang ..... nam 1......

DIEU 2 : - Ong , ba . Lê Quang Thịnh . . . Vi hoan canh cua gia dinh co don xin thoi viec de de duoc huong [illegible] thang luong chinh va cac khoan phu cap khac (neu co) cap tien tau xe , tien an duong tu co quan ve den dia phuong , cac tieu chuan nhu luong thuc thuc pham duoc huong nhu thong tu 88/TTg cua Thu Tuong Chinh Phu quy dinh .

DIEU 3 : - Xi Nghiep det Tham Len có trach nhiem thanh toan day du cac che do noi tren va cac giay to can thiet de ong , ba ... Thịnh . . . . . tien som tro ve dia phuong tham gia san xuat va cong tac .

CTY LIEN HIEP XUAT KHAU TINH BTT
GIAM DOC

[signature, stamp]

Lê Q. Chân

UBND THÀNH PHỐ HUẾ

Số : ___ QĐ/UB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 01 tháng 12 năm 1982

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ HUẾ

V/v thi hành kỷ luật đối với Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh

- Căn cứ lệnh 51-LCT ngày 01-11-1962 công bố luật tổ chức HĐND và UBHC các cấp của Chủ tịch nước;
- ~~Căn cứ quyết định phân cấp của UBND Tỉnh số 635 ngày 12/5/79 về việc~~ thi hành kỷ luật.
- Xét mức độ sai lầm của Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh, giáo viên mẫu giáo
- Theo đề nghị của ông Trưởng phòng giáo dục và ông Trưởng phòng Tổ chức

QUYẾT - ĐỊNH

Điều 1.- Nay thi hành kỷ luật bằng hình thức Xoá tên trong danh sách
Đối với Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh trường ___ . . .
. . . .
Kể từ ngày . . bỏ việc . . . .
Vì : Đã vi phạm kỷ luật lao động, tự ý bỏ dài ngày (5-1982) không có lý do, làm ảnh hưởng chung đến công tác của nhà trường . . . .
. . . .
. . . .

Điều 2.- Các ông Chánh văn phòng UBND thành phố Huế, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng . . . Giáo dục . . . . . .
các ban phòng có liên quan và ông Bà Kiều Thanh . .
căn cứ quyết định thi hành ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
CHỦ TỊCH

Nguyễn ___

WP 0012

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHA HƯU BỔNG và CẤP DƯỠNG

Số : 002617 /CCB/HBTT

CLQ [X] — BPQ [ ]

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

— Chiếu SLU số 056 TT/SLU ngày 26-12-72 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân hiện dịch.
— Chiếu SL 486 TT.SL ngày 26-5-73 và các văn kiện quy định quy-chế quân-nhân ĐP
— Chiếu hồ sơ xin Hưu Bổng số [illegible]/73/[illegible]
— Chiếu

NGHỊ - ĐỊNH

Điều 1. Ông, (Bà) LE QUANG TUYEN
Ngày và nơi sanh 01.[illegible].1923 TAI THUA THIEN
Địa chỉ [illegible] PHAN DINH PHUNG , HUE .
Căn cước số 02296723 cấp tại HUE 25.10.69
[illegible] của
Cấp [illegible] [illegible]/TA số quân [illegible]/200.[illegible]
Đã [illegible] [illegible] ngày [illegible]

Tên thân nhân được phép cấp	Ngày sanh	Được hưởng đến	CƯỚC CHÚ
[illegible]	1922	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible].6.58	31.7.75	
[illegible] KHAI	07.9.60	[illegible].9.7[illegible]	
[illegible] THI KIM NGA	22.7.67	3[illegible].7.[illegible]	

Được hưởng một khoản Hưu-Bổng thiệt-thọ (b) [illegible] kể từ ngày 01.10.73 như sau :

VỚI PHẦN CHIẾT TÍNH QUÂN VỤ VỀ :

	Năm	Tháng	Ngày	CƯỚC CHÚ
I. ĐIỀU KIỆN LẬP QUYỀN :				
— Tiền quân vụ				
— Quân vụ QL.VNCH	19	9	15	
— Công vụ Dân chính				
CỘNG (x)	19	9	15	
II. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:	14	7	3	
— Khoảng gia tăng đặc biệt (y)				
CỘNG CHUNG : x + y	34	4	18	

TÍNH THÀNH NIÊN KIM THANH TOÁN LÀ : 34 NK 5

TA/SĨ TRƯỚC .

VỚI CÁC GIÁ BIỂU HƯU-BỔNG ÁP. DỤNG :

Thời gian thay đổi giá biểu		số thân nhân được hưởng	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt	
			bằng số	bằng chữ
T01.10.73	đến [illegible].5.74	VBO	7[illegible].[illegible]	
T01.6.74	đến [illegible]	[illegible]	90.693,[illegible]	CHIN MUOI NGAN SAU TRAM CHIN MUOI BA DONG CHIN
Từ	đến			
Từ	đến			

VỚI CÁC CHI TIẾT VỀ PHẦN CHIẾT TÍNH GIÁ BIỂU CHÓT GHI TRÊN

Hưu-Bổng được thanh toán với LCB a) 36.277 niên kim 34 5 số con VBO

A. Hưu-Bổng với cổng thức $\frac{LCB \times 2 \times NK}{100}$ (áp dụng giá biểu sau cùng)	B. Được trả tại Ty Ngân. Khố tỉnh HUE (d)
— Hưu-Bổng 7[illegible] $ TCN	Trả kỳ nhứt (phiếu số 1) Thời gian 01.10.73 — đến [illegible].9.74
— Phụ cấp vợ 6.600, $ TCN	Số tiền [illegible] $
— Phụ cấp con 9.000, $ TCN	Khấu trừ [illegible] 1[illegible].7[illegible] $
— Bồi khoản gạo (c) $ TCN	Còn được lãnh (e) 1[illegible].[illegible] $
CỘNG : 9[illegible] $ TCN	[illegible]
	Trả các kỳ kế tiếp (Phiếu số 2 trở đi) (giá biểu TCN ghi bên)

— [illegible] I [illegible] : [illegible] [illegible] VA [illegible] BO HD SO 23263 [illegible] VA [illegible] NGAY 01.10.73 . [illegible] LANH SO TIEN [illegible] [illegible] GIA [illegible], GIA [illegible] VA BOI KHOAN GAO TU 01.10.73 [illegible] 30.9.74 ./.

Điều 2 : Tổng Thơ-Ký, Giám Đốc Nha Hưu-Bổng và Cấp dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị - định này.

a) Giải ngũ. Mệnh một. có quy trách không quy trách công vụ
b) Thâm niên, Tỷ lệ, Hỗn hợp, Chuyển quyền. Giám hộ cô nhi, Sai biệt, Đặc [illegible]
c) Do Cơ-quan Ngân-Khố trực tiếp [illegible]
d) Trường hợp có truy trừ ghi dưới [illegible] tiền lãnh trội theo CTHC định khấu
e) Số tiền truy lãnh viết bằng chữ

SAIGON, ngày 5 Th.1. 1975
TUQ. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH,

[stamp: VIỆT-NAM ... BỘ CỰU CHIẾN BINH ... CỘNG-HÒA]

[signature]

Đ.T. DƯƠNG-ĐÌNH-HÒA
Phụ Tá Kế-Hoạch

a) LON HANG THANG.

NĂM	1 Tháng 1	1 Tháng 4	1 Tháng 7	1 Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT — Ký tên,

Họ và tên ______________________

Ngày ______________________

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D

và SỔ HƯU BỔNG ______ Hưu-bổng [illegible] 0026 II ngày [illegible] 6.I.75

Người nhận	Người giao
Họ và tên LÊ-QUANG-TUYẾN	Họ và tên Trương [illegible]
Căn cước số 02296723	Chức vụ [illegible]
Cấp ngày 25.5?.62 HUẾ	HUẾ ngày 15.01.1975
Ký tên hoặc điểm chỉ,	*Ấn ký,*
	BỬU-VẬT

BỐ CÁO QUAN TRỌNG CHO HƯU QUÂN

Sắc Luật 053 TT/SLU ngày 25-1-72 qui định sự kiêm hưởng Hưu-Bổng.

Điều 244 : Quân-nhân có Hưu-Bổng hoặc lương Bài-dịch nếu được thu dụng vào các Công sở, các Xí nghiệp quốc doanh hay các Công ty hợp doanh, các cơ-quan công lập tự trị, được kiêm hưởng Hưu-Bổng hoặc lương Bài-dịch, ngoại trừ các phụ khoản, tăng khoản hoặc bồi khoản gạo với lương bổng của chức vụ mới.

Điều 245 : Trong thời kỳ có ban hành tình trạng chiến-tranh, hoặc trường hợp động viên, quân nhân hưu-trí hoặc Bài-dịch được gọi tái ngũ sẽ hưởng lương bổng theo cấp bậc, Hưu-bổng hoặc Bài-dịch sẽ phải đình chỉ cho đến khi giải ngũ.

Điều 247 : Quả phụ, Cô nhi, không được quyền kiêm hưởng nhiều Hưu-bổng chuyển quyền đều nguồn gốc khác nhau, quân-chính hay Địa-phương.

Điều 248 : Có thể kiêm hưởng cấp dưỡng Phế binh hay cấp dưỡng Quả phụ với một Hưu-bổng tính theo thâm niên Công vụ. Trường hợp này, giá biểu bên nào lợi hơn được thanh toán theo cấp bậc, bên còn lại được thanh toán theo giá biểu Binh nhì.

Điều 249 : Không được kiêm hưởng cho công [illegible] nhiều phụ khoản về lương, về tiền công hay Hưu-bổng.

TÍNH CÁCH CỦA HƯU-BỔNG

Điều 250 : Hưu-bổng có tính cách Hưu-dưỡng, vì vậy bất khả di nhượng. Tuy nhiên người được hưởng Hưu bổng có quyền ủy nhiệm việc lãnh tiền cho người hôn phối hoặc con cái, cha mẹ, anh chị em ruột.

Hưu-bổng có tính cách bất khả sai áp, trừ trường hợp bị kết khiếm đối với Chánh phủ.

Điều 251 : Sẽ mất hẳn quyền hưu bổng, quân nhân nào đã bị xử phạt về các tội phí tán hay đã lạm tiêu tiền công, biển thủ công quỹ, nhận hối lộ hay hối mại quyền thế. Biện pháp ấy cũng áp dụng đối với những quân nhân đã có Hưu-bổng, mà sau có mới khám phá ra những hành vi bất hảo kể trên, khiến cho họ có thể bị sa thải, nếu còn tại ngũ.

LINH TINH

Điều 255 : Hưu-bổng có thể xét lại bất cứ lúc nào nếu có sự sai lầm hay thiếu sót.

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN Chương trình O.D.P WL 0012

NGÀY: 16. 02. 1989

A. LÝ LỊCH CĂN BẢN:

1. HỌ, TÊN: NGUYỄN THỊ KIM. NGUYỆT
2. HỌ, TÊN KHÁC: KHÔNG
3. NGÀY, NƠI SINH: 27. 05. 1922, LÀNG GIANG. ĐÔNG, QUẬN PHÚ. VANG,
4. ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ: TỈNH THỪA THIÊN.
5. ĐỊA CHỈ THƯ TỪ: SỐ 202 LÔ 2 CƯ XÁ THANH. ĐA, PHƯỜNG 27, QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT. NAM
6. NGHỀ. NGHIỆP: NỘI. TRỢ

B. THÂN NHÂN CÙNG ĐI VỚI TÔI:

01. | LÊ. QUANG. NHẬT | 07.09.1960, TIÊN NỘN, PHÚ VANG, T. THIÊN | NAM | ĐỘC THÂN | CON RUỘT

C. HỌ HÀNG Ở HOA KỲ VÀ CÁC NƯỚC KHÁC: KHÔNG CÓ.

D. DANH SÁCH TOÀN THỂ GIA. ĐÌNH.

1. CHA: NGUYỄN. VĂN. HUỲNH (CHẾT)
2. MẸ: NGUYỄN. THỊ. NHƠN (CHẾT)
3. CHỒNG. LÊ. QUANG. TUYẾN (CHẾT TRONG TRẠI CẢI TẠO)
4. CON CÁI:
   (1). LÊ QUANG. VĨNH (CHẾT TRONG BIẾN CỐ MẬU THÂN 1968 TẠI HUẾ).
   (2). LÊ QUANG. ANH (SỐNG) SỐ 202 LÔ 2 CƯ XÁ THANH ĐA. TP. HỒ CHÍ MINH
   (3). LÊ QUANG. HỒNG (CHẾT DO TAI NẠN XE CỘ NĂM 1971 TẠI HUẾ).
   (4). LÊ THỊ KIM. NGỌC (SỐNG) SỐ 202 LÔ 2 CƯ XÁ THANH. ĐA. TP HỒ CHÍ MINH
   (5). LÊ QUANG. CHÍNH (SỐNG) SỐ 338/9 BIS ĐIỆN BIÊN PHỦ, T.P HỒ CHÍ MINH
   (6). LÊ QUANG. NHẬT (SỐNG) SỐ 202 LÔ 2 CƯ XÁ THANH. ĐA. T.P HỒ CHÍ MINH
   (7). LÊ THỊ KIM. NGA (CHẾT TRONG LÚC ĐI TẢN NĂM 1975 TẠI ĐÀ NẴNG
5. ANH CHỊ EM:
   (1). NGUYỄN THỊ KIM. NHUNG, CHỊ RUỘT, (CHẾT).

E. BẠN HOẶC CHỒNG ĐÃ CÓ LÀM VIỆC CHO CÔNG SỞ CỦA CHÍNH PHỦ MỸ HOẶC HÃNG MỸ: KHÔNG

F. BẠN HOẶC CHỒNG ĐÃ CÔNG VỤ VỚI CHÍNH PHỦ VIỆT. NAM CỘNG. HÒA:

1. HỌ, TÊN NGƯỜI THAM GIA: LÊ. QUANG. TUYẾN - SỐ QUÂN: 43/200653.
2. NGÀY, THÁNG, NĂM: TỪ THÁNG 09. 1953 ĐẾN THÁNG 09. 1973.
3. CẤP BẬC CUỐI CÙNG: THIẾU. TÁ.
4. BỘ/SỞ/ĐƠN VỊ/BINH. CHỦNG: TIỂU KHU THỪA THIÊN, QUÂN KHU I
5. HỌ, TÊN SĨ QUAN CHỈ. HUY: ĐẠI TÁ TÔN THẤT KHIÊN, TIỂU KHU TRƯỞNG
6. LÝ DO RA ĐI, GIÁN ĐOẠN CÔNG VỤ: KHÔNG
7. HỌ TÊN CỐ VẤN MỸ: KHÔNG RÕ (ĐƯƠNG SỰ ĐÃ CHẾT TRONG TRẠI).
8. CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN HOA KỲ TẠI VIỆT. NAM: KHÔNG RÕ NHƯ TRÊN
9. GIẤY BẰNG KHEN HOẶC CHỨNG THƯ DO HOA KỲ CẤP: ĐƯỢC BỘ QUỐC PHÒNG HOA KỲ KHEN THƯỞNG LỤC QUÂN HUÂN CHƯƠNG HOA KỲ NĂM 1971 (GIẤY QUYẾT ĐỊNH CÙNG HUÂN CHƯƠNG ĐÃ MẤT SAU 30. 04. 1975)

G. BẠN HOẶC CHỒNG ĐÃ HUẤN LUYỆN NGOẠI. QUỐC: LÊ. QUANG. TUYẾN.

1. HỌ, TÊN NGƯỜI ĐƯỢC HUẤN LUYỆN:
2. TRƯỜNG VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ TRƯỜNG: CỤC TÂM LÝ CHIẾN, TỔNG CỤC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ TẠI ĐÀI. BẮC, ĐÀI. LOAN, TRUNG HOA QUỐC. GIA.
3. NGÀY, THÁNG, NĂM: THỜI GIAN 03 THÁNG VÀO ĐẦU NĂM 1970.
4. MÔ TẢ NGÀNH HỌC: TÂM LÝ CHIẾN Ở CÁC TRUNG TÂM CẢI. HUẤN
5. AI ĐÀI THỌ CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN: CỤC TÂM LÝ CHIẾN TỔNG CỤC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ VÀ NHA CẢI HUẤN BỘ NỘI. VỤ V.N.C.H - TẤT CẢ CÁC GIẤY TỜ LIÊN QUAN ĐẾN CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN ĐÃ THẤT LẠC SAU 30. 04. 1975).

H. BẠN HOẶC CHỒNG ĐÃ HỌC TẬP CẢI. TẠO: LÊ. QUANG. TUYẾN.

1. HỌ, TÊN NGƯỜI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO:
2. TỔNG CỘNG THỜI GIAN HỌC TẬP CẢI TẠO: (05) NĂM NĂM (TỪ NĂM 1982).
3. VẪN CÒN HỌC TẬP CẢI TẠO: ĐÃ CHẾT VÀO NGÀY 30. 11. 1984 TẠI TRẠI CẢI TẠO BÌNH. ĐIỀN (B.C 24) HUẾ.

I. CƯỚC CHÚ PHỤ TRƯỚC:

1. NGHỊ ĐỊNH CẤP DƯỠNG HƯU BỔNG LÊ. QUANG. TUYẾN.
2. THẺ CĂN CƯỚC VÀ GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN LÊ QUANG TUYẾN. THẺ CĂN CƯỚC VÀ GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN [illegible] GỌI LÊ QUANG. TUYẾN
3. GIẤY BÁO CỦA CÔNG AN TỈNH BÌNH. TRỊ THIÊN GỌI LÊ QUANG TUYẾN.
4. GIẤY BÁO BỊ CÁO HẦU TÒA CỦA BỊ CAN LÊ QUANG. TUYẾN.
5. GIẤY XÁC NHẬN CẢI TÁNG CỦA TÙ NHÂN LÊ QUANG. TUYẾN.
6. BIÊN BẢN THU GIỮ TANG VẬT LIÊN QUAN ĐẾN VỤ ÁN CỦA BỊ CAN.
7. CHỨNG THƯ THẾ VÌ GIÁ THÚ CỦA LÊ QUANG TUYẾN VÀ NG. THỊ KIM. NGUYỆT
8. CHỨNG MINH NHÂN DÂN CỦA NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT.
9. THƯ GỞI BÀ HỘI TRƯỞNG KHÚC. MINH. THƠ.
10. HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ CỦA NGUYỄN THỊ KIM. NGUYỆT
11. CHỨNG NHẬN HÔN PHỐI CỦA LÊ QUANG TUYẾN VÀ NG. THỊ KIM. NGUYỆT
12. KHAI SANH CỦA LÊ. QUANG. NHẬT.
13. GIẤY RA TRẠI CẢI TẠO CỦA LÊ QUANG. NHẬT.
14. ĐƠN CỚ MẤT CHỨNG MINH NHÂN DÂN CỦA LÊ QUANG. NHẬT.
15. ĐƠN XÁC NHẬN TẠM TRÚ DÀI HẠN THEO MẸ CỦA LÊ QUANG. NHẬT
16. ẢNH 4x6 CỦA LÊ QUANG TUYẾN, NG. THỊ KIM. NGUYỆT, LÊ QUANG. NHẬT

KÝ TÊN

NGÀY 16 THÁNG 2 NĂM 1989

Nguyệt

Nguyễn Thị Kim Nguyệt

LÊ QUANG CHỈNH
(Con trai Tù nhân cải tạo đã chết)

NGUYỄN THỊ KIỀU THANH
(con dâu Tù nhân cải tạo đã chết)

LÊ QUANG THỤC QUỲNH
(cháu nội)

LÊ QUANG HẢI ÂU
(cháu nội)

LÊ QUANG THANH-MAI
(cháu nội)

Lê quang. Chỉnh
(con trai tù nhân cải tạo đã chết)

Nguyễn thị Kiều Thanh
(con dâu tù nhân cải tạo đã chết)

Lê quang Thục Quỳnh
(cháu nội)

Lê quang Hải Âu
(cháu nội)

Lê quang Thanh-Mai
(cháu nội)

Thành phố Hồ Chí Minh Ngày 06-07-1989.

Kính gởi: Bà Khúc Minh Thơ.
(Chủ tịch Hội Phụ Nữ Việt Nam giúp đỡ tù binh chính trị V.N.)

Trích yếu: Kính chuyển Hồ Sơ xin định cư trong vòng nhân đạo sang Mỹ. (chương trình O.D.P.)

Trân trọng kính gởi đến Bà.
Gia đình chúng tôi gồm có 3 người.
1º) Trần văn Nhân 1929.
2º) Lý Mười 1951. (vợ)
3º) Trần Thị Phấn 1967. (con)
Chỗ trú số 245 Lê Đại Hành F.7 Q.11 (Thành phố H.C.M.)
Chúng tôi có gởi Tổng Cục Bưu Điện V.N (toàn bộ Hồ Sơ) ngày 11-10-1988 (R.712); tới hôm nay không có tin tức gì; sợ thất lạc, không biết Bà có nhận được hay không.

Mong Bà có nhận được toàn bộ Hồ Sơ của chúng em, tin cho gia đình chúng em mừng an tâm, Hồ Sơ phần khởi (xin Hồi báo trường lại), chúng em có danh sách được nhập cảnh sang đất Mỹ (theo chương trình O.D.P.)

Ở tại V.N, chúng em đã có làm toàn bộ Hồ Sơ xin xuất cảnh sang Mỹ, tại địa phương chúng em thường trú.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, hồi báo của Bà, gia đình chúng em, thành kính biết ơn nồng nhiệt sự giúp đỡ chân thành của Bà.

Kính chào Bà.

FROM: Trần - Văn - Nhân
Th/s Lê Thị Hạnh
(Th/p Hồ - chí - Minh)
Việt-Nam

TP. HO CHI MINH
5.7
70250

VIET-NAM
$VN 3830đ
BUU CHINH

JUL 2 4 1989

MÁY BAY
PAR AVION

H5

Kính gởi

TO: KHÚC - MINH - THO
PO BOX 5435
Arlington
VA. 22205 - 0635
(USA.)

PAR AVION VIA AIR MAIL

TP.HỒ CHÍ MINH, ngày 28 tháng 10 năm 1989

Kính Gởi : Bà KHÚC MINH THƠ
Chủ Tịch Hội Gia Đình Tù nhân
Chính Trị Việt Nam.

Trích Yếu : Bổ túc hồ sơ xin định cư tại Hoa Kỳ của
Gia đình Tù nhân Cải tạo chết trong Trại.

Tôi tên là : NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT
sanh ngày 27 tháng 5 năm 1922 tại Thừa Thiên.

Nghề nghiệp : Nội trợ

Hiện ngụ tại 202 Lô 2 Cư xá Thanh Đa, Phường 27 Quận Bình Thạnh TP.Hồ Chí Minh,

Là vợ goá của Tù nhân cải tạo LÊ QUANG TUYẾN WP.00127

Nay tôi lập hồ sơ xin bổ túc xin định cư tại Hoa Kỳ theo Chương trình nhân đạo. Và thỉnh cầu Bà và Quý Hội quan tâm giúp đở để được cơ quan có thẩm quyền sớm cứu xét theo nguyện vọng.

Về phần mình ở quê nhà , tôi cùng gia đình chưa lập hồ sơ xin xuất cảnh được với lý do :

1) Chồng tôi đã chết trong Trại Cải tạo mà hiện nay hầu hết những người đã có Giấy ra Trại còn sống mới lập hồ sơ với Chính Phủ Việt Nam.

2) Tôi và Gia đình chưa có sự chấp thuận chính thức trên giấy tờ của Chính Phủ Hoa Kỳ thông qua sự bảo trợ của Hội do Bà làm Chủ Tịch.

Qua Đơn này tôi thiết tha mong Bà vàquý Hội hiểu hoàn cảnh và nguyện vọng của chúng tôi hiện nay để có thể vận động một cách nhanh chóng và có hiệu quả đối với trường hợp của tôi và giađình.

Tin tưởng vào những kết quả đã đạt được và những nổ lực sắp tới. Cho phép tôi thay mặt gia đình bày tỏ sự kính trọng, lòng biết ơn và những lời chúc tốt đẹp nhất đến cá nhân bà Chủ Tịch. Và, qua Bà, đến Quý Vị thành viên của Hội những tình cảm quí mến nhất.

Rất mong nhận được thư phúc đáp của Bà trong một thời gian sớm nhất.

Trân trọng kính chào Bà.

/(ính Đơn,

KKNguyệt

NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT
202 Lô 2 Cư xá Thanh Đa, P.27
Q. Bình Thạnh,TP.Hồ Chí Minh
VIỆT - NAM

W.P 0012

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # ____________

Date:
Ngày: 28.10.1989

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gởi số câu hỏi này tới:

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name / Họ, tên: NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT — Sex / Phái: NỮ

2. Other Names / Họ, tên khác:

3. Date/Place of Birth / Ngày/Nơi Sinh: 27.05.1922, Lang Giang Đông Quận Phú vang, Tỉnh Thừa Thiên - V.N

4. Residence Address / Địa-chỉ thường-trú: số 202 Lô 2 cư xá Thanh Đa, F.27 Quận Bình Thạnh, TP. Hồ chí Minh

5. Mailing Address / Địa-chỉ thơ-từ: số 202 Lô 2 cư xá Thanh đa, F.27 Q. Bình Thạnh. TP. Hồ chí Minh

6. Current Occupation / Nghề-nghiệp hiện tại: Nội trợ

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

	Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1.	LÊ QUANG NHẬT	07.9.1960	Thừa Thiên	Nam	Độc thân	Con
2.						
3.						
4.						
5.						
6.						
7.						
8.						
9.						
10.						
11.						
12						

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

	Of Myself/của tôi	Of My Spouse/của vợ/chồng
1. Closest Relative In the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ		
a. Name Họ, Tên :		
b. Relationship Liên-hệ gia-đình :		
c. Address Địa-chỉ :		
D. Date of Relatives Arrival in the U.S. Ngày bà con đến Mỹ :		
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác		
a. Name Họ, tên :		
b. Relationship Liên-hệ gia-đình :		
c. Address Địa-chỉ :		

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father Cha : NGUYỄN VĂN HUYNH (chết)
2. Mother Mẹ : NGUYỄN THỊ NHON (chết)
3. Spouse Vợ/Chồng: : LÊ-QUANG-TUYẾN (chết)
4. Former Spouse (if any) Vợ/Chồng trước (nếu có): Không
5. Children Con cái:
   (1) LÊ-QUANG-VINH (chết)
   (2) LÊ-QUANG-ANH (sống)
   (3) LÊ THỊ KIM NGỌC (sống)
   (4) LÊ QUANG-HỒNG (chết)
   (5) LÊ QUANG-CHÍNH (sống)
   (6) LÊ QUANG-NHẬT (sống)
   (7) LÊ THỊ KIM-NGA (chết)
   (8) /
   (9)
6. Siblings Anh chị em:
   (1) NGUYỄN-THỊ KIM-NHUNG Chị ruột (c)
   (2) /
   (3)
   (4)
   (5)
   (6)
   (7)
   (8)
   (9)

E. **Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ**

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : ____________________

Position title
Chức-vụ : ____________________

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : ____________________

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ ____________ Tới ____________

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: ____________________

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : ____________________

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : ____________________

Position title
Chức-vụ : ____________________

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : ____________________

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ ____________ Tới ____________

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: ____________________

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : ____________________

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : ____________________

Position title
Chức-vụ : ____________________

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : ____________________

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ ____________ Tới ____________

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: ____________________

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : ____________________

F. **Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam**

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: LÊ - QUANG - TUYẾN

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 09. 1953 Tới 09. 1973

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Thiếu tá Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 43/200.653

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/Sở/Đơn-Vị Binh-Chủng : Tiểu khu Thừa Thiên - QKI.

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Đại tá Tôn thất Khiên.

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc : ______________________

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ : ______________________

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam : ______________________

9. U.S. Awards or Certificates • Bảo quốc huân chương Đệ V Đẳng V.N (1971)
Name of award: Date received:
Phần-thưởng hoặc giấy khen: • Lục quân HC Hoa Kỳ Ngày nhận: (1972).

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes___No___.)
(CHÚ-Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có.
Đương sự có không? Có _____ Không _________.) Đã thất lạc sau 30.4.1975.

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: LÊ QUANG TUYẾN.

2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : Tổng cục CTChTrị Đài Loan - THQGia

3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ: 1970 Tới: ______________

4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : ______________________

5. Who paid for training? :
Ai đài-thọ chương-trình huấn-luyện? : Chính phủ Việt Nam Cộng hòa

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ___ No ___.)
(Chú-Ý: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có này không? Có___ Không ___)

H. Re-education of You or Your Spouse/Ban hoac vo/chong da hoc-tap cai-tao

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : LÊ QUANG TUYẾN.

2. Time in Reeducation: From: To:
Thời gian học-tập Từ: __________ Tới: __________

3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có ______________ Không Đã chết trong Trại CTạo ngày 30/11/1984.

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

____

____

____

____

____

Signature Date
Ký tên : K Nguyệt Ngày: 28/10/89.

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

ODP-B
6/84

W.P 0012

Nguyễn thị Kim Nguyệt
27.05.1922

Lê quang Nhật
07.9.1960

WP 0012

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Tỉnh BTT

Số 6 HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY BÁO BỊ CÁO
(Đến phiên tòa)

BẢN CHÍNH
HOÀN LẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN Tỉnh BTT

Báo cho Ông Lê Quang Tuyến

Ở tại Trại giam Thừa phủ – Huế

Đúng 6 giờ 30 ngày 10 tháng 6 năm 1983 (tức là ngày ___ tháng ___ âm lịch) phải có mặt tại phiên tòa sơ thẩm (hoặc phúc thẩm), của Tòa án nhân dân Tỉnh BTT

Địa điểm: Chi cục thống kê – BTT (Số 2 [illegible] Hàm Nghi)

Để xét xử sơ thẩm về hình sự

Khi đến phiên tòa, bị cáo cần đem theo giấy này và mọi giấy tờ, tài liệu cần thiết.

Nếu bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, bị cáo có thể bị dẫn giải tới phiên tòa, hoặc bị xét xử vắng mặt.

Chú ý: ngày 10/6/1983.

Ngày 12 tháng 5 năm 1983
TM Chánh án
TP

W.P 0012-1

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ CỰU CHIẾN BINH
NHA HƯU BỔNG và CẤP DƯỠNG

Số 002617 /CCB/HBTT

CLQ [illegible] ĐPQ

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

- Chiếu SLU số 058 TT/SLU ngày 26-12-72 về ấn văn kiện quy định quy-chế quân-nhân hiện dịch.
- Chiếu SL 486 TT.SL ngày 26-5-73 về [illegible] quy định quy-chế quân-nhân ĐP [illegible]/73/[illegible]
- Chiếu hồ sơ xin Hưu Bổng số
- Chiếu

NGHỊ - ĐỊNH

Điều 1. Ông, (Bà) LE QUANG TUYEN
Ngày và nơi sanh 01.[illegible].1923 TAI THUA THIEN
Địa chỉ [illegible] PHAN DINH PHUNG, HUE.
Căn cước số 02296/723 cấp tại HUE 25.10.69
[illegible] của
Cấp [illegible] [illegible]/[illegible] số quân [illegible]/[illegible]
Đã [illegible] [illegible] ngày 30.9.73

Tên người nhận được [illegible] cấp	Ngày sanh	Được hưởng đến	CƯỚC CHÚ
[illegible]	1922	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible].6.[illegible]	[illegible].7.73	
[illegible]	[illegible].9.60	[illegible].9.7[illegible]	
[illegible]	[illegible].7.[illegible]	[illegible].7.[illegible]	

Được hưởng một khoảng Hưu-Bổng thiệt-thọ (b) [illegible] kể từ ngày 01.10.73 như sau :

VỚI PHẦN CHIẾT TÍNH QUÂN VỤ VỀ :

	Năm	Tháng	Ngày	CƯỚC CHÚ
I. ĐIỀU KIỆN LẬP QUYỀN :				
– Tiền quân vụ				
– Quân vụ QL.VNCH	[illegible]	9	15	
– Công vụ Dân chính				
CỘNG (x)	[illegible]	9	15	
II. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN:	[illegible]	7	3	
– Khoảng gia tăng đặc biệt (y)				
CỘNG CHUNG : x + y	34	4	18	

TÍNH THÀNH NIÊN KIM THANH TOÁN LÀ : 34 NK 5

TL/SỐ THUỐC.

VỚI CÁC GIÁ BIỂU HƯU-BỔNG ÁP DỤNG.

Thời gian thay đổi giá biểu	Số thân nhân được hưởng	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt bằng số	Giá biểu hàng Tam cá nguyệt bằng chữ
Từ 01.10.73 đến 31.5.74	[illegible]	75.[illegible]	
Từ [illegible].6.74 đến [illegible]	[illegible]	90.[illegible]	CHIN MUOI NGAN [illegible] TRAM CHIN MUOI BA DONG CHAN
Từ đến			
Từ đến			

VỚI CÁC CHI TIẾT VỀ PHẦN CHIẾT TÍNH GIÁ BIỂU CHÓT GHI TRÊN

Hưu-Bổng được thanh toán với LCB [illegible] niên kim [illegible] số con [illegible]

A. Hưu-Bổng với công thức LCB x 2 x NK / 100 (áp dụng giá biểu sau cùng)

- Hưu-Bổng 75.[illegible] $ TCN
- Phụ cấp vợ [illegible] $ TCN
- Phụ cấp con 9.000 $ TCN
- Bồi khoản gạo (c) $ TCN

CỘNG : 90.[illegible] $ TCN

B. Được trả tiền tại Ty Ngân Khố tỉnh (d) HUE

Trả kỳ nhứt (phiếu số 1)
Thời gian 01.10.73 đến 30.9.74
Số tiền [illegible] $
Khấu trừ [illegible] $
Còn được lãnh (e) [illegible]
[illegible]
Trả các kỳ kế tiếp (Phiếu số 2 trở đi) (giá biểu TCN ghi bên)

– [illegible] : [illegible] THAY THE [illegible] VA [illegible] DO [illegible] SO 23263 [illegible] CAP [illegible] VA [illegible] NGAY 01.10.73. TRUY LANH SO TIEN [illegible] TRONG [illegible] GIA TANG [illegible], GIA [illegible] LCB VA BOI KHOAN [illegible] TU 01.10.73 DEN 30.9.74./.

Điều 2 : Tổng Thơ-Ký, Giám Đốc Nha Hưu-Bổng và Cấp dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị-định này.

SAIGON, ngày 5 Th.1. 1975
TUQ. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH,
O.S. DƯƠNG-ĐÌNH-HÒA
Chủ Sự Kế-Hoạch

a) Giải ngũ, Mệnh một, có quy trách không quy trách công vụ.
b) Thâm niên, Tỷ lệ, Hỗn hợp, Chuyển quyền Giám hộ cô nhi, Sai biệt, Đặc [illegible]
c) Do Cơ-quan Ngân-Khố trực tiếp trả.
d) Trường hợp có truy trừ ghi lưu ý khấu trừ tiền lãnh trội theo CTHC đính kèm.
e) Số tiền truy lãnh viết bằng chữ.

a) LON [illegible] THANG.

NĂM	1 Tháng 1	1 [illegible]	1 Tháng 7	1 Tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT Ký tên,

Họ và tên

Ngày [illegible]

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU D

SỐ HƯU BỔNG [illegible] ... 1002617 ngày 6.I.75

Người nhận	Người giao
Họ và tên LÊ-QUANG-TUYỀN	Họ và tên [illegible] Trương [illegible]
Căn cước số 02296723	Chức vụ [illegible] Bình Huế
Cấp ngày 25.00.69 HUẾ	HUẾ ngày 15.01.1975
Ký tên hoặc điểm chỉ	Ấn ký

BỬU-VẬT

BỐ CÁO QUAN TRỌNG CHO HƯU QUÂN

Sắc Luật 053 TT/SLU ngày [illegible] quy định sự kiêm hưởng Hưu-Bổng.

Điều 244 : Quân-nhân có Hưu-Bổng hoặc lương Bải-dịch nếu được thu dụng vào các Công sở, các Xí nghiệp quốc doanh hay các Công ty hợp doanh, các cơ-quan công lập tự trị, được kiêm hưởng Hưu-Bổng hoặc lương Bải-dịch, ngoại trừ các phụ khoản, tăng khoản hoặc bồi khoản gạo với lương bổng của chức vụ mới.

Điều 246 : Trong thời kỳ có ban hành tình trạng chiến-tranh, hoặc trường hợp động viên, quân-nhân hưu-trí hoặc Bải-dịch được gọi tái ngũ sẽ hưởng lương bổng theo cấp bậc, Hưu-bổng hoặc Bải-dịch sẽ phải đình chỉ cho đến khi giải ngũ.

Điều 247 : Quả phụ, Cô nhi, không được quyền kiêm hưởng nhiều Hưu-bổng chuyển quyền dầu nguồn gốc khác nhau, quân-chính hay Dân-chính.

Điều 248 : Có thể kiêm hưởng cấp dưỡng Phế binh hay cấp dưỡng Quả phụ với một Hưu-bổng tính theo thâm niên Công vụ. Trường hợp này, giá biểu bên nào lợi hơn được thanh toán theo cấp bậc, bên còn lại được thanh toán theo giá biểu Binh nhì.

Điều 249 : Không được kiêm hưởng cho [illegible] nhiều phụ khoản về lương, về tiền công hay Hưu-bổng.

TÍNH CÁCH CỦA HƯU - BỔNG

Điều 250 : Hưu-bổng có tính cách Hưu-dưỡng, vì vậy bất khả di nhượng. Tuy nhiên người được hưởng Hưu-bổng có quyền ủy nhiệm việc lãnh tiền cho người hôn phối hoặc con cái, cha mẹ, anh chị em ruột.

Hưu-bổng có tính cách bất khả sai áp, trừ trường hợp bị kết khiếm đối với Chánh phủ.

Điều 251 : Sẽ mất hẳn quyền hưu bổng, quân nhân nào đã bị xử phạt về các tội phi tang hay đã lạm tiêu tiền công, biển thủ công quỹ, nhận hối lộ hay hối mại quyền thế. Biện pháp ấy cũng áp dụng đối với những quân nhân đã có Hưu-bổng, mà sau đó mới khám phá ra những hành vi bất hảo kể trên, khiến cho họ có thể bị sa thải, nếu còn tại ngũ.

LINH TINH

Điều 255 : Hưu-bổng có thể xét lại bất cứ lúc nào nếu có sự sai lầm hay thiếu sót.

***

WP 0012

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

GIẤY XÁC NHẬN CẢI TÁNG

Kính gởi: Ban Giám Thị Trại Cải tạo Bình Điền Huế. BTT.

Hôm nay là ngày 04 tháng 6 năm 1988, tôi tên là Lê quang Chỉnh, sanh năm 1958, là con trai của trại viên Lê quang Truyền, nguyên Thiếu tá chế độ cũ tại Thừa Thiên. Sanh ngày 01. 4. 1923, đi về tội Truyền Truyền phản cách mạng - án phạt 05 năm. Cải tạo tại trại CT. Bình Điền. Chết ngày 30. 11. 1984 vì bệnh nhồi máu cơ tim.

Nay chúng tôi được BGThị và địa phương cho phép cải táng cha của tôi đưa về quê chôn cất. Chúng tôi đã tổ chức cải táng vào lúc 10g00 ngày 04. 6. 1988 -

Vậy xin BGThị Trại xác nhận để tiện đưa về quê quán chôn cất. Thành thật biết ơn.-

Kính đơn
Bình Điền, ngày 04. 6. 1988
Ký tên
Lê Chinh
Lê quang Chỉnh

Việc trình bày trên là đúng

Bình Điền 4/6/88
TM Ban ... CHT PA
[signature, stamp: CÔNG AN ... TRẠI CẢI TẠO BÌNH ĐIỀN]

WP 0012

BỘ NỘI VỤ

Trại ... miền

Số 1605 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTC, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 02 ... ngày ... tháng 6 năm 1983

của ... Giám đốc công an tỉnh B-T-T

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh ... Lê Quang Nhật

Họ, tên thường gọi: ... Lê quang nhật

Họ, tên bí danh ...

Sinh ngày ... tháng ... năm 1960

Nơi sinh ... Hương phú

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt ...

91/30 Phan đình Phùng - Huế

Can tội ... Trốn ra nước ngoài

Bị bắt ngày ... 26-6-1980 ... Án phạt T-T-C-T

Theo quyết định, án văn số 677 ngày 17 tháng 12 năm 80 của

Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh B-T-T

Đã bị tăng án ... lần, cộng thành ... năm

Đã được giảm án ... lần, cộng thành ... tháng

Nay về cư trú tại ... 91/30 Phan đình Phùng - Huế.

Nhận xét quá trình cải tạo

... an tâm tư tưởng lao động bình thường

chấp hành nội quy khá, sản phẩm tham gia các mặt khác

đều xếp loại trung bình.

Khi về trình diện ngay chính quyền địa phương.

Ngày 29 tháng 6 năm 1983

Dấu tay ngón trỏ phải	Họ tên, chữ ký người được cấp giấy	Giám thị
Của ... Danh bản ... Lập tại ...		Trung tá: Trần văn Truyền

BTT/232/20.050/30 6-77 - PP

WP 0012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 100028091

Họ tên NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT

Sinh ngày 27-5-1922

Nguyên quán Phú Lương Hương Phú, B.T.Thiên

Nơi thường trú 91/30, Phan Đình phùng, Huế, B.T.Thiên

Số KCC /VPUB

CHỨNG [illegible] BẢN CHÁNH

Xuất trình [illegible]

Ngày 27 tháng 10 năm [illegible]

UBND PHƯỜNG [illegible] BÌNH THẠNH

Đinh Thị Thanh

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 0,5cm dưới, sau đuôi mắt phải

Ngày 31 tháng 5 năm 1978

KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

W.P 0012

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm .... **Ký tên, đóng dấu**	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ...... năm .... **Ký tên, đóng dấu**
Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày .... tháng ..... năm .... **Ký tên, đóng dấu**	Chứng nhận đã chuyển đến ở : .... Từ ngày ..... tháng ..... năm .... **Ký tên, đóng dấu**

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 742701 CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn thị Sông Hương

Ấp, ngõ, số nhà : 202 - lô 2

Thị trấn, đường phố : Thanh Đa

Xã, phường : 27

Huyện, quận : Bình Thạnh

Ngày 10 *tháng* 3 *năm* 1982

Trưởng công an : quận

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 : ....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	Hồ sơ NK cũ (1-2)
1	~~Nguyễn thị Song Hường~~	~~chủ hộ~~	~~nữ~~	~~1950~~	~~020030448~~	~~Thư ký Cty Điện lực~~	~~15-10-77~~	đi đăng ký đi xuất 24/11	[illegible]
2	~~Nguyễn Sử Hoàng Phúc~~	~~con~~	~~nam~~	~~1972~~			15-10-77	" xuất 24/11	
3	~~Lê Quang Truyền~~	Cậu	nam	1923			08-8-83	chết 30.11.1984	
4	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	mẹ	nữ	1922			08 8 83		
							08 8 83		
5	Lê Thị Kim Ngọc		nữ	1954	022577512		08 8 83		
6	Nguyễn Thị Mỹ		nữ	1952	022577511		08 8 83		
7	~~Nguyễn Thị Kiều Chanh~~		~~nữ~~	~~1955~~			~~08 8 83~~	chuyển đi Q.10 12/03/87	Công an (3-4-5-6-7-8-9) GV
8	Lê Quang Thiện		nam	1974			08 8 83		
9	~~Lê Quang Thụy Quỳnh~~		~~nam~~	~~1980~~			~~08 8 83~~	chuyển đi Q.10 12/03/87	
10								chuyển đi [illegible] 12/03/87	[illegible] (11)
11	Lê Quang Thiều Duy	cháu	nữ	24 10 83		mới sinh	24 11 83		[illegible] (12)
12	Lê Quang Thiều Quỳnh	cháu	nữ	29/05/85		mới sinh	12/06/85		[illegible] (13)
13	Võ Quang Quốc Anh	con chị Ngọc	nam	22.11.1987			09.12.1987		

Số 100 /VPUB

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÁNH

Xuất trình tại UBND Phường 27

Ngày 2 tháng 10 năm 1989

UBND PHƯỜNG 27 Q. BÌNH THẠNH

Chanh

Đinh Thị Chanh

W.P 0012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc

II-) ĐƠN XIN XÁC NHẬN TẠM TRÚ THEO MẸ

Kính gửi : BAN CÔNG AN PHƯỜNG 27-QUẬN BÌNH THẠNH – TP.HỒ CHÍ MINH
CÔNG AN KHU VỰC LÔ II

Tôi tên : LÊ QUANG NHẬT, Bí danh : Không

Sanh ngày 07 tháng 09 năm 1960 tại Tiên Nộn, Phú Mậu, Huế, Bình Trị Thiên.

Nghề nghiệp : Làm công cho tư nhân

Con ông : LÊ QUANG TUYẾN (chết)

và Bà : NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT, sinh năm 1922

Hiện thường trú tại số 202 Lô II Cư Xá Thanh Đa, Phường 27 Quận Bình Thạnh.

Nay xin Quí cấp xác nhận tôi hiện tạm trú dài hạn theo mẹ để làm ăn sinh sống tại địa chỉ trên để tiện việc về hành chánh.

Thành thật biết ơn.

Phường 27, ngày 06 tháng 12 năm 1988
Ký tên,

LÊ QUANG NHẬT

Xác nhận:
Đ/s có tạm trú dài hạn tại 202 lô II CXTĐ P27 BT
Ngày 3/12/1988
Tổ CA

Huỳnh Văn Thương

WP0012

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN CÓ MẤT GIẤY Chứng minh nhân dân.

Kính gởi: Ban chỉ huy Công An Phường Vĩnh Lợi. HUẾ.

Tôi tên là: Lê quang Nhật, bí danh: Không có.
sanh ngày: 07 tháng 9 năm 1960.
Nguyên quán: Thôn Tiên Nộn, xã Phú Mậu, Huế.
Trú quán cũ: Số 9/30 Phan đình Phùng, Vĩnh Lợi, Huế.
Nghề nghiệp: Học nghề giày da thuộc Tổ gia công giày Phú Hoà, thành phố Huế.

Kính trình Ban chỉ huy một việc như sau:
Nguyên ngày thứ bảy 02.8.1986 vào lúc 9g sáng, tôi được phân công đi nhận da tại Tổ gia công đưa về cơ sở sản xuất tại Phường Xuân Phú. Lúc qua đoạn đường Lê quý Đôn vì chở hàng nặng và sơ ý nên tôi đã đánh rơi một ví trong đó có 1 giấy CMND mang số: 200173146 do Công An Quảng Nam - Đà nẵng cấp và 56đ tiền ngân hàng cùng vài tấm hình của gia đình.

Nay tôi làm đơn xin kính trình Ban chỉ huy để được xác thực và ngăn chặn kẻ xấu lợi dụng giấy tờ của người khác làm điều phi pháp.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến Ban chỉ huy.

Kính trình.
Vĩnh Lợi, ngày 02 tháng 8 năm 86.
Người viết đơn.
[signature]
LÊ QUANG NHẬT.

Công an phường Vĩnh Lợi xác nhận
Anh Lê quang Nhật có đến
báo mất chứng minh nhân dân
ngày 3/8/86 tại công an phường.
Ngày 3/8/86
P. trưởng công an phường
[signature]
Đỗ văn Trâu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

W.P0012

Tỉnh, Thành phố Huế	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	Quyển số
Quận, Huyện	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc	Số
Xã, Phường Vinh Lợi	BẢN SAO	

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Nguyễn thị Kim Nguyệt
Sinh ngày 22 tuổi
Quê quán Giang Đông. Phú Vang. Thừa Thiên
Nơi đăng ký thường trú Giang Đông. Phú Vang. Thừa Thiên
Nghề nghiệp Nội trợ
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Họ và tên người chồng Lê quang Tuyến
Sinh ngày 21 tuổi
Quê quán Diên Nộn, Phú Vang, Thừa Thiên
Nơi đăng ký thường trú Diên Nộn, Phú Vang Thừa Thiên
Nghề nghiệp Quân nhân Q.Đ.V.N.C.H
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam
Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 27 tháng 8 năm 1944

14 6 59

Chữ ký người vợ **Chữ ký người chồng**

TM. UBND

Ủy viên ...

WP0012

ỦY BAN NHÂN DÂN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	TP/HT
Xã, phường Tnh Lợi	Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	Số
Huyện, Quận [illegible]		Quyển
Tỉnh, Thành phố 911		

GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm, sinh 27/05/1922

Nơi sinh Quang Đông - Phú Vang - Thừa Thiên.

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Nguyễn [illegible] Khen	Nguyễn Văn Huỳnh
Tuổi	38	40
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt nam
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng
Nơi thường trú	Quang Đông - Phú Vang - Thừa Thiên	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:

Nguyễn Văn Huỳnh - 40 tuổi - Quang đông - Phú Vang - Thừa Thiên.

Đăng ký ngày .... tháng .... năm 19 ....

Người đứng khai ký **T/m Ủy ban nhân dân**

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 3 năm 1959

T/m ỦY BAN NHÂN DÂN

([illegible], đóng dấu)

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Hữu Bôn

W.P0012

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Vĩnh Lợi
Huyện, Quận Huế
Tỉnh, Thành phố [illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số..........
Quyển..........

GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên Lê Quang [illegible] Nam hay nữ [illegible]

Ngày, tháng, năm, sinh 07/09/1960

Nơi sinh Tiên nộn - Phú Mậu - Phú Vang - Thừa Thiên.

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	Nguyễn thị Kim [illegible]	Lê quang Tuyên
Tuổi	38 tuổi	37 tuổi
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt nam
Nghề nghiệp	Nội trợ	Quân nhân
Nơi thường trú	Tiên Nộn — Phú Mậu — Phú Vang — Thừa Thiên.	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:

Lê quang Tuyên - 37 tuổi - Tiên nộn - Phú Mậu - Phú Vang - Thừa Thiên.

Đăng ký ngày..........tháng..........năm 19..........

Người đứng khai ký

T/m Ủy ban nhân dân

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 18 *tháng* 3 *năm* 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)
[illegible]N THƯ KÝ

[illegible]

Nguyễn Thị Kim Nguyệt
Số 202 Lô I cư xá Thanh Đa
Phường 27 – Quận Bình Thạnh
Thành Phố Hồ-Chí-Minh
VIỆT-NAM

Tù nhân viết

PAR AVION

15.6.88
70,000

VIET NAM
2427

JUN 30 1981

TO: Mrs. Khúc-Minh-Thơ.
PRESIDENT FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION.
P.O BOX 5435
ARLINGTON, V.A 22206-0635
U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

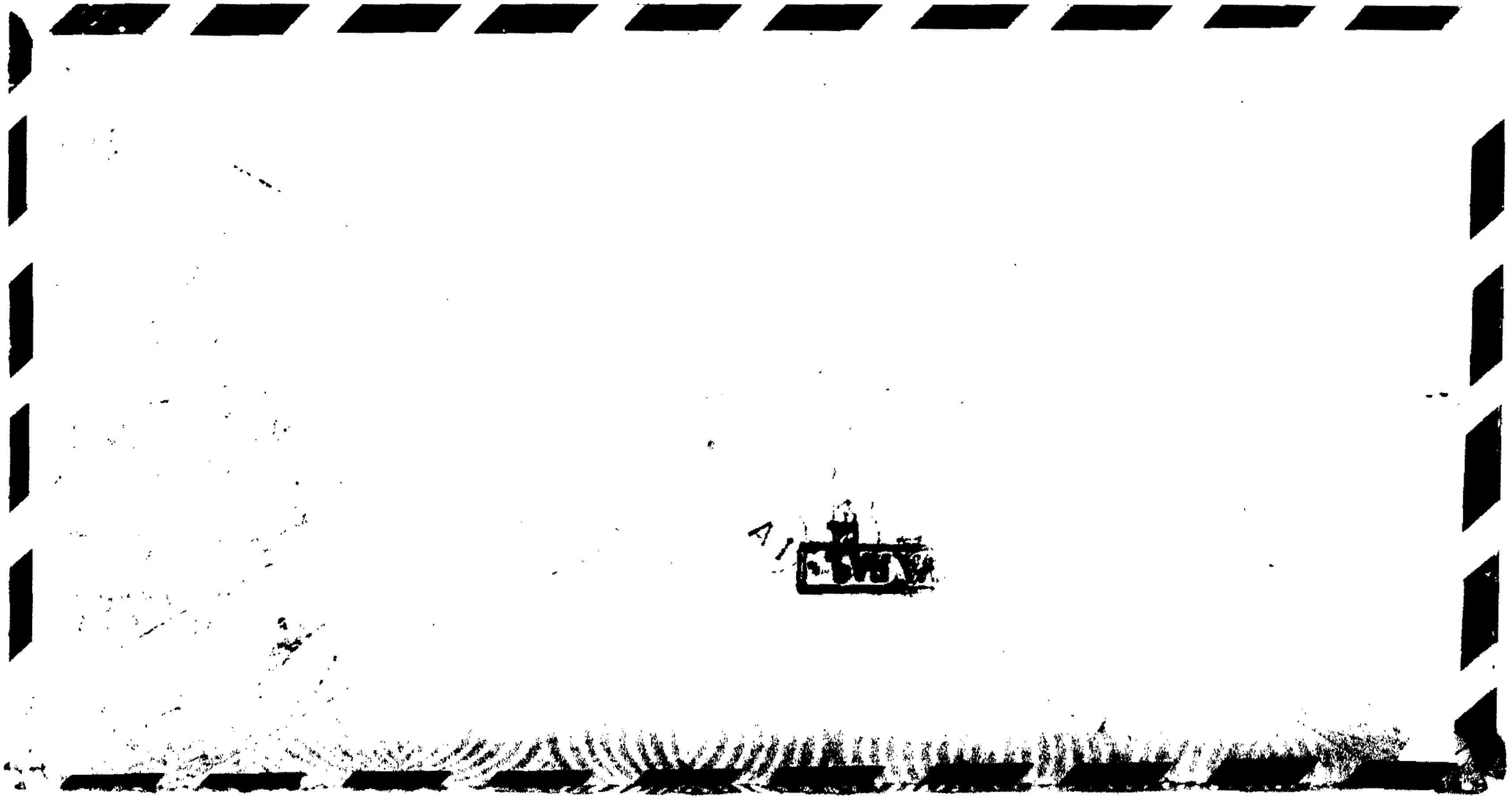

From: Nguyễn thị Kim Nguyệt
Số 202 Lô 2 cư xá Thanh Đa, F.27
Q. Bình Thạnh - TP Hồ Chí Minh
Việt Nam

VIỆT-NAM
8 3 1 4 0
Bưu-chính

R 460

To: MRS. Khúc minh Thơ
P.O BOX 5435
ARLINGTON, V.A 22205 - 0635
U.S.A

PAR AVION

65m - 30.140đ